

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 410/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 10 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: ... tháng ... năm 2025 tại:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (KienlongBank)

Trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trần Ngọc Minh

Điện thoại: (029) 7386 9950

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Fax: (029) 7387 7538

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIẾN LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.

Đợt 1 – Quý IV/2025 – Quý I/2026

Trái phiếu KLB7Y202501 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2025 - Quý I/2026 với tổng mệnh giá tối đa 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng) (“Trái Phiếu KLB7Y202501”).

Đợt 2 – Quý I/2026 – Quý II/2026

Trái phiếu KLB7Y202502 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý I/2026 - Quý II/2026 với tổng mệnh giá tối đa 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng) (“Trái Phiếu KLB7Y202502”).

Đợt 3 – Quý II/2026 – Quý III/2026

Trái phiếu KLB7Y202503 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý II/2026 - Quý III/2026 với tổng mệnh giá tối đa 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng) (“Trái Phiếu KLB7Y202503”).

Sau đây được gọi chung là “Các Trái Phiếu” và “Trái Phiếu” có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.

Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng/Trái Phiếu)

Tổng số lượng Các Trái Phiếu chào bán: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu

Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: 3.000.000.000.000 VND (bằng chữ: ba nghìn tỷ đồng)

Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm

Lãi suất: Lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,8 %/năm (một phẩy tám phần trăm một năm)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Kiểm toán BCTC năm 2023 và Soát xét BCTC giữa niên độ năm 2025

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: www.a-c.com.vn

6
CỔ
CỔ
ỨNG
SÀI
HÀ
VAM

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISc – Kiểm toán BCTC năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: www.aisc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành	18
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành	22
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	23
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	46
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành	48
7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	55
8. Hoạt động kinh doanh	56
9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên:	95
10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng	95
11. Chính sách chi trả cổ tức	130
12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	131
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành	131
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	132
15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	132

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	133
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	133
2. Tình hình tài chính	142
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành	147
4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm	150
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận	150
6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 (ba) năm tiếp theo	151
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	151
1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán	152
2. Định nghĩa.....	152
3. Tên Trái Phiếu.....	156
4. Loại Trái Phiếu	156
5. Mệnh giá	157
6. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán	157
7. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá.....	157
8. Kỳ hạn Trái Phiếu.....	157
9. Lãi Trái Phiếu	157
10. Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu.....	160
11. Giá chào bán	161
12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động	161
13. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu	161
14. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	164
15. Đại Lý Đăng Ký.....	165
16. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu	167
17. Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu.....	167

18.	Phương thức phân phối	169
19.	Đăng ký mua Trái Phiếu	169
20.	Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu	171
21.	Tài Khoản Phong Toà nhận tiền mua Trái Phiếu	174
22.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành	174
23.	Các loại thuế có liên quan	175
24.	Thông tin cam kết	176
25.	Các điều khoản khác	177
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	181
VIII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	181
IX.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	184
X.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	185
XII.	PHỤ LỤC	188

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

Ông Trần Ngọc Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hồng Minh

Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc

Bà Vũ Đặng Xuân Vinh

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (“Bản Cáo Bạch”) này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu số 02/2025/HH-TVTC.HS.SH5/KienlongBank ngày 16/09/2025 với Ngân hàng TMCP Kiên Long. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Kiên Long cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư (nếu có theo quy định của pháp luật) và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2024, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 7,09%, cho thấy sự tăng trưởng tích cực trong bối

cánh kinh tế thế giới còn nhiều biến động và khó khăn. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước. Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa năm 2024 đạt lần lượt 405,5 tỷ USD (tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước) và 380,8 tỷ USD (tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước). Về tình hình lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 3,63%, nằm trong mức lạm phát mục tiêu của Chính Phủ. Trong 9 tháng đầu năm 2025, tăng trưởng GDP và CPI của Việt Nam ước đạt lần lượt là 7,85% và 3,27%.

Trong năm 2025, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam cũng như kết quả hoạt động của KienlongBank bao gồm:

- *Các rủi ro khách quan:* (i) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng trên phạm vi toàn cầu; xung đột chính trị, quân sự tiếp tục kéo dài tại Nga - Ukraine và khu vực Trung Đông; và (ii) các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp...
- *Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế:* (i) rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do nền kinh tế Việt Nam hiện vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào GDP thấp và chậm được cải thiện; (ii) sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối, mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iii) chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

KienlongBank hoạt động trong ngành ngân hàng, là một ngành chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế, đồng thời cũng ảnh hưởng lớn tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng đợt chào bán và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế, hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như KienlongBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD;.... Sau khi Luật Các TCTD 2024 được ban hành và có hiệu lực, Chính phủ và NHNN đã ban hành một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện và dự kiến sẽ tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của TCTD. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có KienlongBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục được hoàn thiện, hứa hẹn những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Ngân hàng là ngành kinh doanh có điều kiện và chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước, các bộ, ngành hữu quan khác. Những thay đổi trọng yếu trong các chính sách quản lý của Nhà nước có thể làm cho hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của KienlongBank chịu ảnh hưởng.

Các ngân hàng tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định, kiểm soát bởi NHNN và hoạt động trong khuôn khổ các quy định pháp lý đặc thù của ngành. NHNN có thể thay đổi các quy định hiện hành, ban hành các quy định mới để kiểm soát bất kỳ hoạt động kinh doanh riêng biệt nào. Không có gì bảo đảm bằng các hướng dẫn được NHNN hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của KienlongBank.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro dẫn đến tổn thất tài sản của KienlongBank do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với KienlongBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai dịch họa hoặc dịch bệnh gây tác động tới toàn bộ nền kinh tế toàn cầu, hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh

hường đến khả năng thu hồi nợ vay của KienlongBank và đòi hỏi Ngân hàng phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc:

- Nhận dạng và quản lý các rủi ro tín dụng tại tất cả các hoạt động và sản phẩm tiềm ẩn rủi ro và đảm bảo rằng chỉ cung cấp các sản phẩm mới, hoạt động chính thức trên thị trường mới khi có đầy đủ quy định, quy trình liên quan đến sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới nhằm nhận dạng, đo lường, đánh giá, theo dõi và kiểm soát các rủi ro phát sinh trọng yếu.
- Xây dựng hệ thống tiêu chí cấp tín dụng nhằm đánh giá một cách toàn diện, kỹ lưỡng nhất về khách hàng, đối tác, mục đích và cấu trúc của khoản cấp tín dụng cũng như khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính với KienlongBank.
- Xây dựng hệ thống giới hạn cấp tín dụng ở cấp độ từng khách hàng, nhóm khách hàng/đối tác; cả nội bảng và ngoại bảng.
- Xây dựng, phát triển và sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ trong việc đánh giá mức độ tín nhiệm, mức độ rủi ro của khách hàng. Kết quả phân loại rủi ro phải được sử dụng để quyết định các điều khoản cấp tín dụng với khách hàng.
- Chính sách giá của khoản cấp tín dụng được xác định tương xứng với mức độ rủi ro, hạng tín nhiệm của khách hàng. Khách hàng có độ rủi ro cao hơn sẽ được áp dụng chính sách giá (lãi suất/phí) cao hơn.
- Áp dụng các biện pháp bảo đảm tín dụng theo nguyên tắc KienlongBank nhận tài sản bảo đảm trên cơ sở khách hàng được đánh giá có độ rủi ro càng cao thì các điều kiện về tài sản bảo đảm càng chặt chẽ.
- KienlongBank triển khai việc phê duyệt và vận hành tín dụng theo hướng tập trung trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm và chức năng giữa các bộ phận thẩm định, phê duyệt tín dụng, quản lý tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo phòng ngừa xung đột lợi ích; đồng thời nâng cao năng lực đo lường giám sát rủi ro đảm bảo sự tuân thủ và nhận diện kịp thời các loại rủi ro phát sinh và các phương án, biện pháp chủ động phòng ngừa, đối phó khi có rủi ro xảy ra. Các khoản cấp tín dụng được cấp phải đảm bảo nằm trong giới hạn rủi ro được xác định trước và phù hợp với định hướng tín dụng của KienlongBank. KienlongBank đảm bảo hoạt động cấp tín dụng phải được giám sát và các rủi ro tín dụng phải được kiểm soát theo giới hạn cho phép, các ngoại lệ/khác biệt về chính sách hoặc vi phạm về giới hạn phải được báo cáo kịp thời tới cấp có thẩm quyền.
- Thiết lập và duy trì hệ thống thông tin quản lý để nhận dạng, đo lường, đánh giá và theo dõi một cách kịp thời, chính xác, thường xuyên, toàn diện các trạng thái, mức độ rủi ro, tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của KienlongBank và đảm bảo HĐQT, BKS và Ban điều hành được báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin quan trọng về rủi ro không phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro, chiến lược kinh doanh của KienlongBank.

3.2 Rủi ro về thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: rủi ro lãi suất trên sổ kinh doanh; rủi ro ngoại hối; rủi ro giá cổ phiếu và rủi ro giá hàng hóa. Cụ thể:

- *Rủi ro lãi suất trên sổ kinh doanh* là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng dẫn đến khả năng KienlongBank phải đối mặt với sự suy giảm lợi nhuận hoặc các tổn thất liên quan đến tài sản do sự biến động của lãi suất.
- *Rủi ro ngoại hối* là rủi ro biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi Ngân hàng có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng. Biến động về tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị các tài sản và khoản nợ bằng ngoại tệ, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Ngân hàng, có thể dẫn tới suy giảm tài sản và lợi nhuận của ngân hàng. KienlongBank không kinh doanh vàng, do đó không có trạng thái vàng và không có rủi ro liên quan tới biến động giá vàng.
- *Rủi ro giá cổ phiếu* là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng.
- *Rủi ro giá hàng hóa* là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro này, KienlongBank đã ban hành các quy định nội bộ và thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của KienlongBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: hạn mức tổng trạng thái ngoại tệ âm/dương, hạn mức dừng lỗ theo ngày/năm, hạn mức giao dịch cho giao dịch viên, hạn mức rủi ro tập trung theo đối tác/loại tiền/sản phẩm, khối lượng giao dịch tối đa của một giao dịch, ... Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được KienlongBank áp dụng cho cả cấp độ toàn danh mục và cấp độ từng giao dịch nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của KienlongBank trong từng thời kỳ.

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thị trường theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng ngày, bám sát diễn biến thị trường. Khi các giá trị rủi ro thị trường chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro thị trường tại KienlongBank luôn đảm bảo:
 - + Cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức rủi ro thị trường.
 - + Cuối mỗi ngày giao dịch, KienlongBank đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường trên cơ sở trạng thái rủi ro thị trường thực tế (bao gồm cả các giao dịch phòng ngừa rủi ro thị trường) và điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường (nếu cần thiết).

- + Việc điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường phải được thông báo kịp thời cho giao dịch viên, đơn vị giao dịch và các cá nhân, bộ phận có liên quan để thực hiện giao dịch tự doanh, kiểm soát rủi ro thị trường cho ngày giao dịch tiếp theo.
- + Trên cơ sở kết quả đo lường và phân loại rủi ro, KienlongBank chủ động kiểm soát và điều chỉnh danh mục tài sản của mình nhằm đưa trạng thái rủi ro thị trường của KienlongBank về trạng thái mong muốn, phù hợp với hệ thống hạn mức và chiến lược quản lý rủi ro từng thời kỳ.

3.3 Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (“RRLSSNH”): là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số dư các khoản cấp tín dụng (tài sản có) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, so với tổng số dư các khoản huy động (tài sản nợ) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, còn gọi là chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất. Do vậy, nếu ngân hàng phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong khi không/chưa điều chỉnh lãi suất cho vay thì dẫn đến giảm thu nhập.

Để quản lý rủi ro này, KienlongBank đã ban hành quy chế, quy định quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng nhằm xây dựng cơ chế tổng thể để đảm bảo loại rủi ro này được nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát định kỳ một cách hiệu quả dựa trên hệ thống hạn mức và các ngưỡng cảnh báo chặt chẽ. Các biện pháp giảm thiểu khe hở tái định giá bao gồm: duy trì sự cân đối giữa tài sản tài chính nhạy cảm lãi suất và nợ phải trả tài chính nhạy cảm lãi suất; sử dụng chính sách lãi suất linh hoạt, thả nổi lãi suất phù hợp cho tài sản tài chính và nợ tài chính theo đúng quy định.

Mức độ rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và tình hình tuân thủ các chỉ số hạn mức rủi ro được phân tích, báo cáo cho Ban lãnh đạo ngân hàng định kỳ hàng tháng và được xem xét tại các cuộc họp Hội đồng rủi ro, Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO) nhằm kịp thời nhận diện xu hướng thay đổi cơ cấu chênh lệch kỳ định giá lại, mức độ tác động đến thu nhập/vốn chủ sở hữu và kịp thời có điều chỉnh để đảm bảo thực hiện được mục tiêu lợi nhuận của ngân hàng.

3.4 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động (“RRHD”) là rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của ngân hàng làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Tổ Chức Phát Hành. RRHD có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận); do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng, có sự lỗi/sự cố hệ thống; do quy định/quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót hoặc không hiệu quả, hoặc do yếu tố bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian v.v.). Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro hoạt động theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- Ban hành đầy đủ chính sách, quy định về công tác quản lý rủi ro hoạt động, KienlongBank đã thiết lập khung khẩu vị rủi ro, xây dựng quy trình thu thập và xử lý sự kiện rủi ro hoạt

động, hạn mức tổn thất tài chính và phí tài chính, xây dựng quy định duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, quản lý rủi ro hoạt động thuê ngoài... KienlongBank cũng thường xuyên tổ chức, thực hiện các chương trình đào tạo về rủi ro hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, văn hóa quản lý rủi ro hoạt động cho CBNV.

- KienlongBank đang triển khai áp dụng các công cụ đo lường rủi ro hoạt động như sau: (i) Sử dụng các phát hiện của Kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; (ii) thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài để xác định tổn thất nội bộ và của toàn hệ thống (iii) xây dựng, kiểm soát các chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu để theo dõi yếu tố tác động đến rủi ro hoạt động và xác định các hạn chế, tồn tại và tổn thất tiềm ẩn.
- Ngoài ra, KienlongBank đang có kế hoạch từng bước triển khai thêm một số công cụ đo lường rủi ro hoạt động như: (i) tự đánh giá hiệu quả và kiểm soát rủi ro hoạt động (RCSA). (ii) phân tích kịch bản để xác định nguồn phát sinh rủi ro hoạt động và các yêu cầu kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động trong các kịch bản và sự kiện có thể xảy ra.
- Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã triển khai xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP) nhằm đảm bảo ứng phó kịp thời trước các tình huống khẩn cấp, bảo vệ tính ổn định và liên tục của hệ thống.
- Công tác rà soát, đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin đã được KienlongBank triển khai thực hiện nhằm đáp ứng theo các yêu cầu của NHNN. Công tác phòng chống thất thoát dữ liệu cũng được triển khai kịp thời, từ đó hạn chế rủi ro thất thoát dữ liệu cho Ngân hàng đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả.
- Công tác quản lý rủi ro gian lận được triển khai nhằm phòng ngừa, phát hiện kịp thời giảm thiểu tổn thất phát sinh rủi ro cho ngân hàng. KienlongBank chú trọng thực hiện phòng ngừa gian lận thông qua việc xây dựng bộ quy tắc nhằm nhận diện, phát hiện, ngăn ngừa và cảnh báo kịp thời các rủi ro liên quan đến các hoạt động như: Gian lận nội bộ; Gian lận bên ngoài; Gian lận trong tín dụng; Gian lận trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán; Gian lận trong hoạt động mở và sử dụng các Đơn vị chấp nhận thanh toán; Gian lận công nghệ và an ninh mạng; Gian lận liên quan đến đối tác và nhà cung cấp dịch vụ cho KienlongBank;... Thiết lập văn hóa tuân thủ các quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn nghề nghiệp, cơ chế khen thưởng, kỷ luật phù hợp... thường xuyên, đào tạo/truyền thông cán bộ nhân viên về rủi ro hoạt động, từ đó thiết lập văn hóa quản lý rủi ro gian lận trên toàn hệ thống KienlongBank.

3.5 Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do KienlongBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

Rủi ro thanh khoản được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số tiền ngân hàng thu về (tài sản có) so với tổng số tiền ngân hàng phải chi trả (tài sản nợ), còn gọi là chênh lệch kỳ hạn thu chi. Chênh lệch này xảy ra do nhiều nguyên nhân: (i) người gửi tiền và/hoặc người vay tiền không thực hiện đúng thời hạn rút tiền/trả tiền; (ii) ngân hàng muốn đa dạng hóa và tối đa hóa kỳ hạn huy động, kỳ hạn cho vay dùng các khoản huy động ngắn (có lãi suất thấp và vốn sẵn có) để cho vay trung dài hạn (có lãi suất cao và nguồn thường hạn chế).

KienlongBank đã ban hành và áp dụng các quy chế, quy định, các hệ thống hạn mức để quản lý rủi ro thanh khoản theo yêu cầu tuân thủ của NHNN và nội bộ Ngân hàng. Công tác đo lường/theo dõi/kiểm soát/báo cáo rủi ro thanh khoản được thực hiện định kỳ trên cơ sở số liệu hệ thống từng thời điểm, có phân tích và dự báo nguồn huy động và cấp tín dụng trong kỳ tiếp theo để cảnh báo sớm các nguy cơ.

Quy trình quản lý rủi ro thanh khoản được phối hợp chặt chẽ giữa các Hội đồng/Khối/Phòng/Ban/Bộ phận liên quan để kịp thời nắm bắt diễn biến thanh khoản để có định hướng phù hợp đảm bảo an toàn về khả năng chi trả như: Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO), Phòng Quản lý rủi ro, Khối Nguồn vốn và Định chế tài chính, Khối Ngân hàng bán lẻ, Khối Ngân hàng doanh nghiệp, Phòng Kế hoạch tổng hợp.

3.6 Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung tín dụng và rủi ro tập trung giao dịch tự doanh.

Các hoạt động kinh doanh vào một khách hàng, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ... luôn duy trì ở mức độ có tác động không đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của KienlongBank. Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tại KienlongBank được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của NHNN về nguyên tắc xây dựng, các yêu cầu và nội dung cần có.

***** Đối với rủi ro tập trung tín dụng***

Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tín dụng là cơ sở để KienlongBank xây dựng các quy định, quy trình về quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ tín dụng trong đó đảm bảo phản ánh các nội dung tối thiểu sau:

- Đảm bảo tuân thủ các giới hạn tập trung tín dụng theo quy định NHNN, quy định của pháp luật có liên quan.
- Đảm bảo thiết lập các giới hạn, hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm, khách hàng và ngành lĩnh vực kinh tế.
- Đảm bảo cập nhật và ban hành các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng, thực hiện các nội dung khai báo thông tin đầy đủ đối với người có liên quan của khách hàng, xác định các tỷ lệ và nguyên tắc quản lý nhằm đảm bảo các giới hạn an toàn trong việc cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan tuân thủ quy định của NHNN, quy định của pháp luật và các trường hợp tiềm ẩn rủi ro.
- Trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc việc quản lý rủi ro tín dụng tập trung, KienlongBank đã xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản sau:
- Ban hành thông báo định hướng tín dụng trong đó đưa ra yêu cầu về việc thiết lập và quản lý hạn mức tập trung theo loại hình cấp tín dụng, theo sản phẩm, khách hàng, loại tài sản

bảo đảm và ngành/lĩnh vực kinh tế trên cơ sở chiến lược phát triển kinh doanh hàng năm của KienlongBank.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý khách hàng người có liên quan trong đó làm rõ quan điểm thận trọng và nguyên tắc phân tán rủi ro nhằm kiểm soát, hạn chế các rủi ro phát sinh trong hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng tại KienlongBank.
- Ngoài ra, KienlongBank đặc biệt lưu ý, theo dõi, đo lường và kiểm soát mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành nghề có liên quan, tác động lẫn nhau, từ đó có các chiến lược quản lý rủi ro tập trung phù hợp, tuân thủ các quy định của NHNN.

**** Đối với rủi ro tập trung giao dịch tự doanh**

Rủi ro tập trung giao dịch tự doanh là rủi ro mà Ngân hàng gặp phải khi các giao dịch tự doanh (mua bán chứng khoán, trái phiếu, và các công cụ tài chính khác cho chính Ngân hàng) bị tập trung vào một số tài sản, ngành hoặc lĩnh vực cụ thể. Sự tập trung này làm tăng khả năng tổn thất nghiêm trọng nếu giá trị của các tài sản hoặc lĩnh vực đó giảm mạnh hoặc gặp biến động bất lợi, do thiếu sự đa dạng hóa trong danh mục đầu tư.

Để đo lường, quản lý, kiểm soát rủi ro tập trung tự doanh, KienlongBank đã xây dựng quy chế, quy định quản lý rủi ro thị trường (bao gồm quản lý rủi ro tập trung giao dịch tự doanh) cùng danh mục hạn mức nội bộ tuân thủ theo quy định của NHNN, chuẩn mực quốc tế và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng. Hệ thống hạn mức được kiểm soát định kỳ, cảnh báo thường xuyên theo các ngưỡng rủi ro.

KienlongBank nhận dạng rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh thông qua các khoản mục được hạch toán nội bảng, ngoại bảng và các khoản mục chưa được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Rủi ro tập trung tự doanh được đo lường trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với tỷ trọng số dư/doanh số và thu nhập của từng hoạt động giao dịch tự doanh có rủi ro tập trung.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xây dựng quy chế, quy định quản lý rủi ro thị trường (bao gồm quản lý rủi ro tập trung giao dịch tự doanh) cùng danh mục hạn mức/ngưỡng kiểm soát rủi ro nội bộ để làm cơ sở trong quá trình thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN, chuẩn mực quốc tế và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.

KienlongBank thực hiện theo dõi, kiểm tra định kỳ hàng ngày/tháng số dư giao dịch tự doanh theo các hạn mức rủi ro tập trung; cảnh báo sớm các trường hợp gần vượt hạn mức và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm.

Đối với danh mục tự doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh trái phiếu (bao gồm: trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi tổ chức tín dụng) và hoạt động kinh doanh ngoại tệ (bao gồm giao dịch mua bán giao ngay, hoán đổi và kỳ hạn), định kỳ, KienlongBank thực hiện phân tích danh mục, đánh giá tác động, mức độ tập trung dựa trên cơ cấu phân loại theo đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ và áp dụng các biện pháp đa dạng hoá danh mục, giảm thiểu rủi ro tập trung (nếu cần).

3.7 Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng chủ yếu là một dạng rủi ro tín dụng đối với việc phát hành thư bảo lãnh, tín dụng thư (I/C) và các cam kết cấp tín dụng khác cho khách hàng. Các hình thức cấp tín dụng này được hạch toán ngoại bảng. Trường hợp khách hàng thực hiện không đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết, KienlongBank buộc phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản cho vay bắt buộc và được chuyển sang hạch toán nội bảng và là khoản vay quá hạn.

Để phòng ngừa rủi ro này, KienlongBank áp dụng các biện pháp tương tự như đối với rủi ro tín dụng, bên cạnh việc yêu cầu khách hàng phải ký quỹ, có tài sản đảm bảo và xác định các điều khoản điều kiện phù hợp trong hợp đồng bảo lãnh.

3.8 Rủi ro cạnh tranh

Bên cạnh các rủi ro đặc thù đã đề cập ở trên, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực/ngành ngân hàng tại Việt Nam còn chịu sự tác động và rủi ro từ áp lực cạnh tranh giữa các ngân hàng cùng ngành. Theo đó, KienlongBank không chỉ chịu áp lực cạnh tranh với các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước chi phối mà còn phải chịu sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân khác, các ngân hàng 100% vốn nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các công ty công nghệ tài chính (fin-tech). Ngành ngân hàng dần phải chia sẻ thị phần kinh doanh tiền tệ với các loại hình công ty mới. Là một quốc gia có nền kinh tế mở và tốc độ tăng trưởng cao, Việt Nam đã và đang ngày càng chủ động và đẩy mạnh quá trình toàn cầu hóa, hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Điều này đồng nghĩa với việc Việt Nam sẽ mở rộng hơn nữa các quan hệ hợp tác quốc tế, cũng như tham gia nhiều hơn vào các thị trường, khu vực thương mại tự do với các đối tác kinh tế, thương mại quan trọng. Do vậy, sự cạnh tranh trong ngành ngân hàng sẽ ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Các ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng, bên cạnh các cơ hội và thuận lợi, sẽ phải đối mặt với không ít những rủi ro, thách thức và sự cạnh tranh khốc liệt trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

4. Rủi ro của đợt chào bán, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trong đợt phát hành Trái Phiếu ra công chúng lần này, KienlongBank không có đơn vị bảo lãnh phát hành Trái Phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp không bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái Phiếu đã đăng ký, KienlongBank sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của KienlongBank. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

5. Rủi ro đối với Trái Phiếu chào bán

Trái Phiếu là Nợ Thứ Cấp, không được bảo đảm

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và tương lai của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý, phá sản, giải thể.

Do đó, trong trường hợp KienlongBank bị thanh lý, phá sản hoặc giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) của KienlongBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và tương lai khác của KienlongBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà KienlongBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Trái Phiếu chỉ được KienlongBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát; và
- KienlongBank được ngừng trả lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của KienlongBank bị lỗ.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng Trái Phiếu sẽ được giao dịch sôi động như kỳ vọng của Tổ Chức Phát Hành. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của KienlongBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm KienlongBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu KienlongBank thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân Hàng phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Các Trái Phiếu.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà Đầu Tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

6. Rủi ro quản trị ngân hàng

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT và các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Phát Hành phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Tại KienlongBank, công tác đo lường, quản lý và kiểm soát rủi ro quản trị được triển khai trên cơ sở tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời tiếp cận chuẩn mực Basel III, các trụ cột nguyên tắc ESG và các thông lệ tiên tiến. Về đo lường rủi ro, KienlongBank áp dụng các chỉ số cảnh báo sớm KRI (Key Risk Indicators) nhằm theo dõi mức độ minh bạch, hiệu quả giám sát và nguy cơ xung đột lợi ích; đồng thời kết hợp tiêu chí ESG để đánh giá mức độ tác động của hoạt động quản trị đến môi trường và xã hội. Về quản lý rủi ro, KienlongBank xây dựng cơ chế phân tách quyền hạn rõ ràng giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát; đồng thời áp dụng khung quản trị rủi ro toàn diện theo Basel III, gắn với chiến lược phát triển bền vững theo ESG nhằm đảm bảo cân bằng lợi ích giữa cổ đông, khách hàng và cộng đồng. Về kiểm soát rủi ro, KienlongBank duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ độc lập, tăng cường công bố thông tin minh bạch theo chuẩn mực quốc tế và triển khai các chính sách tín dụng, đầu tư có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Việc lồng ghép Basel III và ESG vào hoạt động quản trị giúp KienlongBank không chỉ kiểm soát tốt rủi ro, mà còn củng cố hình ảnh ngân hàng phát triển bền vững, uy tín và phù hợp với xu thế toàn cầu.

7. Rủi ro khác

Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank. Nhằm ứng phó với các rủi ro bất khả kháng ở trên, Ngân hàng đã xây dựng các kịch bản chi tiết với từng trường hợp nhằm sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

*Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam**Thuế tại Việt Nam*

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của Ngân hàng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank.

Hạn chế chuyển tài sản về nước

Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam).

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG.

Bất kỳ khác biệt nào về các khoản tiền được liệt kê trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này và số tiền tại BCTC của KienlongBank là do việc làm tròn số. Bất kỳ khác biệt nào về số tỷ lệ phần trăm được liệt kê trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này và tỷ lệ phần trăm theo tính toán là do việc làm tròn số.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- “KienlongBank”, “Tổ Chức Phát Hành”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng TMCP Kiên Long”: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long
- “ĐHDCĐ”: Đại hội đồng cổ đông
- “HĐQT”: Hội đồng quản trị
- “HĐTV”: Hội đồng thành viên
- “ATM”: Máy rút tiền tự động
- “ALCO”: Hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả
- “BKS”: Ban kiểm soát
- “L/C”: Tín Dụng Thư (Letter of Credit)
- “HNX”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- “KHCHN”: Khách hàng cá nhân
- “KHCL”: Khách hàng chiến lược
- “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “NHTM”: Ngân hàng thương mại
- “NIM”: Biên lợi nhuận ròng
- “NPL”: Tỷ lệ nợ xấu

- “BCTC”: Báo cáo tài chính
- “CAR”: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- “CBNV”: Cán bộ nhân viên
- “CCCD”: Căn cước công dân
- “KHDN”: Khách hàng doanh nghiệp
- “CNTT”: Công nghệ thông tin
- “CTCP”: Công ty cổ phần
- “IRB”: Phương pháp tiếp cận dựa trên đánh giá nội bộ
- “LNTT”: Lợi nhuận trước thuế
- “LNST”: Lợi nhuận sau thuế
- “PGD”: Phòng Giao dịch
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “TGD”: Tổng Giám đốc
- “TMCP”: Thương mại cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TTS”: Tổng Tài sản
- “USD”: Đồng đô la Mỹ
- “UBCKNN”: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- “VND”: Đồng Việt Nam
- “VSDC”: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

Tên viết tắt: KienlongBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Kien Long Commercial Joint Stock Bank

Mã cổ phiếu: KLB

Sàn đăng ký giao dịch cổ phiếu: Sàn giao dịch Upcom - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom)

Logo: 

Vốn điều lệ: 5.821.705.260.000 VND (theo Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15/10/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long)

Trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

Mã số thuế: 1700197787

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024.

Giấy phép hoạt động số: 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của NHNN (“Giấy phép 0056”); Quyết

định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của NHNN (“Quyết định 255”); Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15/10/2025 của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 0056 và Quyết định 255.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Nhận tiền gửi dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi và các hình thức khác;
- Cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán, chiết khấu, thu tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác;
- Cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn và thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Ngân hàng TMCP Kiên Long được thành lập theo Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của NHNN; Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của NHNN và Giấy phép thành lập Ngân hàng cổ phần nông thôn Kiên Long - tỉnh Kiên Giang số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngân hàng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024. Ngày 27/10/1995, Ngân hàng TMCP Kiên Long chính thức đi vào hoạt động.

Thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép hoạt động lần đầu (năm 1995).

KienlongBank là ngân hàng hoạt động lâu đời nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trong suốt ba thập kỷ, KienlongBank duy trì hoạt động an toàn, bền vững và hiệu quả, các chỉ số hoạt động kinh doanh cho thấy sự tăng trưởng ổn định.

Kiên định với giá trị cốt lõi Tâm - Tín - Kiên - Xanh cùng mục tiêu xây dựng Ngân hàng với phương châm “Sẵn lòng chia sẻ”, KienlongBank luôn đồng hành khách hàng, chia sẻ và gánh vác một phần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Theo quan điểm “Lấy khách hàng làm trọng tâm”, hoà nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, năm 2021 KienlongBank đã chuyển mình theo định hướng Ngân hàng số thế hệ mới, đặt mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME. Ngân hàng cũng luôn nỗ lực phát triển tối ưu và nâng tầm các sản phẩm, dịch vụ hiện hữu; nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ số, đáp ứng tối đa nhu cầu tài chính và mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Lấy số hoá làm động lực và mục tiêu tăng trưởng, KienlongBank đã không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ trong vận hành và không ngừng phát triển các sản phẩm tiện ích hiện thực hoá mục tiêu trở thành Ngân hàng số hiện đại và thân thiện vào năm 2025.

Tại ngày 30/09/2025, Ngân hàng có 01 trụ sở chính, 02 văn phòng đại diện, 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch tại trên toàn quốc với 3.270 cán bộ, công nhân viên.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
1995	Ngày 27/10/1995, KienlongBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long.
2006	KienlongBank đổi tên từ Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long thành Ngân hàng TMCP Kiên Long. Được Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (“CHXHCN”) Việt Nam trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến năm 2005.
2007	Nhận Huân chương Lao động hạng 3 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2002 đến 2006.
2014	Đưa vào hoạt động website: www.kienlongbank.com . Gia nhập Hệ thống Visa quốc tế. Đạt Chứng nhận 77/1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất năm 2013. Đạt Chứng nhận 55/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2013 do Việt Nam Report cấp.
2015	Nâng cấp Hệ thống Thẻ với công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Sungard tại Mỹ, hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Triển khai nộp thuế điện tử, thanh toán trực tuyến.
2016	Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank Visa. Hoàn thành Trung tâm dữ liệu và nâng cấp hệ thống Core Thẻ.
2017	Cổ phiếu KienlongBank (mã chứng khoán KLB) chính thức giao dịch trên sàn UpCOM. Ký kết hợp đồng hợp tác với tổ chức Thẻ quốc tế JCB.
2018	Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank JCB. Ký kết thỏa thuận hợp tác tư vấn triển khai Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN với đối tác KPMG Việt Nam.
2019	Ra mắt thẻ ghi nợ quốc tế KienlongBank JCB/Visa. Top 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam (Ngân hàng thứ 22) do Forbes Việt Nam bình chọn.

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
	Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT 500) 3 năm liên: 2017, 2018 và 2019.
2020	<p>Tiếp tục đứng trong bảng xếp hạng Top VNR500, Top FAST 500 và Top PROFIT 500.</p> <p>Được vinh danh “Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng”.</p> <p>Đạt giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ tín dụng JCB.</p> <p>Nâng cấp công nghệ thẻ từ lên thẻ chip VCCS với Napas.</p>
2021	<p>Kỷ niệm 26 năm thành lập và ra mắt Logo, Bộ nhận diện thương hiệu mới.</p> <p>Lần đầu tiên đưa vào hoạt động hệ thống máy giao dịch tự động thẻ hệ mới STM.</p> <p>Ra mắt ứng dụng Mobile Banking mới - KienlongBank Plus</p>
2022	<p>Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống Core Thẻ Smart Vista.</p> <p>Hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế Basel II.</p> <p>Được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.</p> <p>Ứng dụng KienlongBank Plus lọt Top các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số tiêu biểu tại Vietnam Digital Awards 2022.</p>
2023	<p>Nâng cấp, chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking.</p> <p>Ra mắt bộ MyShop & Paybox, được vinh danh giải thưởng Sao Khuê 2023.</p> <p>Tích hợp nhiều tiện ích vào ứng dụng KienlongBank Plus như thanh toán học phí, thu phí VETC, cPin, nickname...</p> <p>Được vinh danh Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh và Thương hiệu truyền cảm hứng giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á - Thái Bình Dương.</p> <p>Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành ngân hàng do Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (Viet Research) phối hợp cùng Báo Đầu tư bình chọn.</p>
2024	<p>Triển khai đồng bộ cả 2 dự án Basel III & ESG.</p> <p>KienlongBank chính thức được vinh danh “Top 10 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả Việt Nam năm 2024 - VIE 10 - Ngành Ngân hàng” năm thứ 2</p> <p>Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024</p> <p>Ngân hàng có dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2024</p> <p>Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2024.</p>
2025	Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam năm 2025 do Vietnam Report và Báo VietNamNet bình chọn.

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
	Top 10 Ngân hàng - ESG Việt Nam Xanh 2025 (ESG10) do Viet Research và Báo Tài chính - Đầu tư bình chọn.
	Top 100 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025.
	KienlongBank nhận được bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang vì những đóng góp tích cực trong sự phát triển của tỉnh.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của KienlongBank



Mô hình tổ chức Ngân hàng KienlongBank bao gồm ngân hàng mẹ và công ty con, các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện. Hệ thống mạng lưới kinh doanh và hoạt động của KienlongBank tính đến 30/09/2025 bao gồm:

❖ Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Kiên Long:

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Trụ sở chính của Ngân hàng là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và Phòng/Ban nghiệp vụ.

❖ Công ty con:

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long (KBA)

Địa chỉ: Tầng 6, số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Điện thoại: (029) 7386 9950

❖ Các Chi nhánh, phòng giao dịch, các điểm giao dịch:

Tại thời điểm 30/09/2025, Ngân hàng có 02 văn phòng đại diện, 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch trên toàn quốc.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

4.1. Đại hội đồng cổ đông

DHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;
- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của KienlongBank;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.2. Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc

4.2.1. Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của KienlongBank sau cuộc họp ĐHĐCĐ đầu tiên;
- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở.
- Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- Cử người đại diện quản lý vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;
- Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;
- Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo phương án được duyệt;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;

- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc;
- Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.2.2. Ủy ban Nhân sự

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của KienlongBank;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của KienlongBank thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, các cán bộ, nhân viên của KienlongBank.
- Chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Nhân sự theo quy định pháp luật.

4.2.3. Ủy ban Quản lý rủi ro

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động của KienlongBank thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của KienlongBank trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;

- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của KienlongBank để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các hợp đồng, các giao dịch có liên quan, quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao;
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro và xử lý, khắc phục các tổn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Được sử dụng các nguồn lực cần thiết của KienlongBank và bên ngoài để thực hiện các nhiệm vụ được giao trên cơ sở phê duyệt của HĐQT;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

4.2.4. Hội đồng Xử lý rủi ro

- Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt;
- Quyết định hoặc phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống;
- Quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm;
- Được quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan cung cấp các báo cáo cần thiết để phục vụ cho hoạt động của Hội đồng Xử lý rủi ro;
- Được sử dụng các nguồn lực cần thiết của KienlongBank để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

4.3. Ban Kiểm soát

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của KienlongBank;
- Ban hành quy định nội bộ của BKS, bộ phận Kiểm toán nội bộ và của các bộ phận giúp việc khác trực thuộc; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, quy định nội bộ của bộ phận Kiểm toán nội bộ, quy định nội bộ của KienlongBank về kế toán, báo cáo.
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank, có

quyền sử dụng các nguồn lực của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS;

- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - + Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
 - + Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu (*).
- Kịp thời thông báo cho ĐHĐCĐ, HĐQT khi phát hiện người quản trị, người điều hành của KienlongBank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
- Lập danh sách cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này (**).
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng (***);
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ;

- Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại mục (*), (**) và (***) ở trên và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và Luật Các tổ chức tín dụng;
- Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan

4.4. Ban Điều hành và các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

4.4.1. Tổng Giám đốc

- Quản lý, điều hành và quyết định các hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank, phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ KienlongBank, Hợp đồng lao động, các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy định của pháp luật;
- Bảo đảm hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống KienlongBank đúng theo kế hoạch, chính sách, chiến lược của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Phân quyền, giao quyền cho Phó Tổng Giám đốc để phụ trách các mảng hoạt động của KienlongBank; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Khu vực để phụ trách các hoạt động của các Đơn vị; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện thực hiện một số công việc liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn; phân quyền, giao quyền kinh doanh cho Giám đốc các Đơn vị; hoặc ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác thực hiện công việc cụ thể; Tuỳ theo quyết định của Tổng Giám đốc, những người được Tổng Giám đốc phân quyền, giao quyền, uỷ quyền có thể giao lại, uỷ quyền lại cho người khác thực hiện;
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

4.4.2. Các Phó Tổng Giám đốc

4.4.2.1. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở

- Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động của Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở phụ trách theo phân công nhiệm vụ của Tổng Giám đốc từng thời kỳ, bảo đảm Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở hoạt động đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank; chịu trách nhiệm cao nhất về kết quả hoạt động của Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở trước Ban Điều hành
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng/Trung tâm Hội sở xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hoạt động của Khối;
- Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, phê duyệt kế hoạch, hồ sơ theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, uỷ quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT;

- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank;
- Tuân thủ Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, quy định nội bộ của KienlongBank và quy định pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

4.4.2.2. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực

- Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động kinh doanh của các Đơn vị tại Khu vực phụ trách, bảo đảm Đơn vị hoạt động kinh doanh đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank; chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của các Đơn vị tại Khu vực;
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo Đơn vị xây dựng kế hoạch kinh doanh của Đơn vị tại Khu vực phụ trách;
- Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, có ý kiến về kế hoạch kinh doanh theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, ủy quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank;
- Tuân thủ Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, quy định nội bộ của KienlongBank và quy định pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

4.4.2.3. Kế toán trưởng

- Tổ chức công tác kế toán của toàn hệ thống KienlongBank;
- Quản lý, điều hành, giám sát toàn bộ công tác kế toán tài chính của toàn hệ thống KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm thực hiện chế độ kế toán tài chính, hạch toán kế toán, quyết toán, kê khai thuế đúng theo quy định của pháp luật và KienlongBank;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính trong phạm vi chức năng, trách nhiệm hoặc theo sự phân quyền, ủy quyền từ Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank;

- Tuân thủ Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, quy định nội bộ của KienlongBank và quy định pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Tổng Giám đốc.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

4.4.3. Các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

4.4.3.1. Hội đồng Quản lý vốn

Hội đồng Quản lý vốn thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;
- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NNIN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc quy định.

4.4.3.2. Hội đồng rủi ro

Hội đồng rủi ro thực hiện đề xuất, tham mưu Tổng Giám đốc trong việc:

- Lập quy trình xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro tại KienlongBank;
- Thực hiện chính sách quản lý rủi ro và đánh giá chính sách quản lý rủi ro để đề xuất HĐQT điều chỉnh;
- Xây dựng và thực hiện hạn mức rủi ro, đề xuất phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ; thực hiện các biện pháp xử lý khi không đáp ứng được các hạn mức rủi ro;
- Tổ chức thực hiện chỉ đạo của HĐQT trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Tự kiểm tra, đánh giá về quản lý rủi ro và đề xuất HĐQT các biện pháp xử lý, khắc phục;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật và phân công của TGD.

4.4.3.3. Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO)

Hội đồng ALCO thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Quản lý bảng cân đối tài sản hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro;
- Rà soát, đề xuất kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc xây dựng giá điều chuyển vốn nội bộ;
- Xây dựng khung lãi suất, khung giá cho các sản phẩm khác để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính;

- Kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quy định.

4.5. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Thực hiện công tác thư ký cho Ngân hàng, DHHĐCĐ, BKS, HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT;
- Thực hiện công tác quan hệ cổ đông (quản lý danh sách cổ đông, cổ phần/cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phần; tiếp nhận và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông);
- Tiếp nhận, xử lý, đề xuất cho HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác chuyên môn trong hoạt động kinh doanh của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

4.6. Ban Trợ lý, Thư ký Ban Tổng Giám đốc

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, chính sách kinh doanh, sản phẩm dịch vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm;
- Nắm bắt tình hình thị trường liên quan đến hoạt động ngân hàng, tổng hợp thông tin, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các mặt pháp luật, kinh tế liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của KienlongBank;
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo và theo dõi việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, chương trình công tác của các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở và Đơn vị;
- Giám sát, đôn đốc các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở và Đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác và báo cáo Ban Tổng Giám đốc kết quả đạt được theo định kỳ quy định;
- Phối hợp, hỗ trợ các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và đơn vị liên quan trong việc xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh để hoàn thành công việc được giao;
- Truyền đạt thông tin của Ban Tổng Giám đốc đến các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và đơn vị liên quan và tiếp nhận thông tin phản hồi cho Ban Tổng Giám đốc;
- Tổng hợp kết quả đánh giá và lập báo cáo về tình hình hoạt động của toàn hệ thống, các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và đơn vị liên quan, tham mưu kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc các giải pháp để đảm bảo công việc được thực hiện mang lại hiệu quả cao;
- Tiếp nhận, rà soát văn bản, hồ sơ, tài liệu từ các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và các Đơn vị liên quan hoặc từ Thư ký xin ý kiến trình Ban

Tổng Giám đốc phê duyệt hoặc xin ý kiến Ban Tổng Giám đốc trước khi trình cấp thẩm quyền cao hơn;

- Tiếp nhận công văn, hồ sơ, tài liệu từ các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và các Đơn vị liên quan trình Ban Tổng Giám đốc. Đề nghị Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và Đơn vị trình hoàn chỉnh văn bản, hồ sơ, tài liệu này nếu thấy cần thiết phải chỉnh sửa, bổ sung;
- Tổ chức, sắp xếp lịch làm việc, lịch họp và lịch đi công tác của Ban Tổng Giám đốc;
- Thông dịch, biên dịch, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác đối nội, đối ngoại, quan hệ giao dịch với các cơ quan chức năng khi được phân công;
- Chuẩn bị tài liệu và phân phối tài liệu tới các thành viên cuộc họp do Ban Tổng Giám đốc chủ trì hoặc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc;
- Lập các biên bản làm việc, biên bản cuộc họp, ghi nhận và tổng hợp nội dung đánh giá các cuộc họp theo sự phân công của Ban Tổng Giám đốc;
- Tiếp đón khách hàng và các đối tác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm tra các hộp thư đến và báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc nội dung thư, soạn thảo và trả lời thư theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc;
- Quản lý, lưu giữ các hồ sơ, tài liệu khác theo các quy định nội bộ của KienlongBank và theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc và quy định của KienlongBank.

4.7. Phòng Kiểm toán nội bộ

- Tham mưu, giúp việc cho BKS trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm tra đối với Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Đơn vị phụ thuộc khác của KienlongBank theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được phê duyệt và các kế hoạch đột xuất khác theo quyết định của BKS. Đối với các vấn đề được phát hiện, nhận định tiềm ẩn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của KienlongBank, Phòng KTNB phải thông báo kịp thời về bản chất và ảnh hưởng đối với hoạt động của KienlongBank, đưa ra những khuyến nghị/kiến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xây dựng, rà soát đề trình BKS xem xét, phê duyệt, ban hành, sửa đổi, bổ sung:
 - Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, Kiểm toán viên nội bộ;
 - Những quy định nội bộ của BKS;
 - Kế hoạch KTNB;

- Tiêu chuẩn, kế hoạch tuyển dụng, bố trí, đào tạo đối với Kiểm toán viên nội bộ.
- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của BKS, Phòng KTNB đối với HĐQT, TGD, các cá nhân, bộ phận;
- Thực hiện các kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với KTNB;
- Lập báo cáo về KTNB theo quy định pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan chức năng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của BKS.

4.8. Các Khối/Trung tâm/Phòng thuộc Hội sở

4.8.1. Khối Tín dụng

- **Trung tâm Thẩm định tín dụng**
 - Đầu mối tổ chức quản lý, điều hành hoạt động thẩm định tín dụng các hồ sơ cấp tín dụng vượt thẩm quyền của ĐVKD để phục vụ việc ra quyết định tín dụng của các cấp phê duyệt theo quy định của KienlongBank từng thời kỳ (không bao gồm các công việc liên quan đến nghiệp vụ thẩm định giá tài sản bảo đảm cho các khoản cấp tín dụng và các tài sản khác liên quan đến việc cấp tín dụng);
 - Phối hợp với các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có liên quan xây dựng, đào tạo các chính sách/cơ cấu tổ chức/mô hình thẩm định;
 - Quản lý năng suất thẩm định tín dụng toàn hệ thống;
 - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê;
 - Thực hiện các chức năng khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Phê duyệt tín dụng**
 - Đầu mối thực hiện chức năng phê duyệt cấp tín dụng cho Khách hàng theo đề xuất của ĐVKD/Trung tâm Thẩm định tín dụng theo đúng quy định của KienlongBank từng thời kỳ;
 - Phối hợp với các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có liên quan xây dựng, đào tạo các chính sách/cơ cấu tổ chức/mô hình phê duyệt;
 - Quản lý năng suất phê duyệt tín dụng toàn hệ thống;
 - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê;
 - Thực hiện các chức năng khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Tác nghiệp tín dụng**
 - Chịu trách nhiệm phụ trách chính sách nghiệp vụ thẩm định tín dụng, phê duyệt cấp tín dụng, hỗ trợ tín dụng trên toàn hệ thống KienlongBank;
 - Thực hiện các công việc thuộc phần nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng cho tất cả các ĐVKD trên toàn hệ thống của KienlongBank theo phạm vi tác nghiệp do Tổng Giám đốc phê duyệt trong từng thời kỳ;
 - Quản lý năng suất tác nghiệp tín dụng toàn hệ thống;

- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê;
- Thực hiện các chức năng khác theo phân công của hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Thẩm định tài sản**
 - Đầu mối thực hiện các công việc liên quan đến chính sách thẩm định giá trên toàn hệ thống KienlongBank;
 - Thực hiện định giá đối với các tài sản theo thẩm quyền được phân giao trong từng thời kỳ;
 - Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát kết quả thẩm định giá của ĐVKD, các Đơn vị định giá, tư vấn giá mà KienlongBank liên kết trong từng thời kỳ theo quy định/yêu cầu của Tổng Giám đốc;
 - Quản lý năng suất thẩm định tài sản toàn hệ thống;
 - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê;
 - Thực hiện các chức năng khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

4.8.2. Khối Ngân hàng doanh nghiệp

- **Trung tâm Phát triển sản phẩm**
 - Xây dựng và phát triển sản phẩm, chính sách tín dụng, phí tín dụng cho Khách hàng doanh nghiệp;
 - Xây dựng chính sách dành cho Khách hàng doanh nghiệp (bao gồm: biểu lãi suất, biểu phí, các gói sản phẩm và các chính sách phát triển khách hàng doanh nghiệp...);
 - Triển khai sản phẩm, chính sách cấp tín dụng, phí tín dụng dành cho Khách hàng doanh nghiệp;
 - Thực hiện hoạt động liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm tín dụng, phí tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp;
 - Quản lý chất lượng tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp;
 - Nghiên cứu thị trường;
 - Đầu tư trên thị trường chứng khoán;
 - Quản lý báo cáo danh mục cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp nhận cầm cố;
 - Ủy thác, nhận ủy thác;
 - Thực hiện các công việc khác theo ủy quyền, phân công của Ban Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Phát triển kinh doanh**
 - Xây dựng chỉ tiêu kinh doanh đối với khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống;
 - Quản lý số liệu đối với khách hàng doanh nghiệp tại KienlongBank;
 - Phát triển kinh doanh, triển khai công tác phát triển khách hàng doanh nghiệp;
 - Quản lý năng suất trong công tác triển khai cung cấp sản phẩm, dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp;
 - Phối hợp với các Khối/Trung tâm/Phòng ban, đề xuất giải pháp để phát triển khách hàng doanh nghiệp;
 - Triển khai các công việc khác theo ủy quyền, phân giao của Ban Giám đốc Khối.

4.8.3. Khối Ngân hàng bán lẻ

- **Trung tâm Phát triển sản phẩm**
 - Xây dựng chính sách, chương trình, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm, cơ chế giá, phí của sản phẩm tín
 - dụng, sản phẩm phi tín dụng (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn) và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân do Khối phụ trách;
 - Theo dõi, đánh giá tình hình triển khai các chính sách, sản phẩm, chương trình tín dụng, phi tín dụng dành cho khách hàng cá nhân;
 - Thực hiện các công việc khác theo ủy quyền, phân công của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Phát triển kinh doanh**
 - Xây dựng, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác nhằm phát triển các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng cá nhân và nâng cao trải nghiệm của khách hàng (bao gồm sản phẩm bảo hiểm và sản phẩm dịch vụ khác);
 - Tham mưu, đề xuất các chính sách, giải pháp quản lý và phát triển đối tác dành cho khách hàng cá nhân;
 - Nghiên cứu thị trường theo phân khúc khách hàng và đóng gói các giải pháp, sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân;
 - Hỗ trợ, định hướng và nâng cao hiệu quả kinh doanh bán lẻ của các Đơn vị kinh doanh;
 - Xây dựng kế hoạch, theo dõi, giám sát, đo lường và quản trị chiến lược, hiệu suất bán hàng, chương trình hỗ trợ bán hàng, thúc đẩy phát triển kinh doanh cho khách hàng cá nhân;
 - Thực hiện các công việc khác theo ủy quyền, phân công của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Tài chính vi mô**
 - Xây dựng chính sách, chương trình, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm, cơ chế giá, phí sản phẩm tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
 - Nghiên cứu thị trường; phân khúc khách hàng đối với các sản phẩm tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
 - Theo dõi, đánh giá tình hình triển khai các chính sách, sản phẩm, chương trình dành cho sản phẩm tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
 - Thúc đẩy phát triển dư nợ tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác): Định hướng phát triển dư nợ tín dụng vi mô; xây dựng, theo dõi và triển khai các kế hoạch phát triển hoạt động tín dụng vi mô; đo lường và quản lý hiệu suất hoạt động tín dụng vi mô;
 - Hỗ trợ kinh doanh tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối..

4.8.4. Khối Nguồn vốn và Định chế tài chính

- **Trung tâm Quản lý vốn**
 - Đề xuất, tham mưu cho Hội đồng Quản lý tài sản/nợ phải trả (Hội đồng ALCO) cơ cấu bảng cân đối hiệu quả, phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh của KienlongBank và tình hình thị trường nhằm tối ưu chi phí đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và khẩu vị, chính sách, hạn mức rủi ro của Ngân hàng;
 - Đánh giá nhu cầu nguồn vốn và sử dụng vốn, thực hiện chức năng Quản lý vốn nội bộ trong toàn hệ thống KLB;
 - Xây dựng và triển khai ban hành khung lãi suất đối với danh mục tài sản Nợ, tài sản Có;
 - Theo dõi, đánh giá và cho ý kiến đối với tình hình thực hiện xây dựng danh mục tài sản Nợ, tài sản Có;
 - Xây dựng kế hoạch và triển khai phát hành Giấy tờ có giá cho KienlongBank trong từng thời kỳ;
 - Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Xây dựng quy định nội bộ liên quan đến nghiệp vụ;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.
- **Trung tâm Kinh doanh vốn**
 - Thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh lãi suất trên thị trường liên ngân hàng, giao dịch vốn với Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;
 - Các hoạt động hỗ trợ sau giao dịch kinh doanh lãi suất;
 - Thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh ngoại hối và các sản phẩm phái sinh;
 - Các hoạt động hỗ trợ sau giao dịch kinh doanh ngoại tệ;
 - Đề xuất, thiết lập, xây dựng, duy trì phát triển mối quan hệ hợp tác với các định chế tài chính - tổ chức trong và ngoài nước;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan ban ngành;
 - Xây dựng quy định nội bộ liên quan đến nghiệp vụ;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm..

4.8.5. Khối Ngân hàng số

- **Trung tâm thẻ**
 - Phát triển Sản phẩm, dịch vụ Thẻ - Tuân Thủ;
 - Phát triển tiện ích và Ưu đãi sản phẩm, dịch vụ Thẻ;
 - Phát triển hệ thống quy trình phê duyệt hạn mức Thẻ;
 - Kinh doanh dịch vụ chấp nhận Thẻ;

- Kinh Doanh Thẻ;
- Thúc Đẩy Bán;
- Phân tích và Báo cáo số liệu, kết quả kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Thẻ;
- Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.
- **Trung tâm Ngân hàng số**
 - Phân tích Sản phẩm số và Trải nghiệm sản phẩm số;
 - Giải pháp số;
 - Thúc Đẩy Bán Hàng;
 - Phát Triển Đối Tác;
 - Kinh doanh trực tiếp (Direct Sale);
 - Marketing sản phẩm Ngân hàng số;
 - Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.
- **Trung tâm Vận hành**
 - Phát hành Thẻ;
 - Hỗ trợ nghiệp vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
 - Hỗ Trợ Nghiệp Vụ Chấp Nhận Thanh Toán;
 - Kế toán nghiệp vụ Thẻ và Ngân hàng số;
 - Xử lý khiếu nại liên quan đến Thẻ và Ngân hàng số;
 - Đối soát và kiểm soát giao dịch liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng số;
 - Quản trị nợ Thẻ tín dụng;
 - Kiểm soát rủi ro liên quan đến dịch vụ, sản phẩm Thẻ và Ngân hàng số;
 - Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.

4.8.6. Khối Vận hành

- **Trung tâm thanh toán**
 - Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Xây dựng biểu phí thanh toán trong nước, quốc tế;
 - Tham mưu, tư vấn nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Đề xuất phân bổ chi tiêu, theo dõi thực hiện kế hoạch kinh doanh;
 - Xử lý hồ sơ và thao tác nghiệp vụ thanh toán quốc tế;
 - Thực hiện và theo dõi các lệnh thanh toán quốc tế trên hệ thống các tài khoản NOSTRO;
 - Thực hiện thanh toán trong nước;

- Quản lý dịch vụ chi trả Western Union;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ với tổ chức SWIFT, Hiệp hội SWIFT Việt Nam và các tổ chức có liên quan;
- Tham gia quản lý và nâng cấp hệ thống SWIFT của KienlongBank;
- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan khác;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Dịch vụ khách hàng**
 - Quản lý hoạt động dịch vụ khách hàng trực tuyến (Call Center);
 - Quản lý chất lượng dịch vụ khách hàng;
 - Quản lý việc thực hiện 5S trên toàn hệ thống KienlongBank;
 - Lưu trữ thông tin, lập báo cáo;
 - Xây dựng quy chế, quy định và quy trình.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Kho quỹ**
 - Xây dựng chính sách quản lý nghiệp vụ kho quỹ;
 - Nghiên cứu nhận biết tiền thật, giả;
 - Nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động kho quỹ;
 - Kiểm tra, giám sát tồn quỹ tiền mặt tại Đơn vị;
 - Kiểm soát hoạt động kho quỹ trong toàn hệ thống KienlongBank;
 - Tổ chức kiểm tra, kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động quản lý kho quỹ trong hệ thống KienlongBank;
 - Tổ chức, thực hiện lệnh điều chuyển hàng hóa đặc biệt từ Hội sở về Đơn vị và ngược lại;
 - Quản lý xuất nhập tài sản quý, giấy tờ có giá và sổ sách kho quỹ;
 - Giám sát chất lượng kho tiền, trang thiết bị bảo đảm an toàn kho quỹ;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Marketing**
 - Quản lý quyền sở hữu trí tuệ;
 - Quản lý bộ nhận diện thương hiệu;
 - Phát triển thương hiệu;
 - Thực hiện quảng bá về nhận dạng thương hiệu qua mạng lưới giao dịch;
 - Thiết kế, sáng tạo và sản xuất các sản phẩm phim ảnh thương hiệu (quay, dựng, chụp, ...);
 - Quản lý kho tư liệu truyền thông – Marketing;
 - Truyền thông nội bộ;
 - Truyền thông đại chúng;
 - Tổ chức sự kiện;
 - Quan hệ cộng đồng;
 - Nghiên cứu thị trường;

- Thực hiện các chương trình khuyến mại/tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ;
- Tham gia các dự án, phân công khác từ Ban lãnh đạo;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Phòng Hành chính quản trị***
 - Quản lý thông tin mạng lưới;
 - Cung cấp dịch vụ mạng lưới;
 - Quản lý xây dựng;
 - Tham gia mua sắm tập trung;
 - Quản lý thông tin tài sản bất động sản;
 - Quản lý tài sản;
 - Mua sắm hàng hóa/dịch vụ;
 - Văn thư lưu trữ, lễ tân;
 - Quản lý bảo vệ, đội xe và công tác dịch vụ hậu cần;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

4.8.7. Khối Công nghệ

- ***Trung tâm Phát triển công nghệ***
 - Nghiên cứu và phát triển giải pháp công nghệ áp dụng cho KienlongBank;
 - Phân tích, khai thác số liệu, hỗ trợ nghiệp vụ;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm Vận hành công nghệ***
 - Vận hành dịch vụ CNTT;
 - Xây dựng kiến trúc hạ tầng CNTT;
 - Xây dựng và đảm bảo thực hiện chính sách an ninh bảo mật hệ thống CNTT;
 - Quản lý, vận hành và bảo trì các thiết bị phục vụ thanh toán;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm Quản trị công nghệ***
 - Xây dựng chiến lược, kế hoạch ứng dụng và phát triển hệ thống CNTT; quản lý rủi ro hệ thống CNTT tại KienlongBank;
 - Quản trị dịch vụ công nghệ;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

4.8.8. Khối Quản trị rủi ro

- ***Trung tâm Xử lý nợ***
 - Đầu mối tập trung báo cáo;
 - Trực tiếp xử lý thu hồi nợ xấu;

- Tư vấn pháp lý về công tác quản lý và xử lý nợ;
 - Làm đầu mối giải quyết tranh chấp với bên thứ ba liên quan đến nghiệp vụ xử lý nợ;
 - Thực hiện nghiệp vụ mua, bán nợ xấu;
 - Bán tài sản xử lý nợ;
 - Làm đầu mối đề xuất hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng;
 - Hỗ trợ công tác quản lý xử lý nợ xấu, giám sát, thúc đẩy công tác xử lý nợ.
 - Tham mưu, kiểm soát, trình phê duyệt phương án xử lý nợ;
 - Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan đến công tác xử lý nợ;
 - Quản lý việc miễn giảm lãi và tiền phạt của khách hàng nhằm thu hồi nợ;
 - Soạn thảo văn bản, chính sách liên quan nghiệp vụ giám sát, quản lý và xử lý nợ;
 - Góp ý văn bản quy phạm pháp luật;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Phòng Quản lý rủi ro***
 - Quản lý rủi ro tín dụng;
 - Quản lý rủi ro thị trường;
 - Quản lý rủi ro hoạt động;
 - Quản lý rủi ro thanh khoản;
 - Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
 - Thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền và tuân thủ đạo luật Fatca phù hợp với điều kiện hoạt động của KienlongBank;
 - Triển khai các hoạt động liên quan đến rủi ro trong quy trình triển khai mức đủ vốn (ICAAP);
 - Thực hiện quản lý, giám sát, cảnh báo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của KienlongBank;
 - Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- ***Phòng Pháp chế tuân thủ***
 - Soạn thảo/thẩm định văn bản của KienlongBank phát hành;
 - Quản lý danh mục văn bản quy phạm nội bộ;
 - Tư vấn pháp lý;
 - Xây dựng, cập nhật và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền của Ban Điều hành KienlongBank;
 - Xây dựng, quản lý hệ thống biểu mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng;
 - Thực hiện thủ tục xin cấp phép cho hoạt động kinh doanh của KienlongBank;
 - Làm đầu mối giải quyết tranh chấp với bên thứ ba (trừ các tranh chấp liên quan đến xử lý nợ);
 - Góp ý văn bản quy phạm pháp luật;
 - Tiếp nhận và xử lý các đề xuất của Phòng Kiểm soát nội bộ về chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm nội bộ và các sai phạm của Đơn vị và cá nhân trong toàn hệ thống KienlongBank;

- Báo cáo các vi phạm nghiêm trọng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật;
- Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tuân thủ quy định pháp luật;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ**
 - Xây dựng chính sách kiểm soát nội bộ;
 - Xây dựng kế hoạch kiểm soát nội bộ;
 - Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ theo Quyết định của Tổng Giám đốc;
 - Thực hiện công tác giám sát từ xa;
 - Hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra từ phía cơ quan Nhà nước;
 - Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm;
 - Kiểm soát tính tuân thủ tại Đơn vị (do Bộ phận Kiểm soát nội bộ tại Đơn vị thực hiện).
 - Xem xét và trình Tổng Giám đốc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của khách hàng và của các cá nhân, Đơn vị có liên quan đến hoạt động của KienlongBank;
 - Đóng góp xây dựng hệ thống văn bản quy phạm nội bộ;
 - Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.8.9. Khối Tài chính

- **Phòng Kế toán tài chính**
 - Công tác kế toán;
 - Kế hoạch chi phí;
 - Kế khai, nộp thuế;
 - Hỗ trợ xây dựng biểu phí thanh toán, chuyển tiền trong nước;
 - Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của KienlongBank;
 - Hướng dẫn đơn vị quản lý mở và sử dụng tài khoản thanh toán;
 - Báo cáo thống kê, báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Kế hoạch tổng hợp**
 - Xây dựng kế hoạch toàn hệ thống KienlongBank;
 - Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch;
 - Thực hiện báo cáo quản trị;
 - Báo cáo cho các cơ quan Nhà nước thẩm quyền;
 - Tham gia xây dựng các chính sách, đề án, phương án của KienlongBank; tham gia mưu thực hiện các chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước;
 - Thực hiện hồ sơ xin phép thành lập mạng lưới hoạt động của KienlongBank;
 - Quản lý danh mục sản phẩm, dịch vụ kinh doanh của KienlongBank;
 - Mua bán vốn nội bộ;
 - Thực hiện đánh giá mức đủ vốn (ICAAP);

- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.8.10. Khối Quản lý nguồn nhân lực

- **Phòng Nhân sự**

- Hoạch định chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của KienlongBank;
- Thu hút, duy trì, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động: tuyển dụng, đào tạo và phát triển, quản lý hiệu quả làm việc, lương, thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động, quản lý nhân tài và phát triển lực lượng kế cận;
- Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình liên quan đến công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Xây dựng, đề xuất và trực tiếp tham gia triển khai các chương trình xây dựng, duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Tư vấn cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở về công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Quản trị hệ thống thông tin nhân sự nhằm đảm bảo thực hiện theo chiến lược chung của KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng có liên quan khác theo yêu cầu của TGD, UBNS, Chủ tịch HĐQT, HĐQT.

- **Trung tâm Đào tạo**

- Chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, ngân sách đào tạo (bao gồm đào tạo trực tiếp và đào tạo E-learning), nghiên cứu và đề xuất các chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp theo chính sách/quy trình đào tạo; Tham gia thiết kế, tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo trực tiếp, phát triển đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm công tác đào tạo tại các Đơn vị kinh doanh/Hội sở và trực tiếp giảng dạy một số chương trình đào tạo phù hợp với kinh nghiệm và năng lực;
- Tham vấn cho cấp lãnh đạo về việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở thuộc KienlongBank. Tham mưu cho cấp lãnh đạo về xây dựng kế hoạch triển khai, liên kết với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện nhiệm vụ đào tạo, liên kết đào tạo ngắn hạn, đào tạo kỹ năng mềm, kiến thức nghiệp vụ ngân hàng, đào tạo huấn luyện nhân lực phục vụ cho KienlongBank;
- Chủ trì việc đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu công việc cho hiện tại và trong tương lai theo tầm nhìn, định hướng, chiến lược kinh doanh của KienlongBank theo mục tiêu, chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực của KienlongBank;
- Phối hợp với Đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống văn bản định chế liên quan tới hoạt động đào tạo, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và các công cụ sử dụng trong công tác đào tạo;
- Phối hợp với Phòng Nhân sự để triển khai và đánh giá kết quả đào tạo của toàn hệ thống KienlongBank: Tổ chức, giám sát, đánh giá, khảo sát và tổng hợp thông tin sau đào tạo đối với các hoạt động đào tạo;

- Chịu trách nhiệm chuyên môn về việc phát triển đào tạo E-learning tại KienlongBank; Phối hợp với các Đơn vị để số hóa các khóa/chương trình đào tạo E-learning; Phối hợp cùng đối tác cung cấp phần mềm E-learning và Khối Công nghệ thông tin KienlongBank duy trì hệ thống elearn.kienlongbank.com vận hành ổn định, đáp ứng được nhu cầu đào tạo E-learning trong từng thời kỳ;
- Thực hiện chức năng có liên quan khác theo phân công của Ban Lãnh đạo.

4.9. Khu vực

4.9.1. Văn phòng Khu vực

Chức năng, trách nhiệm của Văn phòng khu vực được thực hiện theo chức năng, trách nhiệm của các Phòng/Trung tâm Hội sở mà Phòng/Trung tâm Hội sở đó có Bộ phận được bố trí tại Văn phòng Khu vực.

4.9.2. Chi nhánh

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử, thanh toán quốc tế và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp;
- Phát triển số lượng khách hàng tại Đơn vị sử dụng dịch vụ ngân hàng;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản đảm bảo, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Quản lý Phòng Giao dịch trực thuộc trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được phân công;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc và theo Quy định, Quy trình, văn bản khác của KienlongBank.

4.9.3. Phòng Giao dịch

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với KHCN, KHDN;
- Phát triển số lượng khách hàng tại Đơn vị sử dụng dịch vụ ngân hàng;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, để phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản đảm bảo, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của KienlongBank.

4.10. Văn phòng đại diện

- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
 - Hỗ trợ công tác đối ngoại của Hội sở;
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, xây dựng các giải pháp điều hành phù hợp cho từng giai đoạn phát triển và hoạt động kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
 - Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh trên địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện đạt hiệu quả tốt, tuân thủ quy định của KienlongBank và pháp luật;
 - Thực hiện công tác hành chính, văn thư, quản lý con dấu của Văn phòng đại diện theo quy định của KienlongBank và quy định của pháp luật;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc.
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Danh sách các công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành: Không có

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Phát Hành:

KienlongBank có 01 công ty con như sau:

Bảng 1: Danh sách công ty con

Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thời điểm	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ % sở hữu của KienlongBank	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu KienlongBank
Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác	Số 1701452905 do Sở Kế hoạch và	31/12/2023	500	100%	0%
		31/12/2024	500	100%	0%

Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thời điểm	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ % sở hữu của KienlongBank	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu KienlongBank
Tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long <i>Ngày thành lập:</i> 12/11/2010 <i>Lĩnh vực hoạt động:</i> quản lý tài sản	Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 12/11/2010 và các lần đăng ký thay đổi	30/09/2025	500	100%	0%

Nguồn: KienlongBank

5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

5.4. Thông tin về những công ty liên doanh, liên kết mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 2: Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi thành lập

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
1	1995	1.200	1.200	Thành lập	-	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép hoạt động số 0056/NN-GP ngày 18/09/1995 do NHNN cấp với thời gian hoạt động là 50 năm. - Giấy phép thành lập số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp. - Giấy CNĐKKD số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995.
2	1998	800	2.000	Phát hành 800 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 66,67%)	800	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 01/03/1998. - Công văn số 365/1998/CV-NHNN5 ngày 28/04/1998 của NHNN.
3	1999	1.210	3.210	Phát hành 1.210 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 60,50%)	1.210	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 28/02/1999. - Công văn số 711/CV-NHNN5 ngày 04/08/1999 của NHNN.
4	01/2000	1.291	4.501	Phát hành 1.291 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 40,22%)	1.291	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 02/02/2000. - Công văn số 972/CV-NHNN5 ngày 06/10/2000 của NHNN.
5	10/2001	1.000	5.501	Phát hành 1.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 22,22%)	1.000	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 15/01/2001. - Công văn số 198/2001/CV-NHNN ngày 03/10/2001 của NHNN.

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
6	10/2002	1.500	7.001	Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 27,27%)	1.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 03/02/2002. Công văn số 104/2002/CV-NHĐ ngày 13/09/2002 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 3, ngày 04/10/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
7	12/2002	1.500	8.501	Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 21,43%)	1.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 22/11/2002. Công văn số 104/2002/CV-NHĐ ngày 13/09/2002 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 4, ngày 31/12/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
8	04/2003	1.500	10.001	Phát hành cho 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 17,64%)	1.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 25/01/2003. Công văn số 24/2003/CV-NHĐ ngày 18/03/2003 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 5, ngày 03/04/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
9	09/2003	1.500	11.501	Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 15%)	1.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 25/01/2003. Công văn số 24/2003/CV-NHĐ ngày 18/03/2003. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 7, ngày 16/09/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
10	12/2003	1.000	12.501	Phát hành 1.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 8,69%)	1.000	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 17/11/2003. Công văn số 11/NHNN-KGI5 ngày 21/11/2003 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 8, ngày 24/12/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
11	06/2004	2.500	15.001	Phát hành 2.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 20%)	2.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 16/01/2004. Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/04/2004 của NHNN.

Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
						<ul style="list-style-type: none"> - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 9, ngày 30/06/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp. - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 16/01/2004. - Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/04/2004 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 10, ngày 30/9/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
12	10/2004	1.700	16.701	Phát hành 1.700 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 11,33%)	1.700	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 16/01/2004. - Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/04/2004 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 11, ngày 28/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
13	12/2004	1.300	18.001	Phát hành 1.300 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 7,78%)	1.300	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 27/04/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 12, ngày 29/04/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
14	04/2005	2.000	20.001	Phát hành 2.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 11,11%)	2.000	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 27/04/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 13, ngày 29/06/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
15	06/2005	3.000	23.001	Phát hành 3.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 15%)	3.000	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 27/04/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 14, ngày 30/09/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
16	09/2005	3.070	26.071	Phát hành 3.070 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 13,35%)	3.070	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 27/04/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 14, ngày 30/09/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
17	12/2005	1.968	28.039	Phát hành 1.968 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ	1.968	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 27/04/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005 của NHNN.

Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng

KienlongBank

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
				đóng hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 7,55%)		- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 15, ngày 28/12/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
18	05/2006	33.994	62.033	Phát hành 33.994 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 121,24%)	33.994	- Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 18/02/2006. - Công văn số 41/NHNN-KGI5 ngày 19/05/2006 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 16, ngày 26/05/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
19	07/2006	51.456	113.489	Phát hành 11.456 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu; Phát hành 40.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.200.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 82,99%)	51.456	- Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 17/06/2006. - Công văn số 75/NHNN-KGI5 ngày 30/06/2006 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 17, ngày 05/07/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
20	10/2006	136.514	250.003	Phát hành 6.919 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu; Phát hành 77.095 cổ phiếu với giá phát hành là 1.200.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông khác mua mới và CBNV Ngân hàng; Phát hành 52.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.600.000 VND/cổ phiếu theo	136.514	- Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 19/10/2006. - Công văn số 167/NHNN-KGI5 ngày 20/10/2006 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 18, ngày 23/10/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
				hình thức phát hành cho cổ đông chiến lược. (tỷ lệ 120,29%)		
21	12/2006	40.000	290.003	Phát hành 40.000 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 0,016%)	40.000	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCD họp ngày 19/10/2006. Công văn số 164/NHNN-KGI5 ngày 22/12/2006 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 19, ngày 27/12/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
22	2007	290.003	580.006	Phát hành 290.003 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100%)	290.003	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCD họp ngày 26/05/2007. Công văn số 97/NHNN-KGI5, ngày 28/05/2007 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 20, ngày 29/05/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
23	2008	419.994	1.000.000	Phát hành 41.999.400 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 72,41%)	41.999.400	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCD thường niên ngày 30/06/2008. Công văn số 250/NHNN-KG ngày 26/11/2007 của NHNN. Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 320/UBCK-GCN ngày 22/08/2008 của UBCKNN. Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 22, ngày 22/12/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
24	06/2010	1.000.000	2.000.000	Phát hành 100.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 100%)	100.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCD thường niên ngày 17/04/2009. Công văn số 78/NHNN-KGI ngày 09/03/2010 của NHNN. Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 563/UBCK-GCN ngày 14/05/2010 của UBCKNN. Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 25, ngày 30/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
25	12/2010	1.000.000	3.000.000	Phát hành 100.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành riêng lẻ cho đối tác	100.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCD thường niên ngày 13/06/2010. Công văn số 6707/NHNN-KGI ngày 06/09/2010 của NHNN.

Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
				chiến lược và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 50%)		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chào bán cổ phần riêng lẻ ngày 08/12/2010. - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ số 07/BC-NHKL ngày 04/01/2011. - Giấy CNĐKDN đăng ký thay đổi lần 26, ngày 31/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
26	09/2018	236.957,96	3.236.957,96	Phát hành 23.695.796 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 7,90%)	23.695.796	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2018. - Công văn số 6271/NHNN-TTGSNNH ngày 28/08/2018 và số 2360/QĐ-NHNN ngày 30/11/2018 của NHNN. - Công văn số 5395/UBCK-QLPH ngày 27/08/2018 của UBCKNN. - Giấy CNĐKDN đăng ký thay đổi lần 39, ngày 27/09/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
27	12/2021	415.860,82	3.652.818,78	Phát hành 41.586.082 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 12,85%)	41.586.082	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2021. - Công văn số 6347/NHNN-TTGSNNH ngày 07/09/2021 của NHNN. - Công văn số 3886/UBCK-PTTT ngày 23/07/2021 của UBCKNN. - Giấy CNĐKDN đăng ký thay đổi lần 40, ngày 17/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
28	09/2025	2.168.886,48	5.821.705,26	Phát hành 216.888.648 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 60%)	216.888.648	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/07/2025. - Công văn số 7787/NHNN-QLGS ngày 08/09/2025 của NHNN. - Công văn số 6020/UBCK-QLCB ngày 06/10/2025 của UBCKNN. - Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15/10/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

(*) Từ thời điểm năm 1995 đến 31/12/2007: Mệnh giá 1.000.000 đồng/cổ phần; Từ thời điểm ngày 01/01/2008 đến nay: Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.
 - Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.
- [Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 3: Cơ cấu sở hữu cổ phiếu phổ thông của KienlongBank tại ngày 25/09/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ phiếu quỹ	1	3.800.000	0,65
2	Trong nước	3.923	570.238.302	97,95
a	Cá nhân trong nước	3.902	455.669.803	78,27
b	Tổ chức trong nước	21	114.568.499	19,68
3	Nước ngoài	27	8.132.224	1,40
a	Cá nhân nước ngoài	25	212.144	0,04
b	Tổ chức nước ngoài	2	7.920.080	1,36
	Tổng cộng	3.951	582.170.526	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông của KienlongBank do VSDC cung cấp ngày 25/09/2025

- Tỷ lệ sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại ngày 25/09/2025: Không có.

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

- Ngân hàng không có cổ phiếu ưu đãi

7.3. Các loại chứng khoán khác

7.3.1. Trái phiếu phát hành ra công chúng

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành: 2.500 tỷ VND
- Đặc điểm: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành.

7.3.2. Trái phiếu phát hành riêng lẻ

- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành: 0 VND.
- Đặc điểm: Không có.

Bảng 4: Chi tiết các loại trái phiếu đang lưu hành

TT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	Năm 2024					
Trái phiếu ra công chúng						

TT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
1	KLB7Y202401	21/12/2024	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
II Năm 2025						
Trái phiếu ra công chúng						
1	KLB7Y202402	29/04/2025	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	KLB7Y202403	31/07/2025	900	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
Tổng			2.500			

Nguồn: KienlongBank

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

a. Danh mục sản phẩm & dịch vụ truyền thống

Định hướng chiến lược quan trọng hàng đầu của KienlongBank trong giai đoạn hiện nay là phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng bán lẻ. Đây là tiền đề giúp KienlongBank mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo nguồn vốn trung, dài hạn và ổn định để phục vụ phát triển kinh tế. Với nguồn lực tài chính của mình, Ngân hàng đã và đang triển khai các giải pháp tài chính chủ lực cho các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, góp phần thúc đẩy tài chính bền vững, hỗ trợ phát triển cộng đồng.

Một số sản phẩm, dịch vụ chính của KienlongBank bao gồm:

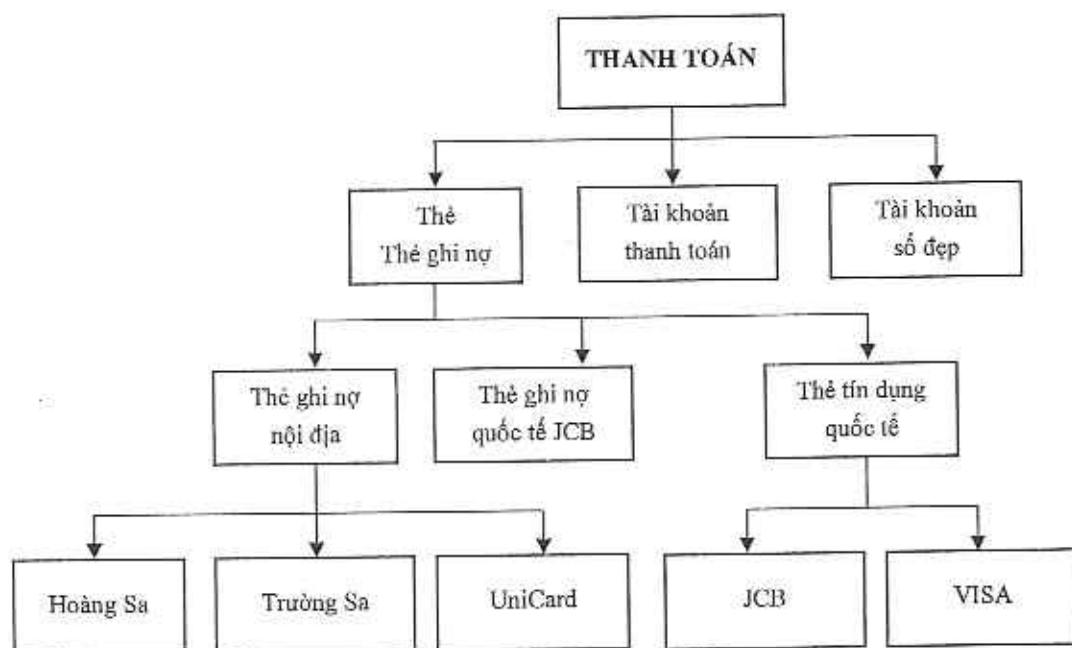
- Tiền gửi – Tiết kiệm
- Thẻ
- Tín dụng
- Dịch vụ

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

- Khách hàng cá nhân

Sản phẩm thanh toán & tín dụng

Gói sản phẩm thanh toán của KienlongBank bao gồm các dịch vụ tài khoản số đẹp, thẻ... giúp khách hàng thanh toán, nhận tiền một cách nhanh chóng, tiện lợi.



KienlongBank phát hành đa dạng các loại thẻ, tiên phong trong việc đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển dịch vụ mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và ứng dụng công nghệ hiện đại. Với định hướng và chiến lược đúng đắn, năm 2023, ngoài các sản phẩm thẻ truyền thống, KienlongBank đã phát hành thẻ JCB Contactless và đạt giải thưởng “Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022” do JCB trao tặng.

Trước đó, Ngân hàng đã thực hiện chuyển đổi thành công hệ thống Core Thẻ mới - SmartVista. Với nền tảng mới sẽ giúp gia tăng tính bảo mật, thêm tiện ích sử dụng cho Khách hàng. Ngoài ra, bằng việc tích hợp với ứng dụng KienlongBank Plus, Khách hàng có thể thực hiện tính năng mở/ khóa/ kích hoạt/ đổi mã pin thẻ trực tuyến.

Song song với đó, trong hệ sinh thái của mình, Khách hàng giờ đây có thể thực hiện việc rút/ chuyển tiền liên ngân hàng mà không cần sử dụng thẻ vật lý thông qua tính năng quét mã QR trên hệ thống máy STM từ ứng dụng Mobile Banking của ngân hàng. Cách làm này giúp tối ưu chi phí, đẩy mạnh các giao dịch thanh toán không tiền mặt cũng như chung tay góp phần bảo vệ môi trường.

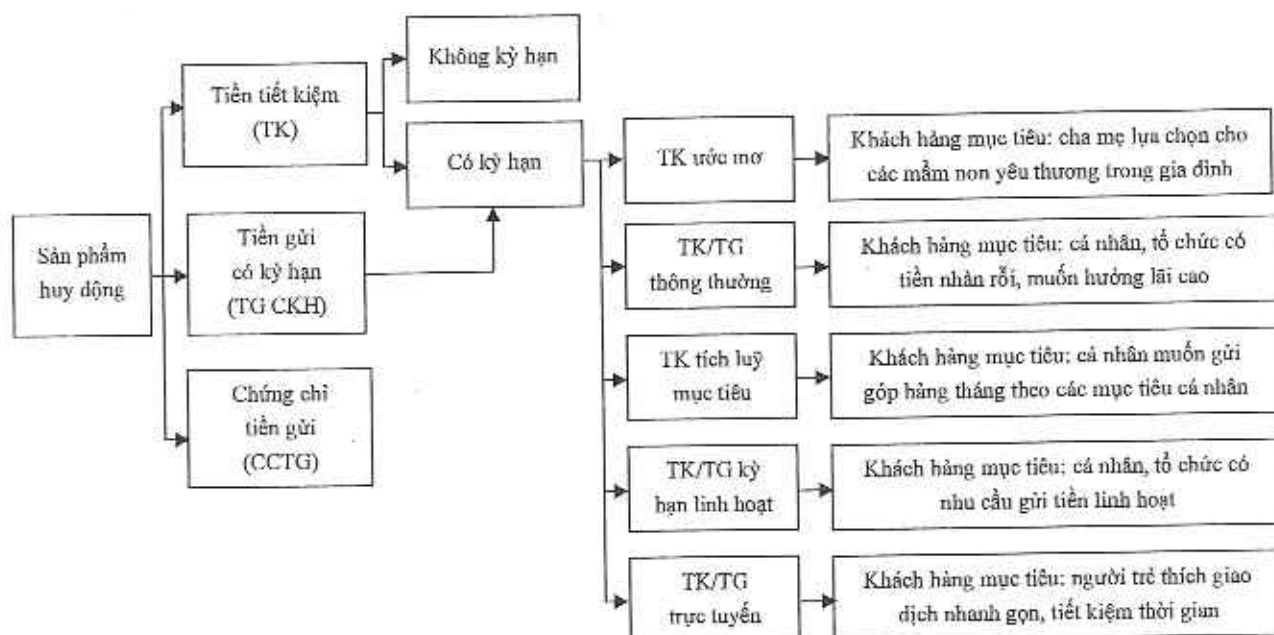
Ngoài lựa chọn tài khoản thông thường, KienlongBank còn cung cấp dịch vụ Tài khoản số đẹp theo ngày tháng năm sinh, hoặc các dãy số mang ý nghĩa may mắn trong công việc và cuộc sống. KienlongBank cung cấp vô vàn số đẹp để lựa chọn với nhiều loại tài khoản thanh toán, thể hiện phong cách, đẳng cấp.

Trong lĩnh vực tín dụng, KienlongBank thấu hiểu các nhu cầu vốn từ sản xuất, kinh doanh

đến phục vụ đời sống của Khách hàng. Với KHCN, KienlongBank triển khai các gói vay ưu đãi thông qua các chương trình: “Lãi 0 đồng - Thông nguồn vốn”, “Đặc quyền ưu đãi”. Bên cạnh đó, KienlongBank còn ưu đãi miễn phí 100% phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế chiều đi dành tặng cho tất cả khách hàng.

Đồng hành cùng Phụ nữ Việt, KienlongBank triển khai gói tín dụng ưu đãi dành cho các khách hàng nữ là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn tại khu vực các tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định,... KienlongBank thiết kế, may đo riêng những ưu đãi đặc quyền dành cho khách hàng nữ, tạo điều kiện thuận lợi để chị em có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi một cách nhanh nhất.

Sản phẩm huy động

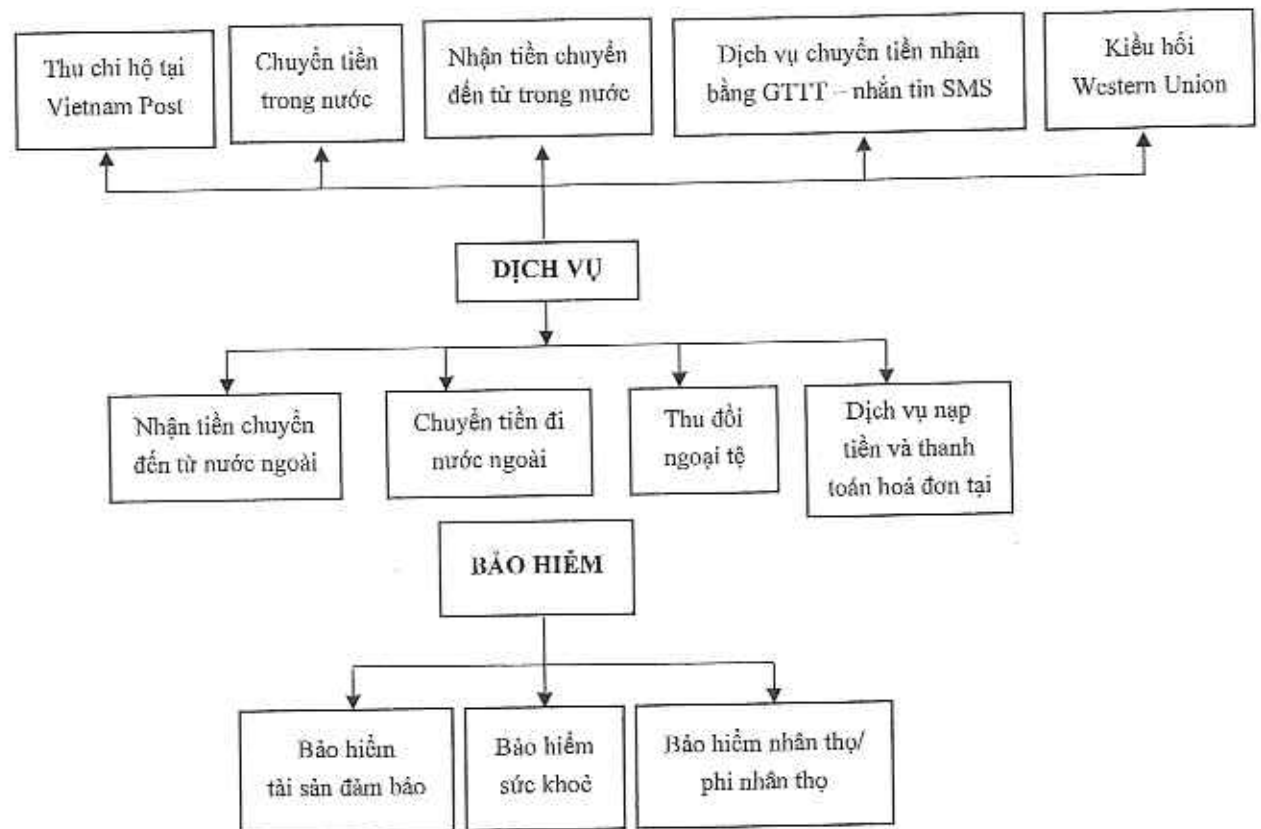


Dịch vụ & bảo hiểm

Nhằm đáp ứng nhu cầu của phân khúc KHCN cho mục đích tiêu dùng cũng như sản xuất kinh doanh, KienlongBank triển khai một số dịch vụ và sản phẩm bảo hiểm như:

- Thu chi hộ tại Vietnam Post
- Chuyển tiền đi trong nước
- Nhận tiền chuyển đến từ trong nước
- Dịch vụ chuyển tiền nhận bằng GTTT – nhắn tin SMS
- Kiếu hối Western Union
- Bảo hiểm sức khỏe
- Dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng
- Bảo hiểm tài sản đảm bảo
- Dịch vụ nhận tiền chuyển đến từ nước ngoài
- Dịch vụ chuyển tiền đi nước ngoài

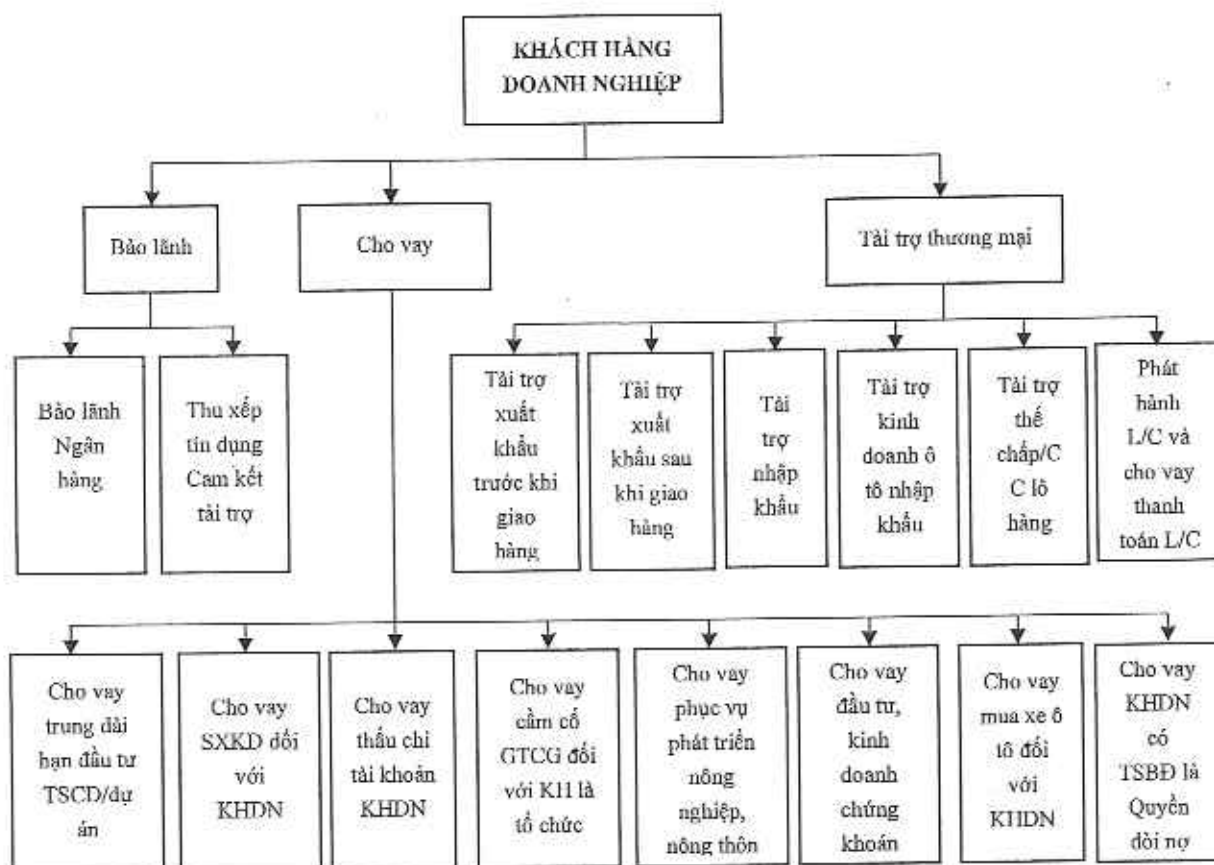
[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

• Sản phẩm dịch vụ dành cho Khách hàng doanh nghiệp:

Các dịch vụ và sản phẩm bao gồm:



b. Cơ cấu doanh thu

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2025		9 tháng đầu năm 2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	87,94%	7.111	85,10%	-8,59%	3.988	84,90%	6.154	86,01%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	544	6,15%	557	6,67%	2,39%	339	7,22%	500	6,99%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	3,40%	432	5,17%	43,52%	113	2,40%	173	2,42%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	4	0,05%	-	5	0,11%	5	0,07%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2025		9 tháng đầu năm 2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	126	1,42%	27	0,32%	-78,57%	13	0,28%	32	0,45%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	96	1,09%	225	2,69%	134,38%	239	5,09%	291	4,06%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	8.846	100,00%	8.356	100,00%	-5,54%	4.697	100,00%	7.155	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2025		9 tháng đầu năm 2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	87,82%	7.111	84,96%	-8,59%	3.988	84,80%	6.154	85,89%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	556	6,28%	575	6,87%	3,42%	350	7,44%	515	7,19%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	3,40%	432	5,16%	43,52%	113	2,40%	173	2,41%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	0	0,00%	-	0	0,00%	0	0,00%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	126	1,42%	27	0,32%	-78,57%	13	0,28%	32	0,45%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	96	1,08%	225	2,69%	134,38%	239	5,08%	291	4,06%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	8.858	100,00%	8.370	100,00%	-5,51%	4.703	100,00%	7.165	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

8.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa với 100% nguồn vốn huy động hiện tại của KienlongBank đến từ thị trường trong nước.

a) Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của Ngân hàng. Nguồn vốn huy động của KienlongBank bao gồm:

- o Tiền gửi và vay các TCTD khác;
- o Tiền gửi của khách hàng;
- o Phát hành giấy tờ có giá.

Bảng 7: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Loại hình									
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.119	23,00%	15.126	18,24%	-16,52%	10.066	11,48%	11.610	13,23%
Tiền gửi của khách hàng	57.216	72,61%	63.761	76,90%	11,44%	73.470	83,81%	71.131	81,04%
Phát hành giấy tờ có giá	3.459	4,39%	4.028	4,86%	16,45%	4.129	4,71%	5.030	5,73%
Tổng cộng	78.794	100,00%	82.915	100,00%	5,23%	87.665	100,00%	87.771	100,00%
II. Trong nước/Ngoài nước									
Trong nước	78.794	100,00%	82.915	100,00%	5,23%	87.665	100,00%	87.771	100,00%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	-	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng	78.794	100,00%	82.915	100,00%	5,23%	87.665	100,00%	87.771	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 8: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Loại hình									
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.119	23,09%	15.126	18,32%	-16,52%	10.066	11,53%	11.610	13,27%
Tiền gửi của khách hàng	56.898	72,50%	63.521	76,93%	11,64%	73.174	83,80%	70.898	81,03%
Phát hành giấy tờ có giá	3.459	4,41%	3.928	4,76%	13,56%	4.082	4,67%	4.983	5,70%
Tổng cộng	78.476	100,00%	82.575	100,00%	5,22%	87.322	100,00%	87.491	100,00%
II. Trong nước/Ngoài nước									
Trong nước	78.476	100,00%	82.575	100,00%	5,22%	87.322	100,00%	87.491	100,00%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	-	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng	78.476	100,00%	82.575	100,00%	5,22%	87.322	100,00%	87.491	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm cuối năm 2024 (theo số liệu hợp nhất) của KienlongBank đạt 82.575 tỷ VND, tăng 5,22% so với cuối năm 2023, trong đó:

- o Tiền gửi của khách hàng chiếm 76,93% tổng nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động là do tính chất tương đối ổn định và lãi suất huy động cạnh tranh, là yếu tố quan trọng để Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động cho vay. Tính đến 31/12/2024, Tiền gửi của khách hàng đạt 63.521 tỷ VND (tăng 11,64% so với cuối năm 2023) nhờ KienlongBank thực hiện chiến lược phát triển phân khúc bán lẻ và gia tăng hiệu quả trong hoạt động huy động tiền gửi.
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt 15.126 tỷ VND, chiếm 18,32% tổng nguồn vốn huy động, giảm 16,52% so với cuối năm 2023. Nguyên nhân giảm mạnh chủ yếu là do KienlongBank chủ động cân đối nguồn vốn, tăng huy động từ thị trường 1 và giảm tiền vay/nhận tiền gửi từ thị trường 2.

Tại thời điểm 30/06/2025, tổng nguồn vốn huy động hợp nhất của Ngân hàng đạt 87.322 tỷ VND. Trong đó, Tiền gửi của khách hàng và Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt lần lượt 83,80% và 11,53% tổng nguồn vốn huy động.

Tại thời điểm 30/09/2025, tổng nguồn vốn huy động hợp nhất của Ngân hàng đạt 87.491 tỷ VND. Trong đó, Tiền gửi của khách hàng và Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt lần lượt 81,03% và 13,27% tổng nguồn vốn huy động.

b) Huy động từ Phát hành giấy tờ có giá

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số dư giấy tờ có giá phát hành đạt 3.928 tỷ VND, tăng 13,56% so với cuối năm 2023, bao gồm chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu có kỳ hạn từ 03 đến 84 tháng. Việc phát hành giấy tờ có giá của KienlongBank không chỉ giúp bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn tương ứng với nhu cầu cho vay, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả mà còn giúp Ngân hàng đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

Tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành đạt 4.082 tỷ VND tại thời điểm 30/06/2025 và đạt 4.983 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2025.

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình 74,72% tổng nguồn vốn huy động hợp nhất của KienlongBank trong giai đoạn 2023 – 2024. Tỷ trọng tiền gửi của khách hàng trên tổng nguồn vốn huy động hợp nhất lần lượt là 83,80% tại thời điểm 30/06/2025 và 81,03% tại thời điểm 30/09/2025.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 9: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Tổng tiền gửi của khách hàng	57.216	100,00%	63.761	100,00%	11,44%	73.470	100,00%	71.131	100,00%
1	Phân theo khách hàng (%)									
-	Cá nhân	53.444	93,41%	60.037	94,16%	12,34%	70.755	96,30%	68.067	95,69%
-	Tổ chức	3.772	6,59%	3.724	5,84%	-1,27%	2.715	3,70%	3.064	4,31%
2	Phân theo kỳ hạn (%)									
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3.418	5,97%	4.092	6,42%	19,72%	5.642	7,68%	4.279	6,02%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	53.788	94,01%	59.660	93,57%	10,92%	67.818	92,31%	66.842	93,97%
-	Tiền gửi ký quỹ	10	0,02%	9	0,01%	-10,00%	10	0,01%	10	0,01%
3	Phân theo loại tiền (%)									
-	VND	57.156	99,90%	63.708	99,92%	11,46%	73.413	99,92%	71.066	99,91%
-	Ngoại tệ	60	0,10%	53	0,08%	-11,67%	57	0,08%	65	0,09%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 10: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Tổng tiền gửi của khách hàng	56.898	100,00%	63.521	100,00%	11,64%	73.174	100,00%	70.898	100,00%
1	Phân theo khách hàng (%)									
-	Cá nhân	53.444	93,93%	60.037	94,52%	12,34%	70.755	96,69%	68.067	96,01%
-	Tổ chức	3.454	6,07%	3.484	5,48%	0,87%	2.419	3,31%	2.831	3,99%
2	Phân theo kỳ hạn (%)									
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3.416	6,00%	4.092	6,44%	19,79%	5.631	7,70%	4.272	6,03%

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
-	Tiền gửi có kỳ hạn	53.472	93,98%	59.420	93,55%	11,12%	67.533	92,29%	66.616	93,96%
-	Tiền gửi ký quỹ	10	0,02%	9	0,01%	-10,00%	10	0,01%	10	0,01%
3	Phân theo loại tiền (%)									
-	VND	56.838	99,89%	63.468	99,92%	11,66%	73.117	99,92%	70.833	99,91%
-	Ngoại tệ	60	0,11%	53	0,08%	-11,67%	57	0,08%	65	0,09%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Về loại hình khách hàng, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi của KHCN chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng, đạt trung bình 94,22% tổng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – 2024, đạt 96,69% tổng lượng tiền gửi của khách hàng tại thời điểm 30/06/2025 và đạt 96,01% tổng tiền gửi của khách hàng tại thời điểm 30/09/2025. Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, phù hợp với chiến lược phát triển mảng Ngân hàng bán lẻ của KienlongBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi có kỳ hạn của KienlongBank chiếm trung bình 93,77% tổng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – 2024, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Tại thời điểm 30/06/2025, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 92,29% tổng tiền gửi của khách hàng trong khi đó tiền gửi không kỳ hạn ở mức 7,70%. Tại thời điểm 30/09/2025, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 93,96% tổng tiền gửi của khách hàng trong khi đó tiền gửi không kỳ hạn ở mức 6,03%.

Về loại hình tiền tệ, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ. Tỷ trọng tiền gửi nội tệ chiếm trung bình 99,91% tổng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – 2024, chiếm 99,92% tổng tiền gửi của khách hàng tại thời điểm 30/06/2025 và chiếm 99,91% tổng tiền gửi của khách hàng tại thời điểm 30/09/2025.

8.1.3. Hoạt động tín dụng

a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank tăng trưởng đều qua các năm với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm giai đoạn 2021 - 2024 đạt 16,97%. Dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank đạt 69.547 tỷ VND tại thời điểm 30/06/2025 và đạt 70.992 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2025. Với mục tiêu phát triển bền vững, KienlongBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với huy động vốn, đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của NHNN.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 11: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	30.074	58,08%	38.555	62,76%	28,20%	43.647	62,76%	36.265	51,14%
2	Nợ trung hạn	17.963	34,69%	19.622	31,94%	9,24%	21.466	30,87%	28.201	39,76%
3	Nợ dài hạn	3.746	7,23%	3.255	5,30%	-13,11%	4.434	6,38%	6.456	9,10%
	Tổng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	69.547	100,00%	70.922	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 12: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	30.074	58,08%	38.555	62,76%	28,20%	43.647	62,76%	36.265	51,14%
2	Nợ trung hạn	17.963	34,69%	19.622	31,94%	9,24%	21.466	30,87%	28.201	39,76%
3	Nợ dài hạn	3.746	7,23%	3.255	5,30%	-13,11%	4.434	6,37%	6.456	9,10%
	Tổng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	69.547	100,00%	70.922	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Xét về kỳ hạn các khoản vay:

Tại ngày 31/12/2024, dư nợ cho vay trung dài hạn của KienlongBank là 22.877 tỷ VND, chiếm 37,24% tổng dư nợ cho vay khách hàng, tăng 5,38% so với cuối năm 2023. Cùng thời điểm, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 38.555 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 62,76%), tăng 28,20% so với cuối năm 2023.

Tại ngày 30/06/2025, dư nợ cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn hợp nhất đạt lần lượt 43.647 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 62,76%), 21.466 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 30,87%) và 4.434 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 6,37%).

Tại ngày 30/09/2025, dư nợ cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn hợp nhất đạt lần lượt 36.265 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 51,14%), 28.201 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 39,76%) và 6.456 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 9,10%).

Xét về nhóm ngành cho vay:

Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay thuộc ngành nghề xây dựng và bán buôn - bán lẻ - sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay của KienlongBank. Các khoản vay phục vụ nhóm ngành nghề này chiếm tỷ trọng 50,01% cơ cấu dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2024, 65,95% cơ cấu dư nợ tín dụng tại thời điểm 30/06/2025 và 70,32% cơ cấu dư nợ tín dụng tại thời điểm 30/09/2025. Theo định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ và SME, KienlongBank sẽ đẩy mạnh khai thác KHCN và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Xét về đối tượng khách hàng:

Đối với nhóm KHCN: được xác định là một trong những nhóm khách hàng mục tiêu, KienlongBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho KienlongBank. Dư nợ cho vay đối tượng khách hàng hộ kinh doanh và cá nhân của KienlongBank đạt 14.094 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024, 13.294 tỷ VND tại thời điểm 30/06/2025 và 14.670 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2025, chiếm lần lượt 22,94%, 19,12% và 20,68% tổng dư nợ cho vay theo số liệu hợp nhất.

Đối với KHDN: theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và số hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Đặc biệt, đối với đối tượng KHDN nhỏ và vừa, KienlongBank đã triển khai hàng loạt các gói tín dụng ưu đãi về lãi suất và phí giao dịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng địa phương và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tài trợ chuỗi tiếp tục thể hiện vai trò chủ lực, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của KienlongBank khi thiết lập quan hệ đến hơn 50 khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty, các công ty đa quốc gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau: sản xuất hàng tiêu dùng nhanh, chăn nuôi, nước giải khát, sập thép, xăng dầu, hàng không và vận tải... qua đó có thể đẩy mạnh các giải pháp tài trợ cho các nhà phân phối, nhà thầu... từ những lĩnh vực này. Xét về loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm phần lớn tỉ trọng trong đối tượng KHDN nói riêng và đối tượng khách hàng nói chung. Dư nợ cho vay công ty trách nhiệm hữu hạn của KienlongBank đạt 42.429 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024, 51.025 tỷ VND tại thời điểm 30/06/2025 và 51.531 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2025, chiếm lần lượt 69,07%, 73,37% và 72,66% dư nợ cho vay khách hàng theo số liệu hợp nhất.

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của KienlongBank. Số dư bảo lãnh hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 31/12/2024 đạt 4.131 tỷ VND, gấp 10,29 lần so với thời điểm cuối năm 2023. Số dư bảo lãnh hợp nhất của KienlongBank đạt 2.802 tỷ VND tại thời điểm 30/06/2025 và đạt 2.926 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2025.

c) Chất lượng nợ cho vay

Về phân loại dư nợ tín dụng, KienlongBank đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của Ngân hàng.

Tỷ lệ nợ xấu của KienlongBank hợp nhất tại thời điểm 30/09/2025 ở mức 1,93% tổng dư nợ cho vay khách hàng, so với mức 1,97% tại thời điểm 30/06/2025 và 2,02% tại thời điểm 31/12/2024.

Bảng 13: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	50.158	96,86%	59.354	96,62%	18,33%	67.093	96,47%	68.570	96,68%
Nợ cần chú ý	624	1,21%	838	1,36%	34,29%	1.081	1,55%	984	1,39%
Nợ dưới tiêu chuẩn	230	0,44%	231	0,38%	0,43%	328	0,47%	379	0,54%
Nợ nghi ngờ	320	0,62%	170	0,28%	-46,88%	421	0,61%	483	0,68%
Nợ có khả năng mất vốn	451	0,87%	839	1,37%	86,03%	624	0,90%	506	0,71%
Tổng cộng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	69.547	100,00%	70.922	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 14: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	50.158	96,86%	59.354	96,62%	18,33%	67.093	96,47%	68.570	96,68%
Nợ cần chú ý	624	1,21%	838	1,36%	34,29%	1.081	1,55%	984	1,39%
Nợ dưới tiêu chuẩn	230	0,44%	231	0,38%	0,43%	328	0,47%	379	0,54%
Nợ nghi ngờ	320	0,62%	170	0,28%	-46,88%	421	0,61%	483	0,68%
Nợ có khả năng mất vốn	451	0,87%	839	1,37%	86,03%	624	0,90%	506	0,71%
Tổng cộng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	69.547	100,00%	70.922	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được KienlongBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) hợp nhất của ngân hàng đạt 78,97% tại thời điểm 31/12/2024, 82,43% tại thời điểm 30/06/2025 và 78,15% tại thời điểm 30/09/2025, đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng. Việc theo dõi, thực hiện

trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 15: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2023	259	364	623
31/12/2024	526	454	980
30/06/2025	614	517	1.131
30/09/2025	541	528	1.069

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 16: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2023	259	364	623
31/12/2024	526	454	980
30/06/2025	614	517	1.131
30/09/2025	541	528	1.069

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NIINN ngày 30/7/2021 của NHNN (“**Thông tư 11**”) quy định về phân loại tài sản Có, mức trích lập phương pháp trích lập và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Từ ngày 01/07/2024, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ theo Thông tư số 31/2024/TT-NIINN ngày 30/06/2024 của NIINN (“**Thông tư 31**”) quy định về phân loại tài sản Có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu đối với các tài sản có rủi ro tín dụng của KienlongBank theo quy định của Thông tư 31 được kiểm soát dưới 3%.

d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 30/09/2025 là 13,44%, so với mức 11,86% tại thời điểm 30/06/2025 và mức 12,27% tại thời điểm 31/12/2024. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 17: Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
Tỷ lệ an toàn vốn – riêng lẻ	9,50%	12,00%	11,68%	13,41%
Tỷ lệ an toàn vốn – hợp nhất	9,73%	12,27%	11,86%	13,44%

Nguồn: KienlongBank, tỷ lệ tính theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (“Thông Tư 41”)

Quý II/2024, KienlongBank đã triển khai dự án Basel III nhằm nâng cao năng lực hệ thống quản trị rủi ro với sự tư vấn của KPMG. Đây là chuẩn mực quản trị rủi ro uy tín, được áp dụng rộng rãi trên thế giới và đang được hệ thống ngân hàng Việt Nam hướng tới. Trước đó, KienlongBank cũng đã công bố hoàn thành Basel II trên cả 3 trụ cột, luôn bảo đảm tỉ lệ an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), qua đó giúp Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị, lành mạnh tài chính và minh bạch trong hoạt động quản lý rủi ro và KienlongBank sẽ hướng đến triển khai áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao IRB (Internal Rating – Based) sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa chi phí vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tài chính.

Với mục tiêu hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững, KienlongBank xác định việc triển khai và áp dụng Basel III là một phần trong tổng thể chiến lược dài hạn của Ngân hàng. Ngoài việc giúp duy trì tỉ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, Basel III còn là nền tảng để KienlongBank thiết lập các chỉ số an toàn, giúp nhận diện, đo lường, kiểm tra sức chịu đựng đầy đủ đối với các loại rủi ro, nâng cao xếp hạng tín nhiệm, dễ dàng vươn mình tiếp cận với thị trường vốn quốc tế.

8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Trong những năm gần đây, hoạt động Kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đã phát triển mạnh mẽ. Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của KienlongBank bao gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CAD, SGD, KRW và CHF. Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ cụ thể là:

- Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay với KIICN và KHDN nhằm đáp ứng nhu cầu hợp pháp của khách hàng.
- Quản lý trạng thái, số dư ngoại tệ và phòng ngừa các rủi ro về tỷ giá hối đoái cho Ngân hàng.
- Giao dịch trên thị trường liên ngân hàng nhằm tìm kiếm nguồn thu nhập thông qua chênh lệch tỷ giá và lãi suất.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 18: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	432	43,52%	112	173
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	242	390	61,16%	71	118
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	59	42	-28,81%	41	55

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 19: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	432	43,52%	112	173
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	242	390	61,16%	71	118
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	59	42	-28,81%	41	55

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Năm 2024, lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đạt 42 tỷ VND, giảm 28,81% so với năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2025, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 41 tỷ VND. Trong 9 tháng đầu năm 2025, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 55 tỷ VND. Do tại công ty con không có hoạt động kinh doanh ngoại hối nên số liệu kết quả hoạt động này trên BCTC hợp nhất và BCTC riêng lẻ của KienlongBank bằng nhau.

b) Hoạt động thanh toán trong nước

Mô hình thanh toán tập trung đã giúp KienlongBank tăng tính hiệu quả quản lý vốn của mình, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, đảm bảo tuyệt đối an toàn, chính xác nguồn vốn cho khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã tham gia hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng với doanh số đi và đến năm 2024 đạt 4.970.222 tỷ VND, hệ thống thanh toán song phương đạt doanh số đi và đến năm 2024 là 59.439 tỷ VND. Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh số đi và đến của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và hệ thống thanh toán song phương đạt lần lượt 4.941.520 tỷ VND và 227.442 tỷ VND. Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh số đi và đến của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và hệ thống thanh toán song phương đạt lần lượt 5.468.468 tỷ VND và 11.564 tỷ VND. Bên cạnh đó, KienlongBank đã và đang đa dạng kênh thanh toán, phát triển nhiều dịch vụ và được khách hàng đánh giá cao.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

KienlongBank hiện đang thực hiện mô hình thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại tập trung, đây là cơ sở để dịch vụ này phát triển một cách an toàn, ổn định và đóng góp đáng kể trong thu nhập phi tín dụng của KienlongBank. Hoạt động này tại KienlongBank có doanh thu phí đạt 22,29 tỷ VND trong năm 2024, 40,63 tỷ VND trong 6 tháng đầu năm 2025 và 66,70 tỷ VND trong 9 tháng đầu năm 2025. Đây là dịch vụ an toàn, chính xác, với chất lượng dịch vụ cao. Dịch vụ Swift Essential đem lại trải nghiệm tốt cho Khách hàng và tăng cường tính bảo mật, an toàn khi sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của KienlongBank.

8.1.5. Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng giá trị đầu tư chứng khoán hợp nhất đạt 2.974 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024, 2.971 tỷ VND tại thời điểm 30/06/2025 và 3.015 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2025. Trong đó, đầu tư trái phiếu Chính phủ chiếm 100% tổng danh mục đầu tư của KienlongBank.

Bảng 19: Hoạt động đầu tư tài chính (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trái phiếu Chính phủ	2.588	66,62%	2.974	85,61%	14,91%	2.971	85,59%	3.015	85,78%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	797	20,51%	0	0,00%	-100,00%	0	0,00%	0	0,00%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	500	12,87%	500	14,39%	0,00%	500	14,41%	500	14,22%
Tổng cộng	3.885	100,00%	3.474	100,00%	-10,58%	3.471	100,00%	3.515	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 20: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/06/2025		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trái phiếu Chính phủ	2.588	76,45%	2.974	100,00%	14,91%	2.971	100,00%	3.015	100,00%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	797	23,55%	0	0,00%	-100,00%	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng	3.385	100,00%	2.974	100,00%	-12,14%	2.971	100,00%	3.015	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

b) Hoạt động kinh doanh thẻ

Cùng với sự phát triển các sản phẩm của ngân hàng, sản phẩm và dịch vụ thẻ là một trong các sản phẩm dịch vụ được KienlongBank ưu tiên phát triển, nâng cấp về cả công nghệ, hệ thống lẫn tính năng sản phẩm, dịch vụ.

Đồng thời với việc phát triển sản phẩm, đầu tư hệ thống thẻ, KienlongBank luôn luôn chú trọng đến các biện pháp an toàn bảo mật, đáp ứng các tiêu chuẩn mới nhất của tổ chức thẻ trong nước và quốc tế như chip EMV Contactless, chip nội địa chuẩn VCCS, xác thực trực tuyến 3D Secure đối với các giao dịch trực tuyến.

Trong năm 2025 và các năm tiếp theo, KienlongBank thực thi chiến lược trở thành Ngân hàng số hiện đại, thân thiện mang đến cho khách hàng hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số đa dạng từ các sản phẩm truyền thống được số hoá cho đến các sản phẩm thuần số để phục vụ tốt hơn và đồng hành với chủ trương “Chính phủ Việt Nam xác định mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu”.

c) Hoạt động Ngân hàng đại lý

Từ năm 2009 đến nay, KienlongBank đã thiết lập quan hệ đại lý với hệ thống ngân hàng rộng khắp trên thế giới (diễn hình như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đức, ...) và triển khai dịch vụ thanh toán Quốc tế (TTQT) thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương với các ngân hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới bằng cách trao đổi SWIFT CODE. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank trải dài từ các khu vực Châu Âu, Châu Á đến Châu Mỹ với tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng đại lý đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chặt chẽ về phòng chống rửa tiền theo quy định của luật pháp Việt Nam và quốc tế.

Hiện nay, KienlongBank đang chấp nhận thanh toán quốc tế cho nhiều loại ngoại tệ như: USD, EUR, KRW, SGD, HKD, CHF, CAD, JPY, AUD, GBP. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank không những đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng mà còn phục vụ mục tiêu phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý phủ rộng khắp toàn cầu, đáp ứng lộ trình tăng trưởng của KienlongBank.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8.2. Tài sản

8.2.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 21: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/06/2025			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	484	729	259	470	729	266	463
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	83	56	27	83	57	26
Phương tiện vận tải	143	103	40	150	112	37	150	116	34	158	119	39
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	110	23	184	120	64	202	125	77	202	129	73
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	16	7	23	16	7
Tổng cộng	1.105	494	611	1.169	546	622	1.187	572	615	1.195	587	608

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 22: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/06/2025			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	483	729	259	470	729	266	463
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	84	56	28	83	57	26
Phương tiện vận tải	145	104	41	152	114	38	152	118	34	160	120	40
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	111	22	184	120	64	202	125	77	202	129	73
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	16	7	23	16	7
Tổng cộng	1.107	496	611	1.171	548	623	1.190	574	616	1.197	588	609

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8.2.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 23: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/06/2025			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	15	671	686	15	671
Phần mềm máy vi tính	148	84	64	227	109	118	227	120	107	227	125	102
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	19	1	20	20	0
Tổng cộng	854	113	741	933	142	792	933	154	779	933	160	773

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 24: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/06/2025			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	15	671	686	15	671
Phần mềm máy vi tính	149	85	64	228	109	118	228	121	107	228	126	102

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/06/2025			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	19	1	20	20	0
Tổng cộng	855	114	741	934	142	792	934	155	779	934	161	773

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

8.3.1 Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để đảm bảo quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ gồm nhiều bước cụ thể, có sự kết nối, kế thừa, đầy đủ các chốt kiểm soát và đảm bảo mô hình ba tuyến phòng vệ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank bao gồm: quy chế khung quản lý rủi ro, quy chế quản lý rủi ro tín dụng, khẩu vị rủi ro, định hướng tín dụng, hệ thống hạn mức tín dụng, các quy định về quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cho vay... Các chính sách quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank đã hoàn thiện và luôn được rà soát đánh giá hàng năm. Sau rà soát, các quy định, chỉ tiêu, ngưỡng rủi ro được trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế mới nhất, thận trọng theo các kịch bản ứng phó trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến phức tạp.

Ngoài ra, KienlongBank cũng duy trì hệ thống thông tin quản trị, hệ thống báo cáo quản trị danh mục đầy đủ, chi tiết nhằm nhận diện, cảnh báo sớm các nguy cơ rủi ro, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng của danh mục tín dụng.

Bên cạnh đó, KienlongBank đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất thông qua các dự án. Song song với việc áp dụng chuẩn mực Basel II đầy đủ cả ba trụ cột, tuân thủ hoàn toàn Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN, KienlongBank đã chủ động nghiên cứu để tính vốn cho rủi ro tín dụng theo phương pháp chuẩn hóa thông qua Dự án triển khai chuẩn mực Basel III.

Năm 2024, KienlongBank đã triển khai thành công dự án tuân thủ Thông tư 15/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin tín dụng từ CIC. Dự án này nhằm đảm bảo việc kết nối, truyền tải và cập nhật dữ liệu khách hàng được

thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định. Việc tuân thủ Thông tư 15 không chỉ thể hiện cam kết minh bạch trong hoạt động tín dụng mà còn góp phần nâng cao hiệu quả phân tích, đánh giá rủi ro và hỗ trợ tốt hơn trong công tác ra quyết định cấp tín dụng tại KienlongBank.

Ngoài ra, KienlongBank đã thực hiện nâng cấp thành công mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ trong hoạt động cấp tín dụng, với sự đồng hành của đối tác tư vấn hàng đầu đảm bảo mục tiêu phù hợp với đặc thù hoạt động và danh mục khách hàng của ngân hàng, nhằm đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng, hỗ trợ lượng hóa rủi ro, kiểm soát chất lượng tín dụng. Đây là công cụ quan trọng giúp nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và ra quyết định tín dụng chính xác hơn.

Trong năm 2025, KienlongBank đang nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm nâng cao năng lực nhận diện rủi ro trong hoạt động tín dụng và quản trị danh mục cho vay. Hệ thống này dự kiến ứng dụng các công nghệ học máy (machine learning) và phân tích dữ liệu lớn (big data) để phân tích dữ liệu tài chính, lịch sử giao dịch và hành vi khách hàng giúp phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường hoặc suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng, từ đó đưa ra các cảnh báo và khuyến nghị hành động sớm cho cán bộ tín dụng và bộ phận quản lý rủi ro. Việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm cũng giúp KienlongBank chủ động hơn trong công tác phòng ngừa và xử lý nợ xấu, góp phần nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn hoạt động.

Các quy trình, chính sách, sản phẩm tín dụng trước khi ban hành đều được xem xét, đánh giá bởi 3 tuyến bảo vệ nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn rủi ro tín dụng có tính hệ thống. Ngoài ra, hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng được rà soát, đánh giá định kỳ nhằm điều chỉnh để phù hợp với định hướng kinh doanh, thực tiễn hoạt động của Ngân hàng và các mục tiêu về quản trị rủi ro từng thời kỳ.

8.3.2. Quản lý rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với KienlongBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro hoạt động theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông Tư 13.
- Ban hành đầy đủ chính sách, quy định về công tác quản lý rủi ro hoạt động, KienlongBank đã thiết lập khung khẩu vị rủi ro, xây dựng quy trình thu thập và xử lý sự kiện rủi ro hoạt động, hạn mức tổn thất tài chính và phi tài chính, xây dựng quy định duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, quản lý rủi ro hoạt động thuê ngoài... KienlongBank cũng thường xuyên tổ chức, thực hiện các chương trình đào tạo về rủi ro hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, văn hóa quản lý rủi ro hoạt động cho CBNV.
- KienlongBank đang triển khai áp dụng các công cụ đo lường rủi ro hoạt động như sau: (i) Sử dụng các phát hiện của Kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; (ii) thu thập và phân

tích dữ liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài để xác định tổn thất nội bộ và của toàn hệ thống (iii) xây dựng, kiểm soát các chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu để theo dõi yếu tố tác động đến rủi ro hoạt động và xác định các hạn chế, tồn tại và tổn thất tiềm ẩn.

- Ngoài ra, KienlongBank đang có kế hoạch từng bước triển khai thêm một số công cụ đo lường rủi ro hoạt động như: (i) tự đánh giá hiệu quả và kiểm soát rủi ro hoạt động (RCSA). (ii) phân tích kịch bản để xác định nguồn phát sinh rủi ro hoạt động và các yêu cầu kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động trong các kịch bản và sự kiện có thể xảy ra.
- Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã triển khai xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP) nhằm đảm bảo ứng phó kịp thời trước các tình huống khẩn cấp, bảo vệ tính ổn định và liên tục của hệ thống.
- Công tác rà soát, đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin đã được KienlongBank triển khai thực hiện nhằm đáp ứng theo các yêu cầu của NHNN. Công tác phòng chống thất thoát dữ liệu cũng được triển khai kịp thời, từ đó hạn chế rủi ro thất thoát dữ liệu cho Ngân hàng đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả.
- Công tác quản lý rủi ro gian lận được triển khai nhằm phòng ngừa, phát hiện kịp thời giảm thiểu tổn thất phát sinh rủi ro cho ngân hàng. KienlongBank chú trọng thực hiện phòng ngừa gian lận thông qua việc thiết lập văn hóa tuân thủ các quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn nghề nghiệp, cơ chế khen thưởng, kỷ luật phù hợp... thường xuyên, đào tạo/truyền thông cán bộ nhân viên về rủi ro hoạt động, từ đó thiết lập văn hóa quản lý rủi ro gian lận trên toàn hệ thống KienlongBank

8.3.3. Quản lý rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Để quản lý rủi ro thị trường hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng dẫn các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thị trường theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng ngày, bám sát diễn biến thị trường. Khi các giá trị rủi ro thị trường chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro thị trường tại KienlongBank luôn đảm bảo:
 - + Cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức rủi ro thị trường.
 - + Cuối mỗi ngày giao dịch, KienlongBank đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường trên cơ sở trạng thái rủi ro thị trường thực tế (bao gồm cả các giao

- dịch phòng ngừa rủi ro thị trường) và điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường (nếu cần thiết).
- + Việc điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường phải được thông báo kịp thời cho giao dịch viên, đơn vị giao dịch và các cá nhân, bộ phận có liên quan để thực hiện giao dịch tự doanh, kiểm soát rủi ro thị trường cho ngày giao dịch tiếp theo.
- + Trên cơ sở kết quả đo lường và phân loại rủi ro, KienlongBank chủ động kiểm soát và điều chỉnh danh mục tài sản của mình nhằm đưa trạng thái rủi ro thị trường của KienlongBank về trạng thái mong muốn, phù hợp với hệ thống hạn mức và chiến lược quản lý rủi ro từng thời kỳ.

8.3.4. Quản lý rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thanh khoản theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III. Ngày 04/12/2024, KienlongBank vinh dự tuyên bố hoàn thành việc nghiên cứu phương pháp luận và thí điểm áp dụng các chỉ số quản trị rủi ro thanh khoản quan trọng như LCR (Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản) và NSFR (Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng). Những chỉ số này giúp nâng cao khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các rủi ro thanh khoản, đảm bảo tính ổn định và bền vững trong hoạt động tài chính.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo sớm, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất. Khi các giá trị rủi ro thanh khoản chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Cụ thể, ngân hàng đã thiết lập các quy định về quản lý khe hở thanh khoản theo thang đến hạn của từng dòng tiền huy động và sử dụng vốn, từ đó có phân tích, đánh giá và đề xuất phù hợp trên cơ sở một số giả định về tỷ lệ tiền gửi ổn định, tỷ lệ tiền gửi rút trước hạn, tỷ lệ tiền vay trả nợ trước hạn. KienlongBank luôn đảm bảo duy trì tài sản thanh khoản cao đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi trả của hệ thống trong điều kiện bình thường và căng thẳng.

8.3.5. Quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng (RRLSSNH)

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của KienlongBank phát sinh do: Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm

dào hạn; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro lãi suất theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tuân thủ quy định của Basel III.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng tháng/quý/năm hoặc đột xuất, bám sát diễn biến lãi suất thị trường. Khi các giá trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại KienlongBank luôn đảm bảo:
 - + Nhận dạng và đánh giá rủi ro lãi suất đối với tất cả các khoản mục Tài sản tài chính, Nợ phải trả tài chính và các khoản mục ngoại bảng nhạy cảm lãi suất.
 - + Tuân thủ các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng như được phê duyệt.
 - + Điều chỉnh và bổ sung kịp thời các phương pháp và hạn mức cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong các trường hợp có sự thay đổi về môi trường và điều kiện có thể làm ảnh hưởng đến tính phù hợp của các phương pháp, hạn mức này.

8.3.6. Quản lý rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung tín dụng và rủi ro tập trung giao dịch tự doanh.

Các hoạt động kinh doanh vào một khách hàng, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ... luôn duy trì ở mức độ có tác động không đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của KienlongBank. Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tại KienlongBank được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của NHNN về nguyên tắc xây dựng, các yêu cầu và nội dung cần có.

**** Đối với rủi ro tập trung tín dụng**

Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tín dụng là cơ sở để KienlongBank xây dựng các quy định, quy trình về quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ tín dụng trong đó đảm bảo phản ánh các nội dung tối thiểu sau:

- Đảm bảo tuân thủ các giới hạn tập trung tín dụng theo quy định NHNN, quy định của pháp luật có liên quan.
- Đảm bảo thiết lập các giới hạn, hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm, khách hàng và ngành lĩnh vực kinh tế.
- Đảm bảo cập nhật và ban hành các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng, thực hiện các nội dung khai báo thông tin đầy đủ đối với người có liên quan của khách hàng, xác định các tỷ lệ và nguyên tắc quản lý nhằm đảm bảo các giới hạn an toàn trong việc cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan tuân thủ quy định của NHNN, quy định của pháp luật và các trường hợp tiềm ẩn rủi ro.
- Trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc việc việc quản lý rủi ro tín dụng tập trung, KienlongBank đã xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản sau:
- Ban hành thông báo định hướng tín dụng trong đó đưa ra yêu cầu về việc thiết lập và quản lý hạn mức tập trung theo loại hình cấp tín dụng, theo sản phẩm, khách hàng, loại tài sản bảo đảm và ngành/lĩnh vực kinh tế trên cơ sở chiến lược phát triển kinh doanh hàng năm của KienlongBank.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý khách hàng người có liên quan trong đó làm rõ quan điểm thận trọng và nguyên tắc phân tán rủi ro nhằm kiểm soát, hạn chế các rủi ro phát sinh trong hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng tại KienlongBank.
- Ngoài ra, KienlongBank đặc biệt lưu ý, theo dõi, đo lường và kiểm soát mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành nghề có liên quan, tác động lẫn nhau, từ đó có các chiến lược quản lý rủi ro tập trung phù hợp, tuân thủ các quy định của NHNN.

***** Đối với rủi ro tập trung giao dịch tự doanh***

Rủi ro tập trung giao dịch tự doanh là rủi ro mà Ngân hàng gặp phải khi các giao dịch tự doanh (mua bán chứng khoán, trái phiếu, và các công cụ tài chính khác cho chính Ngân hàng) bị tập trung vào một số tài sản, ngành hoặc lĩnh vực cụ thể. Sự tập trung này làm tăng khả năng tổn thất nghiêm trọng nếu giá trị của các tài sản hoặc lĩnh vực đó giảm mạnh hoặc gặp biến động bất lợi, do thiếu sự đa dạng hóa trong danh mục đầu tư.

KienlongBank nhận dạng rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh thông qua các khoản mục được hạch toán nội bảng, ngoại bảng và các khoản mục chưa được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Rủi ro tập trung tự doanh được đo lường trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với tỷ trọng số dư/doanh số và thu nhập của từng hoạt động giao dịch tự doanh có rủi ro tập trung.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xây dựng quy chế, quy định quản lý rủi ro thị trường (bao gồm quản lý rủi ro tập trung giao dịch tự doanh) cùng danh mục hạn mức/ngưỡng kiểm soát rủi ro nội bộ để làm cơ sở trong quá trình thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN, chuẩn mực quốc tế và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.

KienlongBank thực hiện theo dõi, kiểm tra định kỳ hàng ngày/tháng số dư giao dịch tự doanh theo các hạn mức rủi ro tập trung; cảnh báo sớm các các trường hợp gần vượt hạn mức và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm.

Đối với danh mục tự doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh trái phiếu (bao gồm: trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi tổ chức tín dụng) và hoạt động kinh doanh ngoại tệ (bao gồm giao dịch mua bán giao ngay, hoán đổi và kỳ hạn), định kỳ, KienlongBank thực hiện phân tích danh mục, đánh giá tác động, mức độ tập trung dựa trên cơ cấu phân loại theo đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ và áp dụng các biện pháp đa dạng hoá danh mục, giảm thiểu rủi ro tập trung (nếu cần).

8.3.7. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2025

Trong năm 2025, KienlongBank tiếp tục đẩy mạnh và kiện toàn công tác quản lý rủi ro nhằm nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phù hợp với các quy định của NHNN cũng như các chuẩn mực quốc tế. Ngày 30/06/2025, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 14 thay thế Thông tư 41 về tỷ lệ an toàn vốn, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lộ trình chuẩn hóa hoạt động ngân hàng theo thông lệ quốc tế. Đây chính là động lực để KienlongBank tiếp tục phát huy thành quả từ dự án Basel III đã triển khai thành công trong năm 2024, đồng thời chủ động nghiên cứu và điều chỉnh phù hợp với các quy định mới. Basel III không chỉ yêu cầu gia tăng vốn mà còn đặt ra các quy định khắt khe hơn về quản trị rủi ro, giúp các ngân hàng tăng độ nhạy với rủi ro và phản ứng linh hoạt hơn trong môi trường kinh tế biến động. Trên cơ sở đó, KienlongBank đặt trọng tâm trong thời gian tới là nâng cao năng lực đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ đầy đủ quy định của Thông tư 14 và các thông lệ tiên tiến, tăng cường củng cố Basel III vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo Basel III, KienlongBank sẽ đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu và tự động hóa trong quản lý rủi ro, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự và hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ. Ngân hàng cũng sẽ tiếp tục phát triển, nâng cấp các công cụ tính toán và mô hình quản lý rủi ro để giám sát, đo lường và đưa ra cảnh báo kịp thời, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN. Đồng thời, việc củng cố mô hình ba tuyến phòng vệ sẽ được tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định và hướng tới phát triển bền vững.

Không chỉ dừng lại ở đó, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với những thách thức lớn như biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng xã hội, các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) ngày càng trở thành trọng tâm của các tổ chức tài chính, nhà đầu tư và khách hàng. Dựa trên nền tảng Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng năm 2024 theo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm 4 chủ đề lớn, 14 chủ đề trọng yếu và các tiêu chuẩn GRI, KienlongBank đã đưa ra tuyên ngôn và cam kết về ESG: “Kiên trì tăng trưởng bền vững, Kiên tâm vì khách hàng, Kiên quyết phát triển đội ngũ chuyên nghiệp, Kiên định trong hoạt động quản trị”. Trong năm 2025, Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo cùng cơ sở dữ liệu ESG theo các tiêu chuẩn phổ biến trên thế giới và Việt Nam, tích cực triển khai các sáng kiến, các trụ cột nhằm thực hiện chiến lược, mục tiêu ESG của Ngân hàng. Qua đó, KienlongBank không chỉ đẩy mạnh quản lý các loại rủi ro mới nổi như rủi ro ESG mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra cơ hội kinh doanh mới, đồng thời bảo vệ và kiến tạo giá trị bền vững cho chính ngân hàng và cộng đồng.

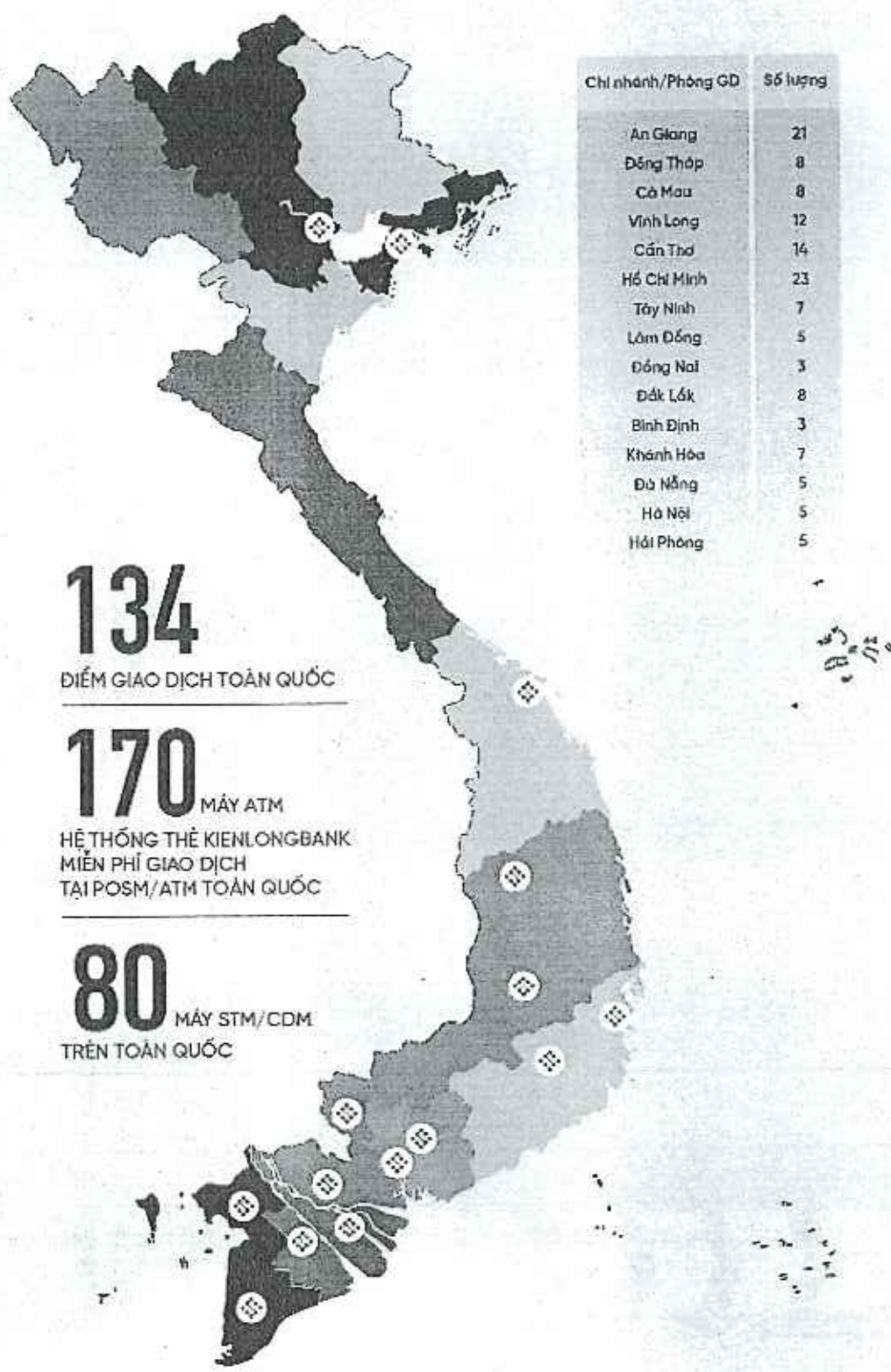
Những bước đi này không chỉ giúp ngân hàng tuân thủ các quy định của NHNN cùng thông lệ tiên tiến mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững, gia tăng lợi thế cạnh tranh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong dài hạn.

8.4. Thị trường hoạt động

8.4.1. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Tại ngày 30/09/2025, Ngân hàng có 01 trụ sở chính, 02 văn phòng đại diện, 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch trên toàn quốc.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



Nguồn: KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Là một trong những ngân hàng có lịch sử lâu đời nhất tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, bên cạnh các sản phẩm truyền thống, đóng vai trò như một cầu nối với khách hàng, KienlongBank đã và đang xây dựng, tùy biến nhiều sản phẩm, dịch vụ đặc thù dành riêng cho khách hàng là các bà con nông dân cũng như doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Tại ngày 30/09/2025, ngoài 01 Hội sở chính và 02 văn phòng đại diện tại Hà Nội & Thành phố Hồ Chí Minh, KienlongBank có 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch trên toàn quốc để phục vụ cho mạng lưới khách hàng gồm các khách hàng doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ), khách hàng cá nhân và tổ chức tín dụng trên các địa bàn này.

Với những thành quả từ sự tích lũy trong chặng đường phát triển, hòa nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, KienlongBank đã chuyển mình ấn tượng cả về chất và lượng theo định hướng Ngân hàng Số thế hệ mới, với mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME ở giai đoạn hiện tại. Ngoài việc số hóa quy trình nghiệp vụ các sản phẩm hiện hữu thì Kienlongbank đã “thiết kế” - “may đo” các sản phẩm một cách tỉ mỉ - toàn diện để có thể chạm vào nhu cầu cũng như nâng cao cảm xúc, trải nghiệm của khách hàng.

Với mỗi nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, KienlongBank đều xây dựng các sản phẩm, dịch vụ giúp đáp ứng tối đa nhu cầu thực tế. Các sản phẩm sẽ không chỉ đóng gói hoàn chỉnh từ nhu cầu vay vốn (thấu chi - thẻ tín dụng - vay ưu đãi), nhu cầu tiết kiệm tích lũy - đầu tư mà còn mang đến những giải pháp quản lý dòng tiền, quản lý hoạt động sản xuất một cách thông minh nhất.

Cụ thể, với phân khúc khách hàng cá nhân, các gói vay được thiết kế linh hoạt, phù hợp với đặc thù canh tác và nhu cầu của khách hàng, giúp bà con mạnh dạn mở rộng sản xuất, đầu tư trang thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh. Không chỉ lưu tâm về thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, tăng hạn mức, đa dạng hóa sản phẩm tín dụng, KienlongBank cũng đơn giản hóa thủ tục quy trình, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay, chủ động làm việc trực tiếp với khách hàng để có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn kịp thời nhất.

Với phân khúc khách hàng là chủ cửa hàng nhỏ lẻ đang cần một giải pháp quản lý tài chính, theo dõi dòng tiền một cách tiện lợi nhất, MyShop & Paybox của KienlongBank sẽ giúp họ làm điều này với các tính năng thông minh chỉ trong vài thao tác, như quản lý, giám sát nhiều cửa hàng trên một nền tảng duy nhất; tự động cập nhật doanh thu, tồn kho; phân quyền theo nhu cầu thanh toán; hoặc tiến hành đầu tư sinh lời thông minh... Hay ở một quy mô lớn hơn, cấp doanh nghiệp muốn tối ưu hóa hoạt động chi tiêu - KienlongBank Pay sẽ là mảnh ghép mà họ đang còn thiếu, với hai giải pháp KienlongBank Pay Enterprise và KienlongBank Pay Professional.

Song song với việc tối ưu và “nâng cấp” các sản phẩm, dịch vụ truyền thống, KienlongBank cũng hợp tác với các Hội, Hiệp hội nhằm đưa đến các sản phẩm tài chính phù hợp cho các

nhóm khách hàng “ngách” là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn. Khách hàng sẽ nhận được các ưu đãi tín dụng với mức lãi suất hấp dẫn ưu tiên để hỗ trợ khách hàng gia tăng sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Bên cạnh ưu đãi về tín dụng, khách hàng có tài khoản thanh toán tại KienlongBank sẽ được miễn phí hoàn toàn khi thực hiện giao dịch chuyển tiền trong nước bằng VND qua các kênh: Mobile Banking, Internet Banking. Chính sách này áp dụng đối với cả dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài hệ thống KienlongBank. Ngoài ra, khi khách hàng đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ Mobile Banking, Internet Banking sẽ được hưởng một loạt các chính sách ưu đãi khác như: miễn phí đăng ký, miễn phí quản lý tài khoản hàng tháng ...

Bằng sự thấu hiểu khách hàng cùng “lửa nghề” sôi sục, với vai trò là những người tiên phong, trợ lực cho nền kinh tế, KienlongBank luôn lấy làm tự hào vì đã góp phần mạnh mẽ vào bước chuyển mình chung của toàn ngành, mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho các “Công dân số” trong thời đại công nghệ bùng nổ như hiện nay.

Bảng 25: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Khu vực thị trường	2023	2024	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
1	Miền Bắc	523	399	334	446
2	Miền Trung	-49	62	66	113
3	Miền Nam	238	649	520	974
Tổng cộng		712	1.110	920	1.533

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 26: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Khu vực thị trường	2023	2024	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
1	Miền Bắc	523	399	334	446
2	Miền Trung	-49	62	66	113
3	Miền Nam	245	651	521	978
Tổng cộng		719	1.112	921	1.537

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

8.4.3. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, KienlongBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Trong suốt quá trình hoạt động, KienlongBank luôn xác lập chiến lược rõ ràng, có sự khác biệt, phù hợp theo từng giai đoạn, có định hướng lâu dài. Với nền tảng vững vàng và chiều sâu văn hóa, KienlongBank kiên định với định hướng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả, liên tục nâng cao năng lực quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế.

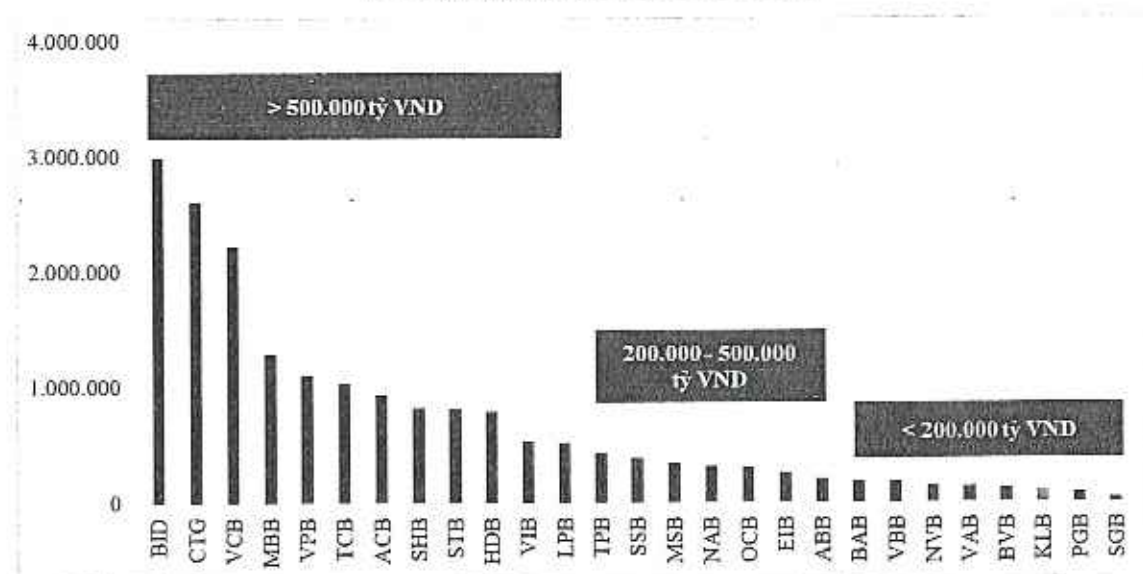
Xét về mặt quy mô:

Tính đến 30/06/2025, tổng tài sản (TTS) hợp nhất của KienlongBank đạt 97.630 tỷ VND, đứng thứ 6 trong số 8 ngân hàng có quy mô tổng tài sản dưới 200.000 tỷ VND (“Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ”). Vốn chủ sở hữu (VCSH) đạt 7.246 tỷ VND, đứng thứ 4 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ.

Xét về hiệu quả hoạt động:

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) hợp nhất và tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) của KienlongBank trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt lần lượt 921 tỷ VND và 3,91%, đứng thứ 1 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) tại 30/06/2025 đạt xấp xỉ 1,97%, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ có tỷ lệ NPL thấp nhất. Điều này chứng tỏ tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và chất lượng tài sản của Ngân hàng.

**Biểu đồ 1: TTS của 27 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX
và đăng ký giao dịch trên UPCOM**



Nguồn: BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của các ngân hàng

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết của các ngân hàng đó

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 27: Vị thế của KienlongBank trong nhóm Ngân hàng quy mô nhỏ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngân hàng	TTS 6T/2025	VCSH 6T/2025	LNTT 6T/2025	NIM 6T/2025	NPL 6T/2025
1	BAB	184.958	12.204	671	2,34%	1,25%
2	VBB	178.671	9.073	514	1,76%	2,51%
3	NVB	144.054	6.555	463	-0,84%	11,35%
4	VAB	133.952	9.421	714	2,04%	1,11%
5	BVB	115.509	6.919	93	2,34%	3,83%
6	KLB	97.630	7.246	921	3,91%	1,97%
7	PGB	78.534	6.178	265	2,41%	3,33%
8	SGB	35.141	4.234	175	2,32%	3,21%

Nguồn: BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của các ngân hàng

8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Một số dự án đã và đang được Ngân hàng triển khai để phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
1	Dự án triển khai hệ thống khởi tạo và quản lý khoản cấp tín dụng (LOS)	Dự án đã hoàn thiện các tính năng chính để phục vụ hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, đặc biệt là phục vụ cho việc chuyển đổi mô hình cấp tín dụng tập trung (từ tháng 6/2025). Hiện tại, dự án vẫn đang tiếp tục phát triển các tính năng mới để hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm cho người dùng.	Hệ thống LOS có ảnh hưởng lớn tới hoạt động cấp tín dụng tại KienlongBank, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Số hoá toàn bộ quy trình cấp tín dụng tại ngân hàng, xây dựng được cơ sở dữ liệu đầu vào đa dạng, đầy đủ các thông tin liên quan đến khoản cấp tín dụng; - Kiểm soát/đo lường được năng suất lao động/SLA của toàn bộ quy trình cấp tín dụng; - Kiểm soát và hạn chế được một số rủi ro trong quá trình cấp tín dụng thông qua việc kiểm soát/lưu trữ hồ sơ lập trung trên một hệ thống; - Nâng cao năng suất lao động của CBNV thông qua việc tự động hoá một số nghiệp vụ đang thao tác thủ công trong quy trình cấp tín dụng.
2	Dự án nâng cấp tổng thể ứng dụng KienlongBank	Dự án liên tục phát triển và golive các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank, đặc biệt là tác động lớn đến nhóm khách hàng bán lẻ, cụ thể: - Việc nâng cấp các tính năng hiện hữu và xây dựng đa dạng các tính năng/sản phẩm/dịch vụ mới sẽ giúp

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
	Mobile Banking	<p>Molile Banking (KienlongBank Plus).</p> <p>Hiện tại, dự án đang tiếp tục xây dựng bổ sung các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Plus để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng và đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất trên nền tảng số.</p>	<p>nâng cao trải nghiệm của khách hàng (đặc biệt là nhóm khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh) khi sử dụng dịch vụ của KienlongBank từ đó thu hút thêm nhiều khách hàng mới đến với ngân hàng và nâng cao mức độ trung thành của nhóm khách hàng hiện hữu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2025, dự án sẽ đưa đến cho Khách hàng những thay đổi lớn và mới mẻ như: - Thay đổi giao diện để ứng dụng thu hút và thân thiện hơn với người dùng. - Bổ sung các dịch vụ booking, thanh toán thông qua các đối tác giúp giải quyết được đa dạng nhu cầu của khách hàng - Phát triển tính năng mới nổi trội như: tích điểm – đổi quà (loyalty), cho vay thấu chi online dành cho chủ hộ kinh doanh, sản phẩm tiết kiệm mục tiêu,...
3	Dự án chuyển đổi triển khai hệ thống App Sale và Web Sale dành cho cộng tác viên và cán bộ bán hàng	Dự án đã hoàn thành việc đánh giá nghiên cứu khả thi, xác định phạm vi và phân tích nghiệp vụ, thiết kế kiến trúc, hạ tầng và hiện đang phát triển giai đoạn 1.	Dự án giúp gia tăng mức độ tự động hoá trong luồng quy trình tiếp cận, tư vấn sản phẩm – dịch vụ cho khách hàng, gia tăng khả năng bán chéo sản phẩm từ đó tối ưu được hiệu quả, năng suất làm việc của cán bộ bán hàng, cộng tác viên và gia tăng hiệu quả kinh doanh cho ngân hàng.
4	Dự án áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động	Dự án triển khai theo từng giai đoạn, hiện đã hoàn thành một số chatbot hỗ trợ hàng ngày của cán bộ nhân viên, đang triển khai ứng dụng AI Agent với mục tiêu giảm 30% khối lượng công việc của các Đơn vị.	Dự án giúp giảm thời gian xử lý các công việc thủ công và nâng cao năng suất lao động của cán bộ nhân viên thông qua việc áp dụng AI vào hoạt động hàng ngày của đơn vị.
5	Dự án triển khai chuẩn mực Basel III	Hoàn thành triển khai thành công và đang rà soát, thực hiện tinh chỉnh để đáp ứng yêu cầu	Dự án Basel III đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình nâng cao năng lực quản trị rủi ro và an toàn hoạt động tại KienlongBank. Kế thừa những thành tựu nổi bật từ quá trình triển khai thành công dự án Basel III, KienlongBank tiếp tục ứng dụng các chuẩn mực quản trị

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
		theo quy định tại Thông tư số 14 của NHNN	rủi ro theo thông lệ quốc tế, đồng thời đang thực hiện sửa đổi phương pháp luận và hệ thống theo Thông tư số 14 của Ngân hàng Nhà nước. Việc đưa Basel III vào vận hành không chỉ củng cố nền tảng tài chính vững chắc mà còn tạo động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh phát triển bền vững, khẳng định cam kết của KienlongBank trong việc xây dựng một ngân hàng hiện đại, minh bạch và an toàn
6	Dự án xây dựng phần mềm xếp hạng tín dụng nội bộ	Dự án đã hoàn thành triển khai xây dựng với đối tượng là khách hàng cá nhân, trong tháng 9/2025 hoàn thành việc xây dựng với đối tượng là Khách hàng doanh nghiệp, đồng thời hoàn thành toàn bộ các hạng mục quản trị của Dự án.	Dự án cho phép tích hợp dữ liệu và công cụ mới từ nhiều nguồn khác nhau trong ngân hàng nhằm đánh giá rủi ro một cách linh hoạt và toàn diện hơn so với các công cụ hiện hành, từ đó tạo ra một cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về mức độ rủi ro của từng khách hàng và toàn bộ danh mục. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa ra các quyết định tín dụng chính xác hơn, từ đó giảm thiểu rủi ro nợ xấu và tối ưu hóa lợi nhuận. Hệ thống phần mềm xếp hạng tín dụng được kỳ vọng tự động hóa trong quy trình xếp hạng, đảm bảo kiểm soát được quy trình xếp hạng và lưu lại dữ liệu lịch sử để sử dụng trong tương lai phục vụ kiểm định và nâng cao mô hình.

Nguồn: KienlongBank

8.6. Chiến lược kinh doanh

Tầm nhìn chiến lược Kienlong Bank

Trên cơ sở bám sát định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, KienlongBank kiên định thực hiện các chiến lược kinh doanh trọng điểm nhằm củng cố vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Ngân hàng chủ động kiểm soát và dự phòng nợ xấu, đồng thời triển khai các giải pháp đột phá để tạo nền tảng cho một mô hình phát triển bền vững gắn liền với chiến lược số hóa toàn diện. Năm 2025 được xác định là cột mốc quan trọng – năm thứ tư trong lộ trình chuyển đổi số, trong đó số hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu tăng trưởng toàn diện của Ngân hàng.

Trong chiến lược dài hạn này, KienlongBank lấy phát triển bền vững làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Song song với việc duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, Ngân hàng chú trọng nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ số trên nền tảng truyền thống, cũng như phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, KienlongBank coi trọng việc hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, hướng tới triển khai đầy đủ Basel III trong quản trị doanh nghiệp, nhằm đảm bảo an toàn vốn, nâng cao tính minh bạch và từng bước hội nhập với các thông lệ tài chính toàn cầu.

Theo đó, các định hướng kinh doanh trọng tâm của KienlongBank trong năm 2025 với tầm nhìn đến 2030 được xác định như sau:

❖ **Tăng cường ứng dụng công nghệ**

KienlongBank xác định chuyển đổi số là trụ cột chiến lược, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo lợi thế khác biệt trên thị trường tài chính – ngân hàng, trong đó tập trung:

- **Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện:** Ngân hàng lựa chọn số hóa nền tảng hoạt động như một chiến lược đột phá, cung cấp hành trình trải nghiệm đa tiện ích, cá nhân hóa và phục vụ khách hàng 24/7. Bên cạnh việc kiện toàn hệ thống quản trị doanh nghiệp, KienlongBank sẽ kết nối với các nền tảng thương mại điện tử và các định chế tài chính để xây dựng một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế riêng cho từng nhóm khách hàng.
- **Ứng dụng công nghệ tiên tiến:** Ngân hàng tập trung đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning) và dữ liệu lớn (Big Data). Các công nghệ này giúp tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, hỗ trợ phân tích – dự báo thị trường, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đồng thời cải thiện trải nghiệm khách hàng và mở rộng cơ hội phát triển sản phẩm mới được cá nhân hóa.
- **Phát triển ngân hàng số:** KienlongBank hợp tác cùng các công ty công nghệ để xây dựng các giải pháp tài chính sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ trực tuyến. Các sản phẩm nổi bật bao gồm MyShop & Paybox, KienlongBank Pay, ứng dụng KienlongBank Plus, hệ thống máy ATM và thiết bị thanh toán hiện đại. Đồng thời, Ngân hàng mở rộng hệ sinh thái số thông qua hợp tác với đối tác thương mại điện tử và đại lý ngân hàng, mang đến cho khách hàng trải nghiệm tài chính thuận tiện và gia tăng giá trị tại một điểm chạm.

❖ **Mở rộng mạng lưới**

KienlongBank định hướng phát triển mạng lưới theo mô hình linh hoạt, kết hợp giữa công nghệ hiện đại và khả năng tiếp cận cộng đồng, nhằm mở rộng độ phủ thương hiệu và gia tăng cơ hội phục vụ khách hàng trên toàn quốc, cụ thể:

- **Mở rộng điểm giao dịch hiện đại:** Thay vì chỉ tập trung vào việc gia tăng số lượng chi nhánh hay phòng giao dịch truyền thống, Ngân hàng định hướng đẩy mạnh vận hành hệ thống máy giao dịch ngân hàng tự động (STM). Đây là giải pháp tối ưu chi phí, tăng cường tính linh hoạt, đồng thời đáp ứng nhu cầu giao dịch nhanh chóng, thuận tiện cho khách hàng. KienlongBank đặc biệt chú trọng triển khai mô hình STM tại khu vực nông thôn, vùng sâu và vùng xa, nơi khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng còn hạn chế, gia tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính và giá trị xã hội.
- **Thâm nhập thị trường mới:** Bên cạnh việc củng cố thị trường hiện hữu, Ngân hàng sẽ tiếp tục khám phá và phát triển tại các tỉnh, thành phố trọng điểm và khu vực kinh tế năng động, nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng, gia tăng nhận diện thương hiệu và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính Việt Nam.

❖ Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ

KienlongBank định hướng phát triển sản phẩm và dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, số hóa và gắn với các lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế, nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng và gia tăng khả năng sinh lời bền vững.

- **Nâng cao hàm lượng sản phẩm, dịch vụ số:** Ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai các sản phẩm tài chính số hóa tích hợp, phát triển từ các nền tảng đã có, đồng thời ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ phục vụ khách hàng nhanh chóng và chính xác hơn. Điều này giúp nâng cao mức độ cá nhân hóa dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- **Đa dạng hóa danh mục sản phẩm:** KienlongBank cung cấp các sản phẩm tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, khách hàng cá nhân, cũng như các gói tín dụng đặc thù như tín dụng nông nghiệp, tín dụng tiêu dùng. Ngân hàng đồng thời thiết kế các sản phẩm theo đặc thù từng khu vực kinh doanh, ví dụ: gói vay ưu đãi dành cho Hội Liên hiệp Phụ nữ hoặc các chương trình hỗ trợ riêng cho khách hàng SME. Song song, KienlongBank mở rộng sang các dịch vụ quản lý tài sản, tư vấn đầu tư và các sản phẩm giá trị gia tăng khác, nhằm tăng cường mối quan hệ dài hạn với khách hàng.
- **Tập trung lĩnh vực ưu tiên:** Ngân hàng chú trọng phát triển sản phẩm, dịch vụ trong các ngành then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bao gồm nông nghiệp – nông thôn, sản xuất kinh doanh, tín dụng xanh và các dự án giảm thiểu tác động khí hậu. Đây là hướng đi vừa hỗ trợ mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia, vừa gắn liền với chiến lược ESG và phát triển bền vững của Ngân hàng.

❖ Tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ

KienlongBank xác định quản trị rủi ro và tuân thủ là nền tảng cốt lõi để bảo đảm sự phát triển bền vững, ổn định và nâng cao uy tín trên thị trường tài chính.

- **Quản trị rủi ro:** Ngân hàng tập trung tăng cường hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, áp dụng công nghệ hiện đại để giám sát, nhận diện và quản lý rủi ro kịp thời. Với mục tiêu phát triển an toàn và bền vững, KienlongBank triển khai lộ trình áp dụng Basel III như một phần trong chiến lược dài hạn. Trọng tâm là nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, tăng cường xử lý nợ xấu, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số trong quản trị. Việc áp dụng Basel III không chỉ giúp Ngân hàng duy trì tỷ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, mà còn thiết lập hệ thống các chỉ số an toàn, kiểm định sức chịu đựng với nhiều loại rủi ro. Điều này góp phần nâng cao xếp hạng tín nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi để KienlongBank tiếp cận thị trường vốn quốc tế.
- **Tuân thủ:** KienlongBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngân hàng coi đây là yếu tố then chốt để duy trì niềm tin của cơ quan quản lý, khách hàng và đặc biệt là nhà đầu tư.

❖ Phát triển nguồn nhân lực

KienlongBank coi nguồn nhân lực là tài sản chiến lược và là yếu tố quyết định sự thành công trong quá trình chuyển đổi số cũng như phát triển bền vững.

- **Đào tạo và phát triển:** Ngân hàng ưu tiên đầu tư cho công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, xem đây là nền tảng quan trọng để hoàn thành mục tiêu hiện đại hóa. Các chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên, không chỉ tập trung vào chuyên môn nghiệp vụ mà còn chú trọng kỹ năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với môi trường số. Sau gần ba thập kỷ hình thành và phát triển, KienlongBank đã xây dựng được một môi trường làm việc mang bản sắc riêng – văn hóa “nhà Kiên Long”. Đặc biệt, Ngân hàng chú trọng phát triển đội ngũ kế cận, tạo cơ hội và động lực để các thế hệ nhân sự tiếp nối, duy trì và phát huy giá trị văn hóa, đóng góp vào sự phát triển lâu dài của tổ chức.
- **Chính sách đãi ngộ:** KienlongBank luôn coi trọng vai trò của đội ngũ nhân sự trong chiến lược phát triển. Ngân hàng xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, nằm trong nhóm các ngân hàng có mặt bằng thu nhập trung bình cao trên thị trường. Bên cạnh đó, KienlongBank cũng chú trọng xây dựng cơ chế phúc lợi toàn diện, hướng đến sự cân bằng lợi ích, góp phần gắn kết và nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ nhân viên.

❖ **Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội**

KienlongBank xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược hoạt động, gắn liền với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- **Chiến lược phát triển bền vững:** Ngân hàng tích cực triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội, chú trọng đến bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống. Các chương trình hỗ trợ cộng đồng, giáo dục, từ thiện được thực hiện thường xuyên, đóng góp thiết thực cho sự phát triển bền vững của xã hội. KienlongBank đồng thời ưu tiên xây dựng mô hình văn phòng xanh, thúc đẩy tín dụng xanh, và áp dụng quản trị rủi ro chặt chẽ để bảo đảm khả năng vận hành ổn định trước những biến động của thị trường. Từ những hành động cụ thể và thiết thực, Ngân hàng lan tỏa ý thức trách nhiệm đến cán bộ, nhân viên và cộng đồng, song hành cùng nhiệm vụ kinh doanh cốt lõi.
- **Cam kết ESG:** KienlongBank tăng cường năng lực giám sát và quản trị, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về Môi trường (E) – Xã hội (S) – Quản trị (G) trong hoạt động ngân hàng. Với tinh thần đồng hành cùng Chính phủ hướng đến mục tiêu “Net Zero 2050”, Ngân hàng chú trọng nâng cao nhận thức cộng đồng, đẩy mạnh sử dụng và chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, qua đó giảm thiểu phát thải và khẳng định cam kết phát triển bền vững dài hạn.

Với chiến lược kinh doanh được hoạch định rõ ràng và lộ trình triển khai cụ thể, KienlongBank đang từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Sự cam kết mạnh mẽ từ Ban lãnh đạo cùng tinh thần đồng hành của toàn thể cán bộ, nhân viên là nền tảng quan trọng giúp Ngân hàng duy trì tăng trưởng ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến phát triển bền vững. KienlongBank tin tưởng Ngân hàng sẽ tiếp tục đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, gia tăng giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam trong những năm tới.

9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên:

Không có

10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng**10.1 Hội đồng Quản trị****Bảng 28: Danh sách thành viên HĐQT**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Hường	Thành viên HĐQT
7	Bà Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT
9	Ông Kim Minh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: KienlongBank

➤ Thù lao của HĐQT

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Tổng thù lao đã chi trả	21	19	14

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

10.1.1 Ông Trần Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2007 - 03/2008	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Liên Việt
04/2008 - 09/2008	Chuyên viên KIIDN	Ngân hàng TMCP Liên Việt
10/2008 - 10/2010	Chuyên viên Thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2010 - 04/2011	Trưởng nhóm nghiệp vụ thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
04/2011 - 04/2014	Phó Trưởng Phòng thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
04/2014 - 01/2015	Trưởng Phòng thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
01/2015 - 11/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Liên Việt
11/2018 - 02/2020	Giám đốc nguồn vốn	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
02/2020 - 12/2020	Giám đốc nguồn vốn kiêm Trưởng Ban Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
05/2020 - 01/2021	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư SSF
11/2020 - 09/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần KS Group (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư SIPT)
06/2021 - 10/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
01/2021 - 10/2021	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
10/2021 - 12/2021	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
12/2021 - 04/2023	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
05/2023 - 10/2023	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2023 - 07/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
07/2024 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.

- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

- Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Trần Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc Minh	Tiền gửi tại KienlongBank và/hoặc Mua trái phiếu KienlongBank phát hành	

- Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
 - Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.2 Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/2005 - 02/2006	Chuyên viên Phòng KHDN	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
02/2006 - 02/2008	Chuyên viên Phòng KHDN	Công ty TNHH Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
02/2008 - 10/2010	Phó phòng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2010 - 04/2011	Cao học viên	University of Delaware
04/2011 - 09/2011	Phó phòng Tài chính	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
09/2011 - 03/2017	Trưởng phòng Tài chính	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
03/2017 - 02/2018	Trưởng Ban Tài chính	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
06/2015 - 04/2018	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội
10/2013 - 04/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
04/2018 - 03/2020	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Minh Long
03/2020 - 10/2020	Phó Ban Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
10/2020 - Nay	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
02/2021 - 04/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
05/2021 - 01/2022	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
04/2021 - 10/2022	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology
12/2021 - 04/2023	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
01/2022 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
04/2024 - 07/2024	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
07/2024 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Phát triển Sunshine Homes;
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Chứng khoán Smartmind.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
		Hợp đồng cho thuê xe	
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Tổ chức có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tiền gửi tại KienlongBank	
Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind			

- Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết DIIĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.3 Ông Bùi Thanh Hải – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật dân sự - Thương mại

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/1998 - 06/2002	Cán bộ giáo vụ	Trường cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
06/2002 - 10/2012	Thư ký Chủ tịch HĐQT, Chuyên viên pháp chế, Phó Phòng Pháp chế Trưởng Phòng Pháp chế	Công ty Cổ phần Đồng Tâm
08/2011 - 12/2012	Giám đốc	Công ty TNHH Yamato
03/2010 - 04/2015	Thành viên HĐQT	Trường Trung cấp Việt Nhật
10/2012 - 03/2013	Phó Phòng Pháp chế và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2013 - 04/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2014 - 01/2018	Giám đốc	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
02/2018 - 05/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
28/12/2021 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải		

- Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCD và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.4 Ông Lê Khắc Gia Bảo – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1979
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/2001 - 08/2008	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
08/2008 - 12/2008	Trưởng phòng tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng
12/2008 - 03/2013	Trưởng phòng Kiểm toán – Kiểm soát tuân thủ	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
03/2013 - 04/2018	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2018 - 01/2021	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
02/2021 - 04/2021	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
28/12/2021 - 31/12/2021	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/2022 - 04/2023	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Thành viên HĐQT Lê Khắc Gia Bảo		

- o Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.5 Ông Nguyễn Cao Cường – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2008 - 05/2010	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
06/2010 - 07/2015	Kiểm toán viên Giám đốc Kiểm tra miền Nam	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
08/2015 - 04/2018	Trưởng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2018 - 12/2021	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
01/2022 - 04/2023	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

- o Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.6 Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1992 - 11/1993	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Kim Quy
12/1993 - 08/1994	Nhân viên đặt chỗ bán vé	Vietnam Airlines
09/1994 - 11/1994	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Bắc Sơn Hà
12/1994 - 06/1995	Nhân viên	Văn phòng đại diện ITI Corporation
07/1995 - 11/2000	Cán bộ Phòng tín dụng công nghiệp	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Sở Giao dịch
12/2000 - 10/2003	Cán bộ Phòng tín dụng trung dài hạn và quản lý dự án	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
11/2003 - 02/2007	Phó Phòng - Phòng KHDN lớn	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
03/2007 - 09/2008	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
10/2008 - 11/2008	Trưởng phòng kế hoạch và hỗ trợ ALCO	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
12/2008 - 11/2010	Trưởng phòng Khách hàng vừa và nhỏ	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
12/2010 - 09/2015	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
10/2015 - 03/2017	Giám đốc vùng Bắc doanh nghiệp SME	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
04/2017 - 10/2018	Phó Giám đốc Quyền Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/2018 - 09/2019	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bảo Việt
09/2019 - 09/2020	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bảo Việt
09/2020 - 10/2021		Tạm nghỉ việc
11/2021 - 01/2023	Cố vấn Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
01/2023 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2023 - 09/2023	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
05/2023 - 05/2024	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long - KBA
09/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	Hợp đồng cho thuê xe	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

- Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.7 Bà Nguyễn Thủy Nguyên – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1982
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2006 - 05/2011	Cán bộ tín dụng Chi nhánh/Chuyên viên phát triển KHDN	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
05/2011 - 08/2012	Trưởng Bộ phận Thẩm định tín dụng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hàn Thuyên
08/2012 - 03/2014	Phó Trưởng Phòng Thẩm định tín dụng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hàn Thuyên
03/2014 - 02/2018	Phó Trưởng phòng Tài chính/Phó Ban Tài chính	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
06/2015 - 08/2016	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư An Bình
03/2018 - 09/2018		Tạm nghỉ việc
10/2018 - 05/2020	Trưởng Ban Đầu tư/Giám đốc tài chính	Tập đoàn Vũ Gia - Công ty TNHH
05/2020 - 10/2020	Phó Trưởng phòng tài chính	Công ty Euro Window Holding
10/2020 - 10/2020	Trưởng Phòng trái phiếu	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
11/2020 - 12/2020	Trưởng phòng trái phiếu	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
12/2020 - 03/2021	Phó Ban tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance
03/2021 - 07/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và kế toán	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
05/2021 - 03/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
07/2021 - 02/2022	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance
02/2022 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance
03/2023 - 07/2023	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
03/2022 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Phát triển S.I
04/2023 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
08/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Phát triển S.I
 - o Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Chứng khoán SmartMind.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 2.980.704 cổ phần, tương ứng 0,51% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 30/09/2025:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
		Hợp đồng cho thuê xe	
Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind	Tổ chức có liên quan của Thành viên HĐQT Nguyễn Thủy Nguyên	Tiền gửi tại KienlongBank	
Công ty Cổ phần Phát triển S.I			

- o Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.8 Ông Nguyễn Chí Hiếu – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính và Quản trị
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2009 - 06/2010	Trợ lý kiểm toán	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
07/2010 - 03/2016	Chuyên viên kinh doanh nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
01/2016 - 04/2016	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Pi Capital
04/2016 - 04/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (Vietcredit) (Tên gọi trước đây: Công ty Tài chính cổ phần Xi măng)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2016 - 12/2018	Giám đốc vận hành	Công ty Cổ phần Seven System Việt Nam (7-Eleven)
05/2019 - 08/2019	Giám đốc mạng Ngân hàng số	Công ty Cổ phần O2 Financial
09/2019 - 07/2021	Giám đốc thương mại	Công ty Cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)
08/2021 - 03/2022	Giám đốc đối tác chiến lược	Công ty Cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)
03/2022 - Nay	Giám đốc	Công ty TNHH NDT Solutions
10/2024 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc, Công ty TNHH NDT Solutions.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 30/09/2025: Không có.
 - o Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết DHDCHĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
 - o Lợi ích khác: Lượng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.9 Ông Kim Minh Tuấn – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/1997 - 03/1999	Nhân viên Kế toán	Công ty Liên doanh Haiha - Kameda
04/1999 - 11/2021	Chuyên viên Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Tháng 12/2001	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
01/2002 - 05/2004	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Tháng 06/2004	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
07/2004 - 05/2005	Phó Chánh văn phòng HC - TH	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
06/2005 - 08/2007	Chuyên viên Kế toán Tổng hợp	Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
09/2007 - 02/2008	Thành viên Ban trụ bị thành lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2008 - 12/2009	Phó Trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2010 - 04/2010	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2010 - 09/2010	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê - Kế hoạch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/2010 - 09/2012	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2012 - 09/2014	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Phòng Giao dịch lớn Hà Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 10/2015	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự kiêm Trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2015 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2018 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
08/2023 - 07/2023	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội
08/2023 - 10/2024		Kinh doanh tự do
10/2024 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Kim Minh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

- o Thủ lao: Các khoản thù lao của Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHDCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2 Ban Kiểm soát

Bảng 29: Danh sách Thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng BKS
2	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên BKS
3	Bà Hoàng Thị Phụng	Thành viên BKS
4	Bà Nguyễn Thị Khánh Phương	Thành viên BKS
5	Ông Đào Ngọc Hải	Thành viên BKS

Nguồn: KienlongBank

➤ Thù lao của BKS

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Tổng thù lao đã chi trả	7	6	4

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

10.2.1 Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2003 - 12/2008	Nhân viên chi nhánh	Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Tỉnh Tuyên Quang
12/2008 - 04/2015	Phó Trưởng phòng Kế hoạch và QLDN	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2015	-	Tham gia khóa đào tạo về chuẩn mực kiểm toán
06/2015 - 07/2019	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
07/2019 - 04/2021	Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu
04/2021 - 10/2021	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Vàng bạc Đá quý Doji
12/2021 - 04/2023	Thành viên BKS - Thành viên chuyên trách	Ngân hàng TMCP Kiên Long
27/04/2023 - Nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Trưởng BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 30/09/2025:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trường BKS	Hợp đồng cho thuê xe	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 05/NQ-HDQT ngày 01/02/2024)
Cá nhân khác	Người có liên quan của Trường BKS Đỗ Thị Tuyết Trinh	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HDQT ngày 28/10/2024)

- o Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.2 Ông Đặng Minh Quân – Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2003 – 2006	Cán bộ thanh tra; Chuyên viên phụ trách thanh tra tài chính. Cán bộ công chức	Sở Tài chính Cà Mau
2006 – 2011	Thanh tra viên cấp 1 – phụ trách thanh tra, kiểm tra tài chính; Giám định viên lĩnh vực tài chính – kế toán. Cán bộ công chức	Sở Tài chính Cà Mau

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2011 - 2014	Phó trưởng phòng ngân sách, phụ trách quản lý, tổng hợp, quyết toán ngân sách.	Sở Tài chính Cà Mau
2014 - Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Đặng Minh Quân	Thành viên BKS	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HDQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Thành viên BKS Đặng Minh Quân		

- o Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết DIHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.3 Bà Hoàng Thị Phụng – Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1987

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2009 – 04/2011	Trợ lý kiểm toán	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
07/2012 – 07/2015	Chuyên viên Quản lý rủi ro hoạt động	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
06/2015 – 03/2016	Chuyên viên kiểm tra tuân thủ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
02/2017 – 03/2022	Chuyên viên cao cấp – Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
03/2022 – 04/2024	Phó Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2024 – Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hoàng Thị Phụng	Thành viên BKS	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

- Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.4 Bà Nguyễn Thị Khánh Phương - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2002 - 04/2007	Giáo viên	Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội
05/2007 - 07/2007	Nhân viên Tín dụng - Chi nhánh Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
07/2007 - 08/2009	Nhân viên Tín dụng phòng Phục vụ khách hàng – Chi nhánh Hai Bà Trưng	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
09/2009 - 02/2013	Nhân viên Kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
03/2013 - 03/2015	Trưởng phòng - Phòng Giám sát từ xa, khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
04/2015 - 11/2016	Trưởng phòng - Phòng Quản lý tài sản, Trung tâm hành chính văn phòng, Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
12/2016 - 08/2017	Trưởng bộ phận Quản lý tài sản và Công cụ lao động – Phòng dịch vụ quản lý Tài sản, Trung tâm Dịch vụ nội bộ, Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2017 - 10/2017	Chuyên viên Cao cấp kiểm tra miền Bắc	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
12/2017 - 06/2019	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Tổng công ty LICOGI - CTCP
07/2019 - 06/2022	Trưởng Ban kiểm soát	Tổng công ty LICOGI - CTCP
12/2021 - 04/2024	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Công ty Cổ phần Tập đoàn G
Tháng 10/2024	Chuyên gia kiểm toán - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
10/2024 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thị Khánh Phương	Thành viên BKS	Mua trái phiếu KienlongBank phát hành	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

- o Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.5 Ông Đào Ngọc Hải - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/2006 - 10/2007	Nhân viên	Công ty NetNam - Viện CNTT Việt Nam
11/2007 - 03/2008	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
03/2008 - 06/2010	Nhân viên Phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
07/2010 - 12/2010	Chuyên viên Trung tâm Thanh toán	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
12/2010 - 07/2012	Kiểm soát viên Phòng Tài chính kế toán	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
07/2012 - 08/2014	Trưởng bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ liên ngân hàng và thanh toán - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
08/2014 - 01/2018	Trưởng bộ phận Nghiệp vụ kinh doanh Ngoại tệ liên ngân hàng - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
01/2018 - 09/2022	Chuyên viên Cao cấp Kiểm toán - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
10/2022 - 08/2023	Kiểm toán viên chính - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/2023 - 10/2024	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
10/2024 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 30/09/2025: Không có.
 - o Thù lao: Các khoản thù lao của Thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
 - o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 30: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hồng Minh	Quyền Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Kế toán trưởng

Nguồn: KienlongBank

➤ Tiền lương và thưởng của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Tiền lương và thưởng đã chi trả	19	18	13

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng:

10.3.1 Ông Trần Hồng Minh – Quyền Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đầu tư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2007 - 10/2008	Chuyên viên Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
10/2008 - 09/2012	Tổ trưởng Phòng tín dụng Phòng Giao dịch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2012 - 03/2021	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2021 - 11/2022	Giám đốc Trung tâm KHCL Phía Bắc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
11/2022 - 07/2024	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
07/2024 - Nay	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Quyền Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám

độc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Trần Hồng Minh	Quyền Tổng Giám đốc	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Cá nhân khác	Người có liên quan của Quyền Tổng Giám đốc Trần Hồng Minh		

- o Lương và thưởng: Các khoản Lương và thưởng của Thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định của HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.2 Ông Nguyễn Hoàng An - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tiền tệ - Tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/1989 - 01/1991	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Thốt Nốt
02/1991 - 06/1996	Trưởng phòng Kế hoạch	Công ty TM&ĐT Petec - Chi nhánh Cần Thơ
03/1998 - 01/2003	Trưởng phòng Kinh doanh & Tiếp thị	Công ty Yogen Mitsui Vina
02/2003 - 05/2007	Trưởng Quản lý Hợp đồng	Công ty BHNT Prudential Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2009 - 01/2011	Phó Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ
01/2011 - 06/2014	Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ
06/2014 - 11/2014	Giám đốc Phòng giao dịch Ngõ Gia Tự	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn
11/2014 - 12/2015	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá
12/2015 - 09/2016	Trợ lý Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
10/2016 - 10/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc – Chi nhánh Nhà Bè	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Nhà Bè
10/2017 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
07/2020 - 09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc - Khu vực 1	Ngân hàng TMCP Kiên Long
09/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 9.763 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 30/09/2025:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hoàng An	Tiền gửi tại KienlongBank và/hoặc Mua trái phiếu KienlongBank phát hành	

- Lương và thưởng: Các khoản Lương và thưởng của Thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định của HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.3 Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Điện tử Viễn thông
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1999 - 11/2003	Lập trình viên	Công ty Tin học xây dựng CIC - Bộ Xây Dựng
11/2003 - 04/2017	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Điện tử tin học FSC
03/2012 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc
03/2012 - 10/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền thông Đông Á
06/2017 - 12/2024	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần tập đoàn công nghệ Uncloud (Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/2017 - 12/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet
12/2020 - 12/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Công nghệ Nanochip
01/2021 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HDQT ngày 28/10/2024)
		Hợp đồng cho thuê xe	
Cá nhân khác	Người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	

- o Lương và thưởng: Các khoản Lương và thưởng của Thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định của HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.4 Ông Trần Văn Thái Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/1997 - 04/2009	Trưởng phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TP.HCM (HDBank) – Hội sở
04/2009 - 07/2009	Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Gia Định (Ngân hàng TMCP Bán Việt)
11/2009 - 07/2012	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Gia Định
04/2015 - 05/2022	Giám đốc Khu vực	Ngân hàng TMCP Kiên Long
05/2022 - 09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực	Ngân hàng TMCP Kiên Long
09/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
05/2024 - Nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 164 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 30/09/2025:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc Trần Văn Thái Bình		

- o Lương và thưởng: Các khoản Lương và thưởng của Thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định của HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.5 Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế quốc tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2002 - 11/2003	Cộng tác viên	Báo Quân đội Nhân dân Việt Nam
12/2003 - 01/2005	Điều phối viên	Công ty thiết bị và chuyển giao công nghệ CETT
02/2005 - 07/2007	Chuyên viên	Cục Quản lý Giá – Bộ Tài chính
08/2007 - 03/2008	Thành viên Ban Trù bị	Ban Trù bị thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt
04/2008 - 05/2015	Trưởng/Phó phòng – Phòng Tổng hợp	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội
06/2015 - 08/2017	Trưởng/Phó phòng – Phòng Giám sát hoạt động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/2017 - 10/2020	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội
01/2021 - 06/2021	Trợ lý cao cấp	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
07/2021 - 12/2021	Trưởng Phòng Hành chính - Nhân sự	Công ty Cổ phần Chứng khoán PineTree
12/2021 - 01/2025	Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
01/2025 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 22/10/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 22/10/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

- o Lương và thưởng: Các khoản Lương và thưởng của Thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định của HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số

lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.6 Bà Vũ Đặng Xuân Vinh - Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2006 - 07/2007	Nhân viên/Chuyên viên kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
08/2007 - 11/2010	Tổ trưởng Kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
12/2010 - 12/2011	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tài chính	Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa
01/2012 - 10/2014	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
11/2014 - 03/2015	Phó Giám đốc phụ trách Phòng Hệ thống thông tin quản trị MIS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
04/2015 - 02/2017	Giám đốc Phòng MIS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
03/2017 - 07/2018	Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ - Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
08/2018 - 09/2019	Phó Giám đốc Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
10/2019 - 09/2020	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Lavi Holding
10/2020 - 10/2023	Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính	Ngân hàng TMCP Kiên Long
11/2023 - Nay	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank tại thời điểm 25/09/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Kế toán trưởng và những người có liên quan của Kế toán trưởng tính đến thời điểm 30/09/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Vũ Đăng Xuân Vinh	Kế toán trưởng	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HDQT ngày 28/10/2024)

- o Lương và thưởng: Các khoản Lương và thưởng của Kế toán trưởng được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định của HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
- o Lợi ích khác: Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

11. Chính sách chi trả cổ tức

Việc chi trả cổ tức của KienlongBank được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Ngân hàng chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất trên cơ sở trung thực sau khi đã lấy ý kiến các Cổ đông tại ĐHĐCĐ.

Năm 2023, KienlongBank không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông nhằm gia tăng năng lực tài chính, phục vụ mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 31: Tình hình chi trả cổ tức của KienlongBank

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá cổ phần	Tình trạng thanh toán	Ghi chú
2024	60%	Đã thanh toán	Bảng cổ phiếu

Nguồn: KienlongBank

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và cho đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, các trái phiếu do KienlongBank phát hành chưa đến hạn thanh toán gốc và lãi.

Ngân hàng không có nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

13.1 Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, số dư trái phiếu KienlongBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 2.500 tỷ VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 2.500 tỷ VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 VND

Bảng 32: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tại 31/12/2023	Giá trị tại 31/12/2024	Giá trị tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	-	-	-
	Từ 5 năm trở lên	-	800	2.500
Tổng cộng		-	800	2.500

Nguồn: KienlongBank

13.2 Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Bảng 33: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 30/09/2025

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Chi phí thuê mặt bằng làm trụ sở làm việc của KienlongBank (từ 01/01/2025 đến 30/09/2025)	80

STT	Nội dung	Số tiền
2	Bất động sản là tài sản KienlongBank đang sở hữu đến 30/09/2025	1.415
-	a) Nhà cửa, vật kiến trúc (nguyên giá)	729
-	b) Quyền sử dụng đất (nguyên giá)	686

Nguồn: KienlongBank

13.3 Các cam kết chưa thực hiện khác

Bảng 34: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 30/09/2025 (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Cam kết giao dịch hối đoái	18.384
	Cam kết mua ngoại tệ	791
	Cam kết bán ngoại tệ	316
	Cam kết giao dịch hoán đổi	17.277
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C (*)	4.005
3	Bảo lãnh khác (*)	2.926

(*) Dựa trên giá trị theo hợp đồng (không trừ tiền ký quỹ)

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.13 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, Tổ Chức Phát Hành không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, Đợt chào bán và dự án sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán.

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Bảng 35: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	87.283	92.492	5,97%	97.947	97.960
Vốn chủ sở hữu	5.730	6.576	14,76%	7.216	7.692
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	7.111	-8,59%	3.988	6.154
Thu nhập lãi thuần	2.008	3.173	58,02%	1.725	2.699
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	494	457	-7,49%	295	448
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	42	-28,81%	41	55
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	82	26	-68,29%	13	32
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	217	141,11%	229	279
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	4	0,00%	5	5
Chi phí hoạt động	1.604	1.986	23,82%	859	1.318
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.129	1.933	71,21%	1.449	2.200
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	528	667
Lợi nhuận trước thuế	712	1.110	55,90%	920	1.533

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
Lợi nhuận sau thuế	568	887	56,16%	737	1.226
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	10,43%	14,42%	-	10,69%	17,19%
Tỷ lệ trả cổ tức	0,00%	60,00% (*)	-	-	-

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận giữ lại năm 2024 và Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức là 60% bằng cổ phiếu.

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 36: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	86.973	92.176	5,98%	97.630	97.716
Vốn chủ sở hữu	5.758	6.605	14,71%	7.246	7.724
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	7.111	-8,59%	3.988	6.154
Thu nhập lãi thuần	2.038	3.191	56,58%	1.733	2.711
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	513	480	-6,43%	308	472
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	42	-28,81%	41	55
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	82	26	-68,29%	13	32
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	217	141,11%	229	279
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0	-	0	0
Chi phí hoạt động	1.646	2.022	22,84%	875	1.346
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.137	1.935	70,18%	1.449	2.204

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	528	667
Lợi nhuận trước thuế	719	1.112	54,66%	921	1.537
Lợi nhuận sau thuế	574	887	54,53%	736	1.228
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	10,49%	14,36%	-	10,16%	17,14%
Tỷ lệ trả cổ tức	0,00%	60,00% (*)	-	-	-

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận giữ lại năm 2024 và Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức là 60% bằng cổ phiếu.

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Kết thúc năm 2024, KienlongBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng Tài sản của Ngân hàng đạt 92.176 tỷ VND, tăng 5,98% so với cuối năm 2023;
- Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 6.605 tỷ VND, tăng 14,71% so với cuối năm 2023 chủ yếu do sự gia tăng từ nguồn lợi nhuận sau thuế;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 887 tỷ VND, ghi nhận mức tăng trưởng mạnh 54,53% so với năm 2023, chủ yếu do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động và triển khai hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ. Ngoài ra, Ngân hàng đã kiểm soát tốt chi phí với mức tăng trưởng năm 2024 là 37,83%, thấp hơn so với mức tăng trưởng của tổng thu nhập là 42,20%. Với kết quả trên, KienlongBank hoàn thành 139% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ của Ngân hàng thông qua.

Kết thúc 6 tháng đầu năm năm 2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng đạt gần 736 tỷ VND, tăng 67,27% so với cùng kỳ năm 2024. Kết thúc 9 tháng đầu năm năm 2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng đạt hơn 1.228 tỷ VND, tăng 102,38% so với cùng kỳ năm 2024. Đạt được kết quả trên chủ yếu là do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động ngay từ đầu năm, chủ động mở rộng các dịch vụ phi tín dụng, tập trung phát triển hệ sinh thái số toàn diện, từ các kênh giao dịch điện tử đến các sản phẩm, dịch vụ số hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Kết hợp với việc kiểm soát chi phí, tăng cường quản trị rủi ro, tăng năng suất lao động

b) Các chỉ tiêu khác

i. Cơ cấu lãi thuần

Bảng 36: Cơ cấu lãi thuần (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2025		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.008	73,47%	3.173	80,96%	58,02%	1.725	74,74%	2.699	76,72%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	494	18,08%	457	11,66%	-7,49%	295	12,78%	448	12,73%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,16%	42	1,07%	-28,81%	41	1,78%	55	1,57%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	82	3,00%	26	0,66%	-68,29%	13	0,56%	32	0,91%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	4	0,10%	-	5	0,22%	5	0,14%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,29%	217	5,54%	141,11%	229	9,92%	279	7,93%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.733	100,00%	3.919	100,00%	43,40%	2.308	100,00%	3.518	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 37: Cơ cấu lãi thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2025		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.038	73,26%	3.191	80,66%	56,58%	1.733	74,57%	2.711	76,39%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	513	18,44%	480	12,13%	-6,43%	308	13,25%	472	13,30%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,12%	42	1,06%	-28,81%	41	1,77%	55	1,55%

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2025		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	82	2,95%	26	0,66%	-68,29%	13	0,56%	32	0,90%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	0	0,00%	-	0	0,00%	0	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,24%	217	5,49%	141,11%	229	9,85%	279	7,86%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.782	100,00%	3.956	100,00%	42,20%	2.324	100,00%	3.549	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Cơ cấu lãi thuần hợp nhất của KienlongBank bao gồm 2 cấu phần chính: thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó, thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi, thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 80,66% năm 2024, so với mức 73,26% của năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động dịch vụ như: dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, dịch vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 12,13% năm 2024, so với mức 18,44% của năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, theo số liệu hợp nhất, thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng, đạt lần lượt 74,57% và 13,25%.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, theo số liệu hợp nhất, thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng, đạt lần lượt 76,39% và 13,30%.

ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Bảng 38: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.771	3.938	-31,76%	2.263	3.455

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	74,19%	55,38%		56,75%	56,14%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	50	100	100,00%	45	52
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ	9,19%	17,95%		13,27%	10,40%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.604	1.986	23,82%	859	1.318
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động	58,69%	50,68%		37,22%	37,46%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	528	667
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	37,02%	42,58%		36,44%	30,32%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 39: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2025
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.741	3.920	-31,72%	2.255	3.443
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	73,80%	55,13%		56,54%	55,95%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	44	94	113,64%	41	43
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ	7,91%	16,35%		11,71%	8,35%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.646	2.022	22,84%	875	1.346
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động	59,17%	51,11%		37,65%	37,93%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	528	667
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	36,76%	42,53%		36,44%	30,26%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Trong giai đoạn 2023 – 6 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động (CIR) của Ngân hàng giảm mạnh. Cụ thể, CIR trong 6 tháng đầu năm 2025 ở mức 37,65%, so với mức 59,17% của năm 2023. CIR trong 9 tháng đầu năm 2025 ở mức 37,93%. Nguyên nhân là do Ngân hàng đang tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh chuyển đổi số, số hóa sản phẩm dịch vụ và hoạt động quản trị nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động trong tương lai.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

iii. Cơ cấu chi phí hoạt động

Bảng 40: Cơ cấu chi phí hoạt động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2025		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí nhân viên	989	61,66%	1.294	65,16%	30,84%	550	64,03%	830	62,97%
Chi về tài sản	194	12,09%	258	12,99%	32,99%	134	15,60%	207	15,71%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,62%	26	1,31%	0,00%	10	1,16%	14	1,06%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	314	19,58%	255	12,84%	-18,79%	117	13,62%	191	14,49%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	5,05%	84	4,23%	3,70%	48	5,59%	76	5,77%
Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro	0	0,00%	69	3,47%	-	0	0,00%	0	0,00%
Tổng chi phí hoạt động	1.604	100,00%	1.986	100,00%	23,82%	859	100,00%	1.318	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 41: Cơ cấu chi phí hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2025		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí nhân viên	1.023	62,15%	1.324	65,48%	29,42%	563	64,34%	853	63,37%
Chi về tài sản	200	12,15%	260	12,86%	30,00%	135	15,43%	209	15,53%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,58%	26	1,29%	0,00%	10	1,14%	14	1,04%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	316	19,19%	258	12,76%	-18,35%	119	13,60%	194	14,41%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	4,92%	84	4,15%	3,70%	48	5,49%	76	5,65%
Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro	0	0,00%	70	3,46%	-	0	0,00%	0	0,00%
Tổng chi phí hoạt động	1.646	100,00%	2.022	100,00%	22,84%	875	100,00%	1.346	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

Kết thúc năm 2024, theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank tăng

22,84% so với cùng kỳ năm trước, ở mức 2.022 tỷ VND. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 65,48% trong tổng chi phí hoạt động. Chi về tài sản và Chi phí hoạt động quản lý công vụ lần lượt đứng thứ hai và thứ ba với tỷ trọng là 12,86% và 12,76%.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank đạt 875 tỷ VND, giảm 7,70% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 64,34%. Chi về tài sản và chi cho hoạt động quản lý công vụ lần lượt xếp ở vị trí thứ hai và thứ ba, với tỷ trọng là 15,43% và 13,60%.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank đạt 1.346 tỷ VND, giảm 16,57% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 63,37%. Chi về tài sản và chi cho hoạt động quản lý công vụ lần lượt xếp ở vị trí thứ hai và thứ ba, với tỷ trọng là 15,53% và 14,41%.

c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

1.2.1 Những nhân tố thuận lợi

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;
- Định hướng có tầm nhìn chiến lược của HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban lãnh đạo, KienlongBank đã chủ động được các phương án ứng phó, thích nghi nhanh với những biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng;
- Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường. Thương hiệu KienlongBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ Ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức ổn định, mô hình tổ chức mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Ngân hàng có nhiều phương án, sáng kiến nhằm đáp ứng các nhu cầu thay đổi của khách hàng, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do những tác động của nền kinh tế. Nhờ đó, KienlongBank đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024, tăng trưởng cả về quy mô và chất lượng;
- KienlongBank kiên định chiến lược phát triển bền vững, tập trung cho bán lẻ và số hóa gắn với nỗ lực nâng cao trải nghiệm và giá trị cho khách hàng, và là một trong những Ngân

hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh trong nhiều năm qua.

1.2.2 Những yếu tố bất lợi

- Nền kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn do tác động của những bất ổn về địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng trên toàn cầu;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;
- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fin-tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

1.2.3 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kinh tế toàn cầu năm 2025 được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ổn định và lạm phát giảm về mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như: Căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông và chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine tiếp diễn làm gián đoạn hoạt động thương mại; Xu hướng bảo hộ thương mại đang gia tăng và có thể leo thang thành các cuộc chiến tranh thương mại; Thách thức về chính sách tài khóa và rủi ro khủng hoảng nợ công có thể xảy ra tại một số quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp; Biến đổi khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế,... Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng bởi những biến động kể trên. Mặc dù vậy, với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhờ đó, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2025.

Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 2023 - 2024, KienlongBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các sáng kiến theo chiến lược, mạnh mẽ vượt qua những thách thức chung của ngành ngân hàng, sớm trở thành một trong những ngân hàng số hàng đầu tại Việt Nam.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

2. Tình hình tài chính**2.1. Các chỉ tiêu cơ bản****2.1.1. Tình hình công nợ**

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì Ngân hàng còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

Bảng 42: Các khoản phải thu và phải trả khác (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
I	Nợ phải thu	5.724	6.902	7.217	5.467
1	Các khoản phải thu	4.049	5.286	5.397	3.859
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.631	1.401
3	Tài sản có khác	266	321	282	300
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-98	-93	-93
II	Nợ phải trả	2.733	2.889	3.029	2.472
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.628	1.010	1.161	1.289
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.105	1.879	1.868	1.183

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 43: Các khoản phải thu và phải trả khác (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
I	Nợ phải thu	5.913	7.085	7.400	5.722
1	Các khoản phải thu	4.054	5.291	5.402	3.938
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.631	1.401
3	Tài sản có khác	450	500	461	477
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-99	-94	-94

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
II	Nợ phải trả	2.714	2.883	3.027	2.476
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.608	1.002	1.154	1.284
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.106	1.881	1.873	1.192

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn

Bảng 44: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn

TT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	Năm 2024					
Trái phiếu ra công chúng						
1	KLB7Y202401	21/12/2024	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
I	Năm 2025					
Trái phiếu ra công chúng						
1	KLB7Y202402	29/04/2025	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	KLB7Y202403	31/07/2025	900	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
Tổng			2.500			

Nguồn: KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

KienlongBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

Bảng 45: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2023	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/06/2025	Số dư tại 30/09/2025
			Số phải nộp	Số đã nộp		
Thuế GTGT	6	7	15	18	3	3
Thuế TNDN	41	98	184	158	125	158
Thuế khác	11	11	38	45	5	5
Tổng	58	116	237	221	133	166

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý III năm 2025 của KienlongBank

Bảng 46: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2023	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/06/2025	Số dư tại 30/09/2025
			Số phải nộp	Số đã nộp		
Thuế GTGT	6	7	16	19	4	4
Thuế TNDN	41	99	185	159	126	159
Thuế khác	11	11	39	45	5	5
Tổng	58	117	240	223	135	168

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của KienlongBank

2.1.4. Trích lập các quỹ

KienlongBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Tình hình trích lập các quỹ từ LNST của Ngân hàng như sau:

Bảng 47: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	27	29	88
2	Quỹ dự phòng tài chính	54	57	88
3	Quỹ khen thưởng	44	40	45
	Tổng	125	126	221

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, 2024 và 2025 của KienlongBank

2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ổn định và lạm phát giảm về mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như: Căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông và chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine tiếp diễn làm gián đoạn hoạt động thương mại; Xu hướng bảo hộ thương mại đang gia tăng và có thể leo thang thành các cuộc chiến tranh thương mại; Thách thức về chính sách tài khóa và rủi ro khủng hoảng nợ công có thể xảy ra tại một số quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp; Biến đổi khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế,... Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng bởi những biến động kể trên. Mặc dù vậy, với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhờ đó, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2025. Tuy vậy, thị trường tài chính Việt Nam những tháng đầu năm 2025 chứng kiến những diễn biến khó lường của tỷ giá USD/VND, giá vàng leo thang, lãi suất điều hành duy trì ở mức thấp... Hoạt động kinh doanh ngân hàng của KienlongBank theo đó cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Ngân hàng đã và đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để tập trung kinh doanh hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 48: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
1. Chỉ tiêu về vốn					
Vốn điều lệ	tỷ đồng	3.653	3.653	3.653	5.822
Vốn tự có	tỷ đồng	7.196	8.917	9.758	11.304
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	9,50	12,00	11,68	13,41
2. Chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,30	2,69	2,99	2,87
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,42	1,60	1,67	1,67
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	62,59	66,42	71,00	72,40
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	91,29	90,95	91,07	92,98
3. Khả năng thanh khoản					

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	15,96	15,72	16,36	18,88
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	23,26	23,56	22,33	26,53
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	68,20	74,11	79,35	80,82
4. Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,07	18,04	13,35	21,49
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,82	1,23	0,97	1,61
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,58	3,83	1,94	3,01
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,66	0,99	0,77	1,29
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,43	14,41	10,68	17,19
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cp	1.588	2.453	2.038	2.120
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	18,07	11,65	12,77	12,74
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	69,39	41,15	32,02	29,23

Nguồn: KienlongBank

Bảng 49: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
1. Chỉ tiêu về vốn					
Vốn điều lệ	tỷ đồng	3.653	3.653	3.653	5.822
Vốn tự có	tỷ đồng	7.349	9.068	9.758	11.271
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	9,73	12,27	11,68	13,44
2. Chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,30	2,69	2,99	2,87
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,42	1,60	1,67	1,67
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	62,81	66,65	71,00	72,58
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	91,61	91,26	91,07	93,21

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
3. Khả năng thanh khoản					
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	16,01	15,78	16,36	18,93
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	22,40	22,90	22,35	25,83
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	68,48	74,32	79,35	81,04
4. Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,14	17,99	13,35	21,45
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,83	1,24	0,97	1,62
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,62	3,85	1,94	3,02
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,66	0,99	0,77	1,29
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,49	14,36	10,68	17,14
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cp	1.588	2.455	2.038	2.123
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	18,43	12,14	12,77	13,30
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	71,35	43,21	32,02	30,74

Nguồn: KienlongBank

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là Tổ chức kiểm toán thực hiện: (i) kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2023; và (ii) soát xét BCTC riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2025 của KienlongBank.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tín học MOORE AISIC là Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 của KienlongBank.
- Ý kiến của các Tổ chức kiểm toán trên tại các BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2025 đều là ý kiến chấp nhận toàn phần. Cụ thể như sau:

- **BCTC năm 2023 đã được kiểm toán**

- **BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán**

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1.0855/24/TC-AC ngày 29/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài

chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng”.

○ **BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán**

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1.0856/24/TC-AC ngày 29/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

● **BCTC năm 2024 đã được kiểm toán**

○ **BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán**

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số A0624212-R/MOORE AISC-DN4 ngày 26/03/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán của ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác: Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.”

○ **BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán**

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số A0624212-HN/MOORE AISC-DN4 ngày 26/03/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác: Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa

ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.”

• **BCTC giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét**

○ **BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét**

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1.1400/25/TC-AC ngày 27/08/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Vấn đề khác: Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào ngày 26 tháng 3 năm 2025 với cùng ý kiến chấp nhận toàn phần”.

○ **BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét**

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1.1401/25/TC-AC ngày 27/08/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác: Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào ngày 26 tháng 3 năm 2025 với cùng ý kiến chấp nhận toàn phần”.

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Trái Phiếu đăng ký chào bán: Không có.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận**a) Chỉ tiêu****Bảng 50: Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2025**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch dự kiến (*)	% tăng/giảm so với năm 2024
Thu nhập lãi thuần (tỷ Đồng)	3.191	3.190	-0,03%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ Đồng)	887	1.103	24,35%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	27,80%	34,58%	6,78%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	14,36%	15,46%	1,06%
Tỷ lệ chia trả cổ tức	60% (*)	-	-

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận giữ lại năm 2024 và Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức là 60% bằng cổ phiếu.

Nguồn: Báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn năm 2024 số 60/BC-NHKL ngày 14/02/2025 gửi NHNN do HĐQT thông qua; Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức (Mục IV – Phụ lục 01).

b) Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2025, KienlongBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:

- Trên cơ sở mức tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2025 là 15,58%. Mức tăng trưởng tín dụng này là khả thi và phù hợp với năng lực thực tế của KienlongBank.
- Dựa vào sự tăng trưởng tích cực của lãi thuần từ dịch vụ giai đoạn 2021 - 2024. Tiếp tục duy trì và cải thiện nguồn thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ để đóng góp vào lợi

nhuận của KienlongBank.

- Dựa vào kỳ vọng đạt được từ việc ứng dụng công nghệ số vào cải tiến sản phẩm, dịch vụ và hoạt động quản trị của Ngân hàng.

c) Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của Ngân hàng.

KienlongBank có mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch phủ sóng khắp cả nước. Song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế sẵn có. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của KienlongBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của KienlongBank, SHS cho rằng kế hoạch doanh thu (thu nhập lãi thuần), lợi nhuận của Ngân hàng dự kiến cho năm 2025 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất lợi, bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu của KienlongBank.

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 (ba) năm tiếp theo

Ngoài Các Trái Phiếu dự kiến đăng ký chào bán theo Bản Cáo Bạch này, KienlongBank chưa có kế hoạch cụ thể về việc chào bán trái phiếu trong 03 (ba) năm tới. Các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT Ngân hàng thông qua trên cơ sở kế hoạch kinh doanh từng năm.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Mục VI này bao gồm các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu được chào bán, sau đây được gọi là "Các Điều Kiện Trái Phiếu".

Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

Trái Phiếu được phát hành thành nhiều Đợt. Theo đó, tại mỗi Đợt chào bán, trừ khi được quy định khác đi thì các quy định đối với và liên quan đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu

được hiểu là đề cập đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc quy định cho Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt chào bán tương ứng đó.

1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (“**Luật TCTD**”);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (“**Luật Doanh Nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (“**Luật Chứng Khoán**”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị Định 155**”);
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 155 (“**Nghị Định 245**”);
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (“**Thông Tư 118**”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông Tư 41**”);
- Thông tư số 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư 41 (“**Thông Tư 22/2023**”);
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông Tư 22/2019**”);
- Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông Tư 09**”);
- Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/06/2025 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông Tư 14**”);
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Nghị quyết số 30/NQ-HDQT ngày 16/09/2025 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long (“**Nghị Quyết 30**”);
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Định nghĩa

Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng

Các thuật ngữ trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này nếu không được định nghĩa khác đi thì có nghĩa như sau:

- **“Công Ty Con”** của Tổ Chức Phát Hành có nghĩa quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật TCTD và trong trường hợp điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ theo quy định của điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
- **“Điều Lệ”** có nghĩa là điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm.
- **“Đồng”** hoặc **“VND”** có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.
- **“Đại Lý Đăng Ký”** có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, một tổ chức được Tổ Chức Phát Hành chỉ định theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, sẽ thực hiện việc đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu đối với Các Trái Phiếu trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC và được niêm yết trên hệ thống giao dịch của HNX. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, chấp thuận chỉ định SHS là Đại Lý Đăng Ký ban đầu như trên. Việc thay thế Đại Lý Đăng Ký (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- **“Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký”** có nghĩa là Hợp đồng cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển nhượng đối với Các Trái Phiếu ban đầu, trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký.
- **“Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, một tổ chức được Tổ Chức Phát Hành chỉ định trước Ngày Phát Hành để thực hiện chức năng đại diện quyền lợi của các Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, chấp thuận chỉ định SHS là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như trên. Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- **“Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là Hợp đồng cung cấp dịch vụ đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- **“Người Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và HNX (khi Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC).
- **“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu”** hoặc **“Hội Nghị”** có nghĩa là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đang nắm giữ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách triệu tập họp.

- “**Trái Phiếu đang lưu hành**” có nghĩa là các Trái Phiếu đã được phát hành nhưng chưa được hoàn trả tiền gốc hoặc chưa được Tổ Chức Phát Hành mua/mua lại và bị hủy bỏ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- “**Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được thông qua bởi một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hoặc thông qua theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản theo tỷ lệ quy định tại Điều Khoản 25.1 Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- “**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**” liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là:
 - (i) Trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:
 - a. là Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có); hoặc
 - b. là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký thông báo để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền tham dự Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc các trường hợp khác cần xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu.
 - (ii) Trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC: là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc VSDC trên cơ sở ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành ấn định để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền (quyền nhận Gốc, Lãi Trái Phiếu, quyền tham dự Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản, quyền yêu cầu mua lại trước hạn, các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này) phù hợp với thông báo của Tổ Chức Phát Hành, VSDC và quy định của pháp luật.
- “**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- “**Ngày Phát Hành**” có nghĩa là ngày kết thúc mỗi Đợt chào bán Trái Phiếu.
- “**Ngày Đáo Hạn**” có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu
- “**Gốc**” hoặc “**Khoản Gốc**” có nghĩa là giá trị tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa thanh toán.
- “**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành hoặc từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.
- “**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là mỗi ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, với điều kiện là (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ là ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ là Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).

- “Ngày **Thực Hiện Quyền Mua Lại**” là ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu.
- “Ngày **Mua Lại Trước Hạn Khắc**” có nghĩa là ngày mà Trái Phiếu được mua lại theo thỏa thuận hoặc mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm.
- “**Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành**” có nghĩa bao gồm Nghị Quyết 30;
- “**Nợ Thứ Cấp**” là khoản nợ mà trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải quyết theo thủ tục phá sản, giải thể hay thanh lý, chủ nợ chỉ được thanh toán sau các nghĩa vụ của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (các chủ nợ không phải là chủ Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành). Các khoản nợ bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải trả tồn tại hoặc sẽ phát sinh.
- “**Sổ Đăng Ký**” có nghĩa như quy định tại Điều Khoản 15 Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- “**Tổ Chức Phát Hành**” có nghĩa là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.
- “**Thời Điểm Khóa Sổ**” có nghĩa, (i) nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, là thời điểm 17:00 (mười bảy) giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan; hoặc (ii) nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC, là thời điểm mà VSDC thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.
- “**Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật**” nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/02/2025, và trong trường hợp các điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ bao gồm bất kỳ văn bản nào sau đó được định nghĩa là văn bản quy phạm pháp luật theo các điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
- “**Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào, bao gồm (i) Bản Cáo Bạch; (ii) Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành; (iii) Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; (iv) Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký; (v) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (vi) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (v) trên đây.
- “**Việt Nam**” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- “**VSDC**” có nghĩa là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- “**HNX**” có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Nguyên tắc diễn giải

Trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này:

- Các từ “của Các Điều Khoản Trái Phiếu này”, “trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và “theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và các từ có nội dung tương tự sẽ đề cập đến toàn bộ Các Điều Khoản Trái Phiếu này mà không phải đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào

của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

- Dẫn chiếu đến Điều Khoản và các đoạn là dẫn chiếu đến Điều Khoản và đoạn của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- Các tiêu đề của bất kỳ Điều Khoản hay đoạn nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích nội dung của Điều Khoản hay đoạn đó.

3. Tên Trái Phiếu

Tên Trái Phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.

Đợt 1: Quý IV/2025 – Quý I/2026

- **Trái Phiếu KLB7Y202501:** là Trái Phiếu có mã chào bán là KLB7Y202501, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2025 – Quý I/2026.

Đợt 2: Quý I/2026 – Quý II/2026

- **Trái Phiếu KLB7Y202502:** là Trái Phiếu có mã chào bán là KLB7Y202502, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2026 – Quý II/2026.

Đợt 3: Quý II/2026 – Quý III/2026

- **Trái Phiếu KLB7Y202503:** là Trái Phiếu có mã chào bán là KLB7Y202503, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý II/2026 – Quý III/2026.

Sau đây được gọi chung là "**Các Trái Phiếu**", và gọi riêng là "**Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.

4. Loại Trái Phiếu

4.1. Loại Trái Phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

4.2. Các tính chất khác của Trái Phiếu

- a) Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản, giải thể, thanh lý. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- b) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.

- c) Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn Trái Phiếu với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.
- d) Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

5. Mệnh giá

Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

6. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán

Tổng số Các Trái Phiếu đăng ký chào bán là 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu, cụ thể như sau:

- Đợt 1: **Trái Phiếu KLB7Y202501**: 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu.
- Đợt 2: **Trái Phiếu KLB7Y202502**: 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu.
- Đợt 3: **Trái Phiếu KLB7Y202503**: 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu.

Đợt phát hành thứ hai và thứ ba chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành liền trước đó. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang (các) đợt phát hành sau.

7. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá là 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ đồng). Trong đó:

- Đợt 1: **Trái Phiếu KLB7Y202501**: là 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
- Đợt 2: **Trái Phiếu KLB7Y202502**: là 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
- Đợt 3: **Trái Phiếu KLB7Y202503**: là 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá.

Đợt phát hành thứ hai và thứ ba chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành liền trước đó. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang (các) đợt phát hành sau.

8. Kỳ hạn Trái Phiếu

Các Trái Phiếu có kỳ hạn 07 (bảy) năm.

9. Lãi Trái Phiếu

9.1. Lãi Suất Trái Phiếu

Lãi suất của Các Trái Phiếu là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,8%/năm (một phẩy phần trăm một năm).

Vì mục đích của Điểm 9.1 này:

- a) **“Lãi Suất Tham Chiếu”** đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Tổ Chức Phát Hành tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- b) **“Ngày Xác Định Lãi Suất”** đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- c) Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện xác định Lãi Suất theo Lãi Suất Tham Chiếu có hiệu lực tại 16 giờ Ngày Xác Định Lãi Suất và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất bằng văn bản cho Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 03 (ba) Ngày Làm Việc và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng cách đăng tải lên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC (tùy từng thời điểm áp dụng) vào trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc, trừ trường hợp Kỳ Tính Lãi đầu tiên là tại ngày bắt đầu thực hiện chào bán Trái Phiếu. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành (**“Lãi Suất Trái Phiếu”**) sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.
- d) Để làm rõ, trong trường hợp Lãi Suất Trái Phiếu trên mỗi Trái Phiếu xác định theo quy định tại Điều Khoản 9.1 không phải là một số nguyên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 04 (bốn) sau dấu phẩy. Tổng số tiền Lãi của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quy định tại Điều Khoản 9.2 dưới đây được làm tròn lên đến hàng đơn vị.
- e) Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì (i) nếu quy định áp dụng trần lãi suất không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Khoản 9.1 nêu trên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định tại Điều Khoản 9.1 đó; (ii) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu và Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Khoản 9.1 nêu trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định Lãi Suất Trái Phiếu sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật; (iii) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu nhưng Lãi Suất Trái Phiếu được quy định tại Điều Khoản 9.1 nêu trên không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất Trái Phiếu là mức lãi suất được xác định như tại Điều Khoản 9.1 nêu trên.

9.2. Tổ Chức Phát Hành đồng ý thanh toán lãi phát sinh (**“Lãi”**) trên Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm, ngày đến sớm hơn của

(i) Ngày Đáo Hạn; (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; và (iii) Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có), với mức Lãi Suất Trái Phiếu có liên quan đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Công thức tính Lãi cụ thể như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} & & \text{Tổng mệnh} & & \text{Lãi Suất Trái} & & \text{Số ngày thực tế của Kỳ} \\ & & \text{giá Trái} & & \text{Phiếu áp dụng} & & \text{Tính Lãi đó} \\ \text{Tổng số Lãi} & & & & & & \\ \text{được hưởng} & = & \text{Phiếu nắm} & \times & \text{trong Kỳ Tính} & \times & \frac{\quad}{365} \\ & & \text{giữ} & & \text{Lãi đó} & & \end{array}$$

9.3. Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

- liên quan đến Kỳ Tính Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
- liên quan đến bất kỳ Kỳ Tính Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó.

9.4. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc đúng hạn (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 9.7), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc bị chậm thanh toán đó sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan.

9.5. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký (áp dụng trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC) hoặc VSDC (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC) thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi.

9.6. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó ("**Ngày Thanh Toán Thực Tế**").

- Nếu Ngày Thanh Toán Lãi (mà không phải là ngày đến hạn thanh toán gốc) không phải là Ngày Làm Việc thì Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do Ngày Thanh Toán Lãi không phải là một Ngày Làm Việc.
- Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi trái phiếu

do mình sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi tính trên số tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó cho giai đoạn tính từ và bao gồm ngày đến hạn thanh toán Khoản Gốc đó cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Thực Tế.

9.7. Ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán Lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản Lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc chậm trả Lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền Lãi là "**Kỳ Tạm Ngừng**" thanh toán tiền Lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

10. Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu

10.1. Kỳ hạn trả Lãi: áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).

10.2. Kỳ hạn trả Gốc: Gốc được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).

10.3. Việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu:

- a) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán Lãi, Gốc và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định dưới đây:
 - (i) Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi tương ứng phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Đại Lý Đăng Ký và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
 - (ii) Đại Lý Đăng Ký sẽ thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Đăng Ký Cuối Cùng theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

- (iii) Vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) hoặc Ngày Thanh Toán Thực Tế, Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán Lãi, Gốc và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thông tin Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký cung cấp.
 - b) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán Lãi, Gốc và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSDC và các quy định tại Điều Khoản 10.3 a) (i), 10.3 a) (ii) và 10.3 a) (iii) bên trên (trong phạm vi các quy định này không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC) (nếu có).
- 10.4. Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký của Đại Lý Đăng Ký hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSDC lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.

11. Giá chào bán

Giá chào bán là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

13. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

13.1 Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ tiền Gốc và tiền Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- b) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đúng hạn tiền Gốc và tiền Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này, ngoại trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi theo quy định tại Điểm 9.7 Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Để làm rõ, trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi theo quy định tại Điểm

9.7 Các Điều Kiện Trái Phiếu này thì quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán vẫn được bảo lưu và được chi trả theo quy định tại Điều 9.7 Các Điều Kiện Trái Phiếu này;

- c) Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan. Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái phiếu tại các tổ chức tín dụng khác theo quy định pháp luật hiện hành và nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận;
- d) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký và/hoặc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu nếu có yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung đồng thời với thời điểm đăng ký Trái Phiếu lần đầu lên VSDC;
- e) Có quyền yêu cầu xác nhận số dư Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký hoặc theo quy định của các thành viên lưu ký tại nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản chứng khoán;
- f) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ Chức Phát Hành phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;
- g) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành:

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, gọi chung là một “**Sự Kiện Vi Phạm**”:

- (i) Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Các Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi Trái Phiếu theo quy định tại Điều 9.7) thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa (“**Tuyên Bố Đến Hạn**”). Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.
- (ii) Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày

nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.

- h) Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được quy định dưới đây) và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- i) Các quyền khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, các Văn Khoản Trái Phiếu khác và quy định của pháp luật.

13.2 Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- b) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;
- c) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Khoản Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
- d) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;
- e) Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành;
- f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành;
- g) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- h) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu;
- i) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, các Văn Khoản Trái Phiếu khác và quy định của pháp luật.

13.3 Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo một Nghị Quyết Người Sở Hữu

Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành xác nhận đồng ý hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

14. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

14.1 Tên Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

14.2 Chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các công việc và trách nhiệm theo quy định tại Điều 24 Nghị Định 155 và Khoản 13 Điều 1 Nghị Định 245. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đồng ý làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo chỉ định của Tổ Chức Phát Hành tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội không phải tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Phát Hành, bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành đảm bảo rằng, theo Các Văn Kiện Trái Phiếu, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, sẽ công nhận và đồng ý không hủy ngang (i) việc chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và (ii) các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Trong thời gian Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định đối với Trái Phiếu. Quyền hạn và trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ có hiệu lực kể từ khi Tổ Chức Phát Hành hoàn thành việc phát hành Trái Phiếu cho đến khi Trái Phiếu đáo hạn và/hoặc không còn bất kỳ Trái Phiếu nào được lưu hành.

Việc lựa chọn một pháp nhân kế vị để thực hiện các nghĩa vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (“Đại Diện Thay Thế”) được thực hiện theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

14.3 Trách nhiệm cơ bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng số 01/2025/HĐĐDNSHTP.SHS/KienlongBank ngày 16/09/2025 với Tổ Chức Phát Hành

- a) Giám sát việc tuân thủ và thực hiện các cam kết của Tổ Chức Phát Hành trong hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu;
- b) Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu với Tổ Chức Phát Hành và/hoặc với các tổ chức có liên quan khác;
- c) Thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong trường hợp phát hiện Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- d) Thực hiện trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu (nếu có);
- e) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Phụ Lục 1 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- f) Nhận và gửi cho Tổ Chức Phát Hành trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được các thông báo, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- g) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thực hiện các Quyết định/Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các Quyết định/Nghị quyết đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật hiện hành;
- h) Hỗ trợ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các Văn Kiện Trái Phiếu) mà (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ và (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu;
- i) Các công việc và nhiệm vụ khác của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và/hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu.

15. Đại Lý Đăng Ký

- a) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội là Đại Lý Đăng Ký cho Các Trái Phiếu theo Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký. Đại Lý Đăng Ký được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:
 - (i) Lập và lưu giữ sổ đăng ký của Các Trái Phiếu ghi thông tin của những Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Sổ Đăng Ký**"). Sổ Đăng Ký bao gồm nhưng không giới hạn bởi những nội dung cơ bản sau:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
 - Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tên Trái Phiếu, mã Trái Phiếu, tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, mệnh giá, kỳ hạn, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, Lãi Suất Trái Phiếu, phương thức trả lãi, Ngày Thanh Toán Lãi, địa điểm thanh toán Gốc, Lãi và Lãi quá hạn (nếu có);

- Họ tên, số CCCD/căn cước/hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
 - Tổng số tiền gốc Trái Phiếu và thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu, nếu có); và
 - Chi tiết về tài khoản ngân hàng được đăng ký và/hoặc tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý Đăng Ký hoặc tài khoản khác (nếu có) (theo thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý Đăng Ký) để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu ("**Tài Khoản Đăng Ký**").
- (ii) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu, đối với mỗi Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của mình trong Sổ Đăng Ký, sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu đó. Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, Sổ Đăng Ký có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (iii) Thực hiện việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu hoặc cấp trích lục Sổ Đăng Ký khi Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký (thay mặt cho Tổ Chức Phát Hành) phát hành, ký và đóng dấu xác nhận theo quy định tại Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký;
- (iv) Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký và cập nhật việc chuyển quyền sở hữu vào Sổ Đăng Ký của mỗi Trái Phiếu tương ứng;
- (v) Vào Ngày Làm Việc thứ 15 (mười lăm) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) của mỗi Trái Phiếu, gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này để thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan tới Trái Phiếu; Thực hiện lập danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu (chốt danh sách) vào Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này và/hoặc theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành.
- (vi) Duy trì và lưu giữ sổ sách chi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký nhận được liên quan đến quá trình chuyển quyền sở hữu và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký cung cấp theo Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký;
- (vii) Cung cấp bản sao Sổ Đăng Ký cập nhật về Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và trợ giúp những yêu cầu hợp lý liên quan đến Sổ Đăng Ký của Tổ Chức Phát Hành;

- (viii) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu và xác nhận phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho giao dịch hợp lý của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - (ix) Tùy thuộc quy định của luật pháp Việt Nam từng thời điểm, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí trên giá trị giao dịch chuyển quyền sở hữu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- b) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký nêu tại Điều Khoản 15 a) bên trên. Việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu tại Điều Khoản 15 a) bên trên sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và VSDC.

16. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu

- 16.1.** Trước khi được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu được đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu tại Đại Lý Đăng Ký theo quy định của pháp luật, Các Điều Khoản Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- 16.2.** Trái Phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại VSDC, niêm yết và giao dịch trên HNX theo các quy định có liên quan của pháp luật, VSDC và HNX.
- 16.3.** Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSDC, HNX và Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu trong quá trình làm thủ tục đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu tại VSDC (nếu áp dụng) sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSDC và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.
- 16.4.** Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn tất việc đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại HNX ngay khi có thể sau ngày hoàn tất đăng ký Trái Phiếu tại VSDC theo quy định pháp luật hiện hành và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành. Tổ Chức Phát Hành được hủy niêm yết Trái Phiếu nếu việc hủy niêm yết là nhằm mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn hoặc vào Ngày Đáo Hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 16.5.** Kể từ thời điểm Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, (i) việc lập, duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) và nội dung Sổ Đăng Ký sẽ theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC; (ii) việc chuyển quyền sở hữu và thực hiện các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của VSDC và các quy định của HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết (nếu áp dụng) và vai trò của Đại Lý Đăng Ký đối với việc đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu sẽ chấm dứt tại thời điểm này; và (iii) việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu không được Người Sở Hữu Trái Phiếu lưu ký tại VSDC sẽ do Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc/và được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

17. Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu**17.1. Hoàn trả vào Ngày Đáo Hạn**

Trừ khi được mua lại và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán toàn bộ (i) Khoản Gốc của Các Trái

Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó; (ii) bất kỳ khoản lãi và tất cả các khoản tiền khác phải trả đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.

17.2. Mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

- a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điều Khoản 17.2 c) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền (nhưng không bắt buộc) mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng mệnh giá Trái Phiếu.
- b) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Điều Khoản 17.2 a) bên trên, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho Tổ Chức Phát Hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- c) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điều Khoản 17.2 này, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại ("**Thông Báo Mua Lại**") trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 15 (mười lăm) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và của VSDC sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.

17.3. Mua lại theo thỏa thuận

Không ảnh hưởng đến Điều Khoản 17.2 ở trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát, Tổ Chức Phát Hành được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào vào bất kỳ lúc nào, bằng bất kỳ phương thức nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành. Việc chào mua các Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu với cùng một điều kiện và theo tỷ lệ tương

ứng với Khoản Gốc Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại cho Tổ Chức Phát Hành.

17.4. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm tại Điều Khoản 13.1 g) của Các Điều Khoản Trái Phiếu này diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

17.5. Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn trả và/hoặc mua lại theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại (trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định khác có hướng dẫn khác). Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền Gốc, Lãi đến hạn và các khoản phải trả liên quan tới Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

18. Phương thức phân phối

- Các Dợt chào bán Trái Phiếu không có bảo lãnh phát hành.
- Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính/Chi nhánh/PGD của Tổ Chức Phát Hành.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối Trái Phiếu công bằng, công khai và đảm bảo thời hạn đăng ký mua tối thiểu cho Nhà Đầu Tư là 20 (hai mươi) ngày.

19. Đăng ký mua Trái Phiếu

19.1. Thời hạn

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Dợt 1 hoặc Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Dợt 2 hoặc Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Dợt 3 ("**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**"), Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về mỗi Dợt chào bán theo quy định của pháp luật hiện hành. Thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến của từng Dợt là tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, tối đa là 90 (chín mươi) ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần).

19.2. Đối tượng mua Trái Phiếu

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật ("**Nhà Đầu Tư**").

19.3. Số lượng đặt mua tối thiểu

- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương với 10.000.000 VND (mười triệu Đồng) tính theo mệnh giá.

- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: tối thiểu 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 VND (một trăm triệu Đồng) tính theo mệnh giá.

Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tối thiểu là 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức.

19.4. Phương thức đăng ký mua và thanh toán

Trong thời hạn đăng ký mua được quy định bởi Tổ Chức Phát Hành, Nhà Đầu Tư thực hiện đăng ký mua Trái Phiếu trong phạm vi số lượng Trái Phiếu chào bán và phải đáp ứng yêu cầu về số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu do Tổ Chức Phát Hành quy định.

- Địa điểm đăng ký mua: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại các Chi nhánh/PGD trên toàn quốc và trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/PGD đăng tải tại website: <https://kienlongbank.com/diem-giao-dich>
- Nhà Đầu Tư chuyển tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành (“**Tài Khoản Phong Tỏa**”).
- Để tránh nhầm lẫn, (i) việc đăng ký mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa; và (ii) trong trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không có giá trị.

19.5. Phương thức phân bổ Trái Phiếu

- Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc công bằng, công khai.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi Nhà Đầu Tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà Nhà Đầu Tư đó đăng ký mua.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà Đầu Tư.
- Xử lý phần lẻ Trái Phiếu: trong mọi trường hợp, số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số nguyên). Đối với số lượng Trái Phiếu còn lại (được hình thành từ phần lẻ Trái Phiếu do số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tỷ lệ không phải là một số nguyên), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền phân bổ cho một hoặc một số Nhà Đầu Tư nhất định một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.
- Để làm rõ, trong trường hợp khối lượng Trái Phiếu được phân bổ của Nhà Đầu Tư thấp hơn số lượng đăng ký đặt mua tối thiểu theo quy định tại Điều Khoản 19.3 thì Nhà Đầu Tư vẫn sẽ được coi là đã đăng ký mua thành công với khối lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.

19.6. Chuyển giao Trái Phiếu

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt chào bán, Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu), trừ trường hợp Nhà Đầu Tư đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung.

19.7. Quyền lợi của người mua Trái Phiếu

Nhà Đầu Tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

19.8. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua

Trong trường hợp số lượng đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán hoặc Nhà Đầu Tư nộp thừa tiền đặt mua Trái Phiếu hoặc số lượng Trái Phiếu đặt mua của Nhà Đầu Tư không đáp ứng số lượng đặt mua tối thiểu được quy định tại Điều Khoản 19.3 nêu trên, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện trả lại tiền đặt mua cho Nhà Đầu Tư như sau:

- a) Thời hạn: trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài Khoản Phong Tỏa được giải tỏa.
- b) Cách thức: chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

20. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu

Sau khi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 30.000.000 (Ba mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương với 3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá trong các Đợt chào bán ra công chúng (với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá 12 (mười hai) tháng phù hợp với quy định của pháp luật liên quan) với thời gian các Đợt chào bán dự kiến như sau:

Đợt 1: Dự kiến Quý IV/2025 – Quý I/2026:

- Trái Phiếu KLB7Y202501: 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.

Đợt 2: Dự kiến Quý I/2026 – Quý II/2026:

- Trái Phiếu KLB7Y202502: 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.

Đợt 3: Dự kiến Quý II/2026 – Quý III/2026:

- Trái Phiếu KLB7Y202503: 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.

(mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng nêu trên là một “Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng” hoặc “Đợt”).

Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt dự kiến tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày. Đợt 2 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 1 và Đợt 3 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 2.

Cụ thể, lịch trình dự kiến phân phối Các Trái Phiếu của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 1 (Quý IV/2025 - Quý I/2026)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 1	T đến T+7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 1 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	(T đến T+7) < T1 < T+90
-	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T1
-	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)	T1+30
4	Ngày Phát Hành	T1+30
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 1 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Trường hợp số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 1 chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết của Đợt 1 sẽ được chuyển sang chào bán tiếp Đợt chào bán sau.

Sau khi kết thúc Đợt 1, việc chào bán Đợt 2 được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành cập nhật thông tin Bản Cáo Bạch (nếu cần) và nhận được ý kiến bằng văn bản của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2 (Quý I/2026 - Quý II/2026)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
-----	----------	-------------------

1	Ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Đợt 2 do UBCKNN ban hành.	T2
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 2	T2 đến T2+7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 2 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	$(T2 \text{ đến } T2+7) < T3 < T2 + 90$
-	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T3
-	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)	T3+30
4	Ngày Phát Hành	T3+30
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 2 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Trường hợp số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 2 chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang chào bán tiếp Đợt chào bán sau.

Sau khi kết thúc Đợt 2, việc chào bán Đợt 3 được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành cập nhật thông tin Bản Cáo Bạch (nếu cần) và nhận được ý kiến bằng văn bản của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 3 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 3 (Quý II/2026 - Quý III/2026)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Đợt 3 do UBCKNN ban hành	T4
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 3	T4 đến T4 + 7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 3 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	$(T4 \text{ đến } T4+7) < T5 < T4+90$

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
-	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T5
-	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)	T5+30
4	Ngày Phát Hành	T5+30
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 3 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể của mỗi Đợt sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng và theo tình hình thực tế của mỗi Đợt. Thời hạn phân phối Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp.

21. Tài Khoản Phong Toà nhận tiền mua Trái Phiếu

Số tài khoản: 1050049575.

Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Tây Hồ.

22. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành

Ngày 15/04/2021, Thống Đốc NHNN đã ban hành Quyết định số 649/QĐ-NHNN về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN (có hiệu lực kể từ ngày 17/05/2021). Cụ thể:

“Thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- *Tên thủ tục hành chính: Thủ tục chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng.*
- *Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính: Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”*

Như vậy, kể từ ngày 17/05/2021, TCTD nói chung và KienlongBank nói riêng không phải xin NHNN chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng.

Các Trái Phiếu của KienlongBank thực hiện theo quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ của Ngân hàng, theo đó, cơ quan có thẩm quyền thông qua Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng của KienlongBank là HĐQT.

HĐQT KienlongBank đã ban hành Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 16/09/2025 phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

23. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

22.1. Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2013), được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 30/07/2015) và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- a) Thu nhập từ Lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- b) Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

22.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 (có hiệu lực từ ngày 02/08/2014), được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 06/08/2015) sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng

Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2014) với mức thuế suất áp dụng như sau:

- c) Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%; và
- d) Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

22.3. Thuế giá trị gia tăng

Hiện tại, Lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế Giá trị Gia tăng. Trường hợp sau ngày phát hành có sự thay đổi về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với Lãi Trái Phiếu và/hoặc thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm đó.

22.4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thực hiện như sau:

- a) Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:
 - i. Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - ii. Đại Lý Đăng Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí áp dụng trong trường hợp chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm thực hiện thủ tục xác nhận chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- b) Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC: việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không mâu thuẫn.

24. Thông tin cam kết

Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- a) Không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- b) Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Văn Kiện Trái Phiếu;
- c) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- d) Thông qua Đại Lý Đăng Ký hoặc tự mình thực hiện (tùy từng trường hợp áp dụng) tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc và các khoản nghĩa vụ phát sinh phải trả khác (nếu có) cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- e) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan

- đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- f) Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
 - g) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện để cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa lưu ký Trái Phiếu (nếu có yêu cầu) để thực hiện việc lưu ký và chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan và của VSDC;
 - h) Giữ bí mật thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
 - i) Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
 - j) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
 - k) Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
 - l) Sẽ thực hiện nộp và hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại HNX trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng theo đúng quy định của pháp luật;
 - m) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
 - n) Các nghĩa vụ và cam kết khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

25. Các điều khoản khác

25.1 Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 10% (mười phần trăm) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó theo trình tự quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới hình thức các phương tiện truyền thông điện tử như hội nghị qua điện thoại (teleconference) hoặc hội nghị trực tuyến (video conference).
- b) Số đại biểu cần thiết để tiến hành tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu là có sự tham dự của một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc đại diện được ủy quyền hợp pháp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đó) nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) Tổng số Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.

- c) Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là thông qua hợp lệ nếu được một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- d) Không phụ thuộc vào các quy định tại Điểm a), b) và c) Điều Khoản 25.1 nêu trên, Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại một cuộc họp với sự tham dự của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành Hội Nghị là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập Hội Nghị không đúng quy định.
- e) Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Điều Khoản 25.1 a) và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến và (2) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu đang lưu hành thông qua.
- f) Để tránh hiểu nhầm, Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu khi đã được thông qua hợp lệ theo quy định tại Điều Khoản 25.1 này sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp hội nghị hoặc gửi ý kiến bằng văn bản hay không). Tuy nhiên, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua theo quy định tại Điều Khoản 25.1 này sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được chấp thuận bởi Tổ Chức Phát Hành (trừ các Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua sau khi đã phát sinh Sự Kiện Vi Phạm sẽ có giá trị ràng buộc vô điều kiện với Tổ Chức Phát Hành).
- g) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điểm a), b), c), d), e) và f) Điều Khoản 25.1 nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản Trái Phiếu này bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua.
- a) Vì mục đích của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, trong trường hợp bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành (nếu có) mua hoặc bằng cách khác nhận quyền sở hữu hợp pháp hoặc được hưởng lợi đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, thì Công Ty Con đó sẽ

không được quyền biểu quyết liên quan đến các Trái Phiếu đó tại bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào.

25.2 Thông báo và địa chỉ đăng ký

25.2.1 Thông báo

- a) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký, VSDC và HNX sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách:
- (i) công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký, VSDC và HNX; hoặc
 - (ii) giao trực tiếp tận tay, gửi qua fax, gửi thư điện tử; hoặc
 - (iii) qua tin nhắn điện thoại; hoặc
 - (iv) gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax tương ứng quy định tại Điều Kiện 25.2.2; hoặc
 - (v) gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- b) Bất kỳ thông báo, thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:
- (i) được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (hai mươi tư) giờ từ thời điểm công bố;
 - (ii) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao;
 - (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);
 - (iv) nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác;
 - (v) nếu được gửi qua thư điện tử, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thư điện tử đến đúng địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký hoặc theo thông báo bằng văn bản của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được thư điện tử của người gửi do địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký/theo thông báo bằng văn bản của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại thư điện tử của người gửi);
 - (vi) nếu được gửi qua tin nhắn điện thoại, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi tin nhắn điện thoại đến đúng số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký/theo thông báo bằng văn bản của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được tin nhắn điện thoại của người gửi do số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký/theo thông báo bằng văn bản của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại tin nhắn

điện thoại của người gửi);

(vii) nếu được gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thông tin trên tài khoản giao dịch chứng khoán; hoặc

(viii) nếu gửi qua dịch vụ chuyển phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm xác nhận được gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan.

c) Bất kỳ bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ liên hệ của mình bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước 05 (năm) Ngày Làm Việc cho bên kia. Trong trường hợp Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thay đổi thông tin của các bên tuân thủ quy định của VSDC tại từng thời kỳ.

25.2.2 Địa chỉ đăng ký

Trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thông báo cho các bên liên quan về việc thay đổi địa chỉ ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày gửi thông báo, thư liên lạc theo quy định tại Điều Khoản 25.2.1, địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này được ghi dưới đây:

Tổ Chức Phát Hành:

Ngân hàng TMCP Kiên Long

Người nhận: Trung tâm Kinh doanh vốn - Khối Nguồn vốn & Định chế tài chính

Địa chỉ liên lạc: Số 16 Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (029) 7386 9950

Email: nguonvon@kienlongbank.com

Đại Lý Đăng Ký:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Người nhận: Bộ phận Lưu ký trái phiếu

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Email: dailyluukytraiphieu@shs.com.vn

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn - Hà Nội

Người nhận: Trung tâm Tư vấn Thị trường nợ - Khối Ngân hàng đầu tư

Địa chỉ liên lạc: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Email: tuvan.shs@shs.com.vn

25.3 Sửa đổi và từ bỏ

Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Khoản Trái Phiếu này phải được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu (được thông qua hợp lệ bằng một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu) chấp thuận trước bằng văn bản theo quy định pháp luật.

25.4 Luật điều chỉnh

Các Điều Khoản Trái Phiếu này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

25.5 Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu này, các bên sẽ nỗ lực để giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp tranh chấp đó không thể được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải, sẽ được chuyển đến và giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu

KienlongBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ 03 (ba) Đợt phát hành Trái Phiếu để phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của KienlongBank trong giai đoạn năm 2025 – 2026 đối với các ngành, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của Thông tư 41/2016/TT-NHNN, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định nội bộ của KienlongBank. Cụ thể như sau:

Phương án sử dụng vốn Đợt 1:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý IV/2025 - Quý I/2026
1	Sản xuất kinh doanh	800
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		1.000

Phương án sử dụng vốn Đợt 2:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2026 - Quý II/2026
1	Sản xuất kinh doanh	800
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		1.000

Phương án sử dụng vốn Đợt 3:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý II/2026 - Quý III/2026
1	Sản xuất kinh doanh	800
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		1.000

Nguồn: Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành

Số tiền thực tế phân bổ cho các lĩnh vực, ngành nghề cho vay và thời gian giải ngân cho các lĩnh vực, ngành nghề sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của KienlongBank. Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc được toàn quyền quyết định số tiền và thời gian giải ngân thực tế từng Đợt phát hành đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào thời gian và khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công thực tế từng Đợt tương ứng nhằm đảm bảo tối đa hiệu quả sử dụng vốn thu được từ chào bán Trái Phiếu.

Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ Chức Phát Hành có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức, phát hành giấy tờ có giá khác,... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của KienlongBank. Do đặc thù hoạt động của ngành ngân hàng nên KienlongBank không đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn cho các lĩnh vực, ngành nghề nêu trên trong trường hợp không chào bán hết khối lượng Trái Phiếu dự kiến.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu

a) Nguồn trả nợ của Tổ Chức Phát Hành:

- Thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho các Nhà Đầu Tư

với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.

- KienlongBank dự kiến tiền thu từ các khoản cho vay từ nguồn vốn Trái Phiếu sẽ đủ để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi, gốc Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc phải thu kỳ	Gốc + Lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	8,60%	3.000	258	0	258	3.000
2	8,60%	3.000	258	0	258	3.000
3	8,60%	3.000	258	0	258	3.000
4	8,60%	3.000	258	0	258	3.000
5	8,60%	3.000	258	0	258	3.000
6	8,60%	3.000	258	0	258	3.000
7	8,60%	3.000	258	3.000	3.258	0
TỔNG			1.806	3.000	4.806	

Ghi chú:

(*) Báo cáo theo kỳ tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu.

(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của KienlongBank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = chi phí huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu + biên độ tối thiểu 1,5%/năm. Biên độ tối thiểu để bù đắp chi phí dự trữ thanh khoản theo quy định của NHNN, các chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh như chi phí hành chính nhân sự và biên lợi nhuận kỳ vọng của KienlongBank.

Nguồn: Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả lãi, gốc Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

b) Kế hoạch trả nợ của Tổ Chức Phát Hành:

Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động của Tổ Chức Phát Hành sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm

các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu chào bán dự kiến của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất phát hành dự kiến (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ	Gốc + Lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	7,10%	3.000	213	0	213	3.000
2	7,10%	3.000	213	0	213	3.000
3	7,10%	3.000	213	0	213	3.000
4	7,10%	3.000	213	0	213	3.000
5	7,10%	3.000	213	0	213	3.000
6	7,10%	3.000	213	0	213	3.000
7	7,10%	3.000	213	3.000	3.213	0
Tổng			1.491	3.000	4.491	

Ghi chú:

(*) Kỳ thanh toán tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái phiếu.

(**) Lãi suất phát hành được giả định giữ nguyên trong quá trình lưu hành Trái Phiếu, Lãi Suất Tham Chiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 03/09/2025 + biên độ 1,8%/năm.

Nguồn: Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU BAN ĐẦU VÀ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT KienlongBank thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 16/09/2025 và những nhận định về tình hình kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn cho đợt chào bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội nhận định kế hoạch chào bán

Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Kiểm toán BCTC năm 2023 và Soát xét BCTC giữa niên độ năm 2025

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISc – Kiểm toán BCTC năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: www.aisc.com.vn

Ý KIẾN CỦA CÁC CHUYÊN GIA VỀ ĐỢT CHÀO BÁN: Không Có

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN

Rạch Giá, ngày 22 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Minh

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Minh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Đặng Xuân Vinh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Chí Thành

XII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024; Giấy phép hoạt động số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của NHNN, Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của NHNN, Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15/10/2025 của NHNN;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 16/09/2025 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
3. **Phụ lục III:** Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý III năm 2025;
5. **Phụ lục V:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác;
6. **Phụ lục VI:** Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

